Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 487 – Chúa nhật 04.08.2024

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

**MỤC LỤC**

[Quà Tặng Tin Mừng theo Thánh Gioan - III. Sách sự vinh quang (13:1–20:31) – BBT CGVN](#BBTCGVN)

[THỜ CHÚA VÌ CÁI GÌ? ………………………………………………….. Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG](#JBHung)

[CẦU NGUYỆN PHẢI LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU CỦA CÁC LINH MỤC ……………………………….. ……………………………………………………………………………..Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng STD](#HungSTD)

[ÔM LẤY NÓ! …………………………………………………………………. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

[Chúa Giêsu chăm lo đến hạnh phúc của chúng ta. …….……………………. Phero Phạm Văn Trung](#Trung)

[BÀI THUYẾT TRÌNH CỦA ĐỨC CHA ROBERT BARRON TRONG ĐẠI HỘI THÁNH THỂ TOÀN QUỐC 2024 (Hoa Kỳ) ………………………………………………. Phaolo Phạm Xuân Khôi lược dịch](#Khoi)

[Ý NGHĨA ÁN THẦN TRU …………………………….. Sr. Agnes Cảnh Tuyết, O.P Gs Kinh Thánh HVCG](#CanhTuyet)

[THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI VĂN HÓA VIỆT NAM ……………………. Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu](#Ninh)

[ĐÀO SÂU VÀ THỰC HÀNH ĐẶC SỦNG VÀ LINH ĐẠO DÒNG ……………………………………… …………………………………………………………………………Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss](#Huy)

[VĂN HOÁ GIAO TIẾP - GIÁ TRỊ CỦA SỰ TỬ TẾ? ………………………………. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[Đối với người Kitô hữu phương tây ở thế kỷ XXI này thì tin vào Chúa Kitô có ý nghĩa gì, thưa cha? ………………………………………………………………………Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch](#Diep)

[THÓI QUEN…LÀM BAO PHEN ĐỔI MỚI CUỘC SỐNG BẤP BÊNH, THÊM LÚN SÂU…………………](#HuongQuat)

[………………………………………………………………………………………..Lm Đaminh Hương Quất](#HuongQuat)

**Tin Mừng theo Thánh Gioan - III. Sách sự vinh quang (13:1–20:31)**

**HIỆP HÀNH TẠ ƠN**

**hướng đến 500 Năm**

**TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam**

**1533-2033**

****

**Tin Mừng   
theo   
Thánh Gioan**

**III. Sách sự vinh quang  
(13:1–20:31)**

**Chương 13**

***Rửa chân cho các môn đệ.***

1Trước ngày Lễ Vượt Qua, Chúa Giêsu biết rằng Giờ của Ngài đã đến, để Ngài ra khỏi thế gian mà về cùng Cha, Ngài yêu thương những kẻ thuộc về mình còn đang ở trong thế gian, và Ngài đã yêu thương họ đến cùng. 2Trong bữa ăn tối, Quỷ đã gieo vào lòng Giuđa, con của Simon Iscariốt, ý định nộp Ngài; 3biết rằng Cha đã trao phó mọi sự trong tay Ngài, và vì Ngài đã xuất phát từ Thiên Chúa, và đang đi về cùng Thiên Chúa, 4Ngài trỗi dậy, rời bàn ăn, cởi áo, lấy khăn mà thắt lưng. 5Rồi Ngài đổ đầy nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau. 6Ngài đến cùng Simon Phêrô. Ông thưa với Ngài: “Thưa Thầy, Thầy mà lại rửa chân cho con sao?”. 7Chúa Giêsu trả lời và nói với ông: “Điều Thầy làm đây, ngay bây giờ con chưa hiểu, nhưng sau này con sẽ hiểu”. 8Phêrô thưa với Ngài: “Không đời nào Thầy lại rửa chân cho con”. Chúa Giêsu bảo ông: “Nếu Thầy không rửa cho con, con sẽ không có phần nào với Thầy”. 9Simon Phêrô thưa Ngài: “Nếu vậy, xin Thầy rửa không những chân con mà cả tay và đầu nữa!”. 10Chúa Giêsu bảo ông: “Ai mới tắm rồi thì chỉ cần rửa chân, vì toàn thân đã sạch; các con đã sạch nhưng không phải tất cả đâu”. 11Vì Ngài biết ai sẽ nộp Ngài nên mới nói: “Không phải tất cả các con đều sạch”.

12Sau khi đã rửa chân cho các ông, Ngài mặc áo lại và khi đã về chỗ, Ngài nói với các ông: “Các con có hiểu việc Thầy vừa làm cho các con không? 13Các con gọi Ta là “Thầy”, và là “Chúa” thì đúng lắm; vì Thầy đúng là như thế. 14Vậy nếu Ta là Chúa và là Thầy, mà còn rửa chân cho các con, thì các con cũng phải rửa chân cho nhau. 15Vì Thầy đã nêu gương cho các con, để: Thầy đã làm cho các con thế nào, thì các con cũng làm như vậy. 16Amen, amen, Thầy nói cho các con biết: gia nhân không trọng hơn chủ, kẻ được sai đi không trọng hơn người đã sai mình. 17Nếu các con biết điều đó, thì phúc cho các con nếu các con thực hành. 18Thầy không nói về tất cả các con đâu, vì Thầy biết những người Thầy đã chọn; nhưng lời Kinh Thánh sau đây phải được ứng nghiệm: “Chính kẻ ăn bánh của Ta sẽ giơ gót lên đạp Ta”. 19Ngay từ bây giờ Thầy nói những điều ấy với các con, trước khi sự việc xảy ra, để khi mọi sự xảy ra, các con tin rằng Thầy là Đấng Hằng Sống. 20Amen, amen, Thầy bảo cho các con biết: ai đón nhận người Thầy sai đến, là đón nhận Thầy, và ai đón nhận Thầy, là đón nhận Đấng đã sai Thầy”.

***Công bố việc Giuđa phản bội.***

21Chúa Giêsu nói thế rồi, tâm hồn Ngài xao xuyến và nói: “Amen, amen, Thầy cho các con biết: một người trong các con sẽ nộp Thầy”. 22Các môn đệ nhìn nhau, phân vân không biết là Ngài đang nói về ai. 23Đang ở bàn ăn, trong số các môn đệ có một người được Chúa Giêsu yên mến, đang tựa vào lòng Chúa Giêsu, 24Simon Phêrô ra dấu cho môn đệ ấy để hỏi xem: "Ai đó, Thầy nói về ai vậy?". 25Môn đệ ấy nghiêng đầu vào ngực Chúa Giêsu và nói với Ngài: “Thưa Thầy, ai vậy?”. 26Chúa Giêsu trả lời: “Đó là kẻ Thầy sẽ trao miếng bánh đã chấm trong đĩa này”. Ngài chấm miếng bánh và trao cho Giuđa, con của Simon Iscariốt. 27Và khi nhận miếng bánh ấy, Satan nhập vào người ông. Chúa Giêsu nói với ông: “Con muốn làm gì thì làm mau đi”. 28Những người đồng bàn không hiểu tại sao Ngài lại nói với ông ta như vậy; 29vì Giuđa giữ túi tiền chung nên vài người cho rằng Chúa Giêsu muốn bảo ông: "Hãy mua những gì chúng ta cần trong dịp lễ", hoặc bố thí cho người nghèo. 30Vậy sau khi nhận miếng bánh, Giuđa liền ra đi; và bấy giờ trời đã tối.

***Điều răn mới.***

31Khi Giuđa đi rồi, Chúa Giêsu nói: “Bây giờ Con Người được tôn vinh, và Thiên Chúa được tôn vinh nơi Ngài; 32nếu Thiên Chúa được tôn vinh nơi Ngài, Thiên Chúa sẽ tôn vinh Ngài trong chính mình, và ngay đây Thiên Chúa sẽ tôn vinh Ngài. 33Hỡi các con bé nhỏ, Thầy chỉ còn ở với các con một ít lâu

nữa; các con sẽ tìm Thầy, và như Thầy đã nói với người Do Thái: nơi Tôi đi, các ông không thể đến được, thì nay Thầy cũng nói với các con như vậy. 34Thầy ban cho các con một điều răn mới, đó là các con hãy yêu thương nhau; như Thầy đã yêu thương các con, các con cũng hãy yêu thương nhau. 35Chính nơi điều này mà mọi người nhận biết các con là môn đệ của Thầy: đó là các con yêu thương nhau”.

***Báo trước việc Phêrô chối Thầy.***

36Simon Phêrô thưa với Ngài: “Thưa Thầy, Thầy đi đâu?”. Chúa Giêsu trả lời: “Nơi Thầy đi, lúc này, con chưa theo được, nhưng sau này, con sẽ theo”. 37Phêrô thưa với Ngài: “Thưa Thầy, tại sao con lại không thể theo Thầy ngay bây giờ được? Con sẽ liều mạng sống con vì Thầy”. 38Chúa Giêsu trả lời: “Con liều mạng sống vì Thầy sao? Amen, amen Thầy nói cho con biết: trước khi gà gáy, con đã chối Thầy ba lần.

**Chương 14**

***Diễn từ bữa tối cuối cùng.***

1Lòng các con đừng xao xuyến. Hãy tin vào Thiên Chúa, và tin vào Thầy. 2Trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở, nếu không, lẽ nào Thầy lại nói với các con là Thầy đi để dọn chỗ cho các con? 3Nếu Thầy đi và dọn chỗ cho các con, Thầy sẽ trở lại và đem các con đi với Thầy, để Thầy ở đâu thì các con cũng ở đó. 4Và Thầy đi đâu, các con đã biết đường rồi”. 5Ông Tôma thưa Ngài: “Thưa Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu thì làm sao biết đường?”. 6Chúa Giêsu nói: ”Thầy là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống; không ai có thể đến với Cha mà không qua Thầy. 7Nếu các con biết Thầy, thì các con cũng biết Cha Thầy; ngay từ bây giờ, các con đã biết và đã thấy Ngài”. 8Ông Philipphê thưa: “Thưa Thầy, xin tỏ cho chúng con thấy Cha và như vậy là đủ cho chúng con”. 9Chúa Giêsu nói với ông: “Thầy ở với các con bấy lâu mà con vẫn chưa biết Thầy sao, Philipphê? Ai thấy Thầy là thấy Cha. Sao con lại nói: “Xin tỏ cho chúng con thấy Cha”? 10Con không tin rằng Thầy ở trong Cha và Cha ở trong Thầy sao? Những Lời Thầy nói với các con, không phải tự mình nói ra; nhưng Cha, Đấng ở trong Thầy, Ngài hằng làm những công việc của mình. 11Hãy tin Thầy: Thầy ở trong Cha và Cha ở trong Thầy; bằng không, các con hãy tin vì những việc Thầy làm. 12Amen, amen, Thầy nói cho các con biết: ai tin vào Thầy thì làm được những việc như Thầy đã làm, và còn làm được những việc lớn lao hơn thế nữa, vì Thầy về cùng Cha. 13Và điều gì các con nhân Danh Thầy mà xin, Thầy sẽ làm, để Cha được vinh danh trong Con; 14nếu điều gì các con nhân Danh Thầy mà xin, Thầy sẽ làm cho.

***Đấng Bầu Chữa.***

15Nếu các con yêu mến Thầy, thì hãy giữ các lệnh truyền của Thầy; 16Thầy sẽ xin Cha và Ngài sẽ ban cho các con Đấng Bầu Chữa khác, đến ở với các con luôn mãi, 17Ngài là Thần Khí Sự Thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận vì thế gian không thấy và không biết Ngài. Còn các con, các con biết Ngài, bởi vì Ngài ở với các con và ở trong các con. 18Thầy sẽ không để các con mồ côi; Thầy sẽ đến với các con. 19Ít lâu nữa, thế gian sẽ không còn thấy Thầy; phần các con, các con sẽ thấy Thầy; và vì Thầy sống, các con cũng sẽ sống. 20Trong ngày đó, các con sẽ nhận ra rằng Thầy ở trong Cha Thầy, các con ở trong Thầy và Thầy ở trong các con. 21Ai có các lệnh truyền của Thầy và tuân giữ, đó là người yêu mến Thầy; mà ai yêu mến Thầy, sẽ được Cha Thầy yêu mến, Thầy cũng yêu mến người ấy và tỏ chính mình ra cho người ấy”. 22Ông Giuđa, không phải Giuđa Iscariốt, thưa với Ngài: “Thưa Thầy, tại sao lại là: Thầy sẽ tỏ mình ra cho chúng con, mà không tỏ cho thế gian?”. 23Chúa Giêsu trả lời và nói với ông: “Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ Lời Thầy, Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy, Chúng Ta sẽ đến với người ấy, và sẽ đặt chỗ nơi người ấy; 24ai không yêu mến Thầy, thì không giữ Lời Thầy. Lời mà các con nghe không phải là của Thầy nhưng là của Cha, Đấng đã sai Thầy.

25Các điều ấy, Thầy đã nói với các con khi còn ở giữa các con. 26Nhưng Đấng Bầu Chữa, là Chúa Thánh Thần, mà Cha sẽ sai đến nhân Danh Thầy, chính Ngài sẽ dạy dỗ các con mọi điều, và sẽ nhắc cho các con nhớ lại tất cả những gì Thầy đã nói với các con. 27Thầy để lại bình an cho các con, Thầy ban bình an của Thầy cho các con; Thầy ban cho các con không như thế gian ban tặng. Lòng các con đừng xao xuyến và cũng đừng sợ hãi. 28Các con đã nghe Thầy nói với các con: Thầy ra đi, rồi Thầy sẽ trở lại với các con. Nếu các con yêu mến Thầy, thì các con hãy vui mừng vì Thầy về cùng Cha, bởi vì Cha cao trọng hơn Thầy. 29Bây giờ, Thầy nói với các

con trước khi sự việc xảy ra, để khi sự việc xảy ra thì các con tin. 30Thầy không còn nói nhiều với các con nữa, vì thủ lãnh thế gian đang đến. Nó không có quyền gì trên Thầy; 31nhưng, để cho thế gian biết rằng Thầy yêu mến Cha, và Thầy làm như Cha truyền dạy. Đứng dậy, chúng ta đi khỏi đây.

**Chương 15**

***Cây nho và cành nho.***

1Thầy là cây nho đích thực và Cha Thầy là người trồng nho. 2Cành nào trong Thầy mà không sinh trái, thì Ngài chặt đi; còn cành nào sinh trái thì Ngài cắt tỉa để nó sinh trái nhiều hơn. 3Các con đã được tỉa sạch nhờ Lời Thầy đã nói với các con. 4Các con hãy ở lại trong Thầy, và Thầy sẽ ở lại trong các con. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh trái được nếu không dính liền với cây nho; các con cũng vậy nếu không ở lại trong Thầy. 5Thầy là cây nho, các con là cành. Ai ở lại trong Thầy, và Thầy ở lại trong người ấy, người ấy sẽ sinh nhiều trái, vì không có Thầy các con không thể làm gì được. 6Ai không ở lại trong Thầy, thì sẽ bị quăng ra ngoài như cành nho, và sẽ khô héo; người ta sẽ thu lại, quăng vào lửa cho nó cháy đi. 7Nếu các con ở lại trong Thầy, và Lời Thầy ở lại trong các con, thì các con muốn gì, cứ xin và sẽ được. 8Điều làm Cha Thầy được tôn vinh, là các con sinh nhiều trái và trở nên môn đệ của Thầy. 9Như Cha đã yêu mến Thầy, Thầy cũng yêu mến các con. Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy. 10Nếu các con tuân giữ các lệnh truyền của Thầy, các con sẽ ở lại trong tình yêu của Thầy; cũng như Thầy đã tuân giữ các lệnh truyền của Cha Thầy nên Thầy ở lại trong tình yêu của Ngài.

11Thầy đã nói với các con những điều đó, để niềm vui của Thầy ở trong các con, và niềm vui của các con được trọn vẹn. 12Đây là lệnh truyền của Thầy: các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con; 13không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người thí mạng sống vì bạn hữu. 14Các con là bạn hữu của Thầy, nếu các con thực thi những điều Thầy truyền dạy các con. 15Thầy không còn gọi các con là gia nhân, vì gia nhân không biết việc chủ làm; Thầy gọi các con là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe biết nơi Cha Thầy, thì Thầy đã cho các con biết. 16Không phải các con đã chọn Thầy; nhưng chính Thầy đã chọn các con, và đã cắt đặt, để các con đi, và mang lại hoa trái, và hoa trái các con tồn tại, để những gì các con xin với Cha nhân Danh Thầy, thì Ngài sẽ ban cho các con. 17Thầy truyền cho các con điều này là: hãy yêu thương nhau.

***Thế gian thù ghét.***

18Nếu thế gian ghét các con, các con hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước. 19Nếu các con thuộc về thế gian, thế gian sẽ yêu những gì thuộc về nó; nhưng vì các con không thuộc về thế gian, vì chính Thầy đã chọn các con từ giữa thế gian, nên thế gian ghét các con. 20Các con hãy nhớ lại Lời Thầy đã nói với các con: tôi tớ không trọng hơn chủ. Nếu họ đã bắt bớ Thầy, họ cũng sẽ bắt bớ các con; nếu họ tuân giữ Lời Thầy, họ cũng sẽ tuân giữ lời các con. 21Nhưng vì Danh Thầy, họ đã làm cho các con những điều

ấy, bởi vì họ không biết Đấng đã sai Thầy. 22Nếu Thầy không đến và không nói cho họ biết, thì họ không có tội; nhưng bây giờ thì họ không thể chối tội của họ. 23Ai ghét Thầy thì cũng ghét Cha Thầy. 24Nếu Thầy không làm giữa họ những việc chưa hề có ai đã làm được, thì họ không có tội; nhưng bây giờ họ đã thấy mà họ vẫn ghét Thầy và Cha Thầy. 25Nhưng như thế là để cho Lời đã viết trong Lề Luật được nên trọn: “Họ đã oán ghét Ta cách vô cớ”.

26Khi Đấng Bầu Chữa đến, Đấng mà Thầy sẽ gửi đến cho các con từ nơi Cha, Ngài là Thần Khí Sự Thật xuất phát từ Cha, Ngài sẽ làm chứng về Thầy; 27và các con cũng làm chứng, vì từ ban đầu các con đã ở với Thầy.

**Chương 16**

1Thầy đã nói với các con những điều ấy, để các con không bị vấp ngã. 2Họ sẽ loại trừ các con ra khỏi hội đường; nhưng sẽ đến giờ mà những kẻ giết các con lại tưởng làm thế là phụng thờ Thiên Chúa. 3Họ làm thế, bởi họ đã không biết Cha cũng không biết Thầy. 4Những điều ấy Thầy đã nói với các con, để khi đến giờ của họ, các con nhớ lại rằng Thầy đã nói với các con.

***Chúa Giêsu ra đi; Đấng Bầu Chữa đến.***

Thầy đã không nói với các con ngay từ đầu, vì Thầy còn ở với các con. 5Bây giờ Thầy về với Đấng đã sai Thầy, và không một ai trong các con hỏi Thầy: “Thầy đi đâu?”. 6Nhưng vì Thầy đã nói những điều đó với các con, nên ưu phiền tràn ngập lòng các con. 7Song Thầy bảo các con: Thầy ra đi thì ích lợi hơn cho các con, bởi nếu Thầy không ra đi, Đấng Bầu Chữa sẽ không đến. Còn nếu Thầy ra đi, Thầy sẽ gửi Ngài đến với các con. 8Khi Ngài đến, Ngài sẽ chứng tỏ cho thế gian biết về tội lỗi, về sự công chính và về việc phán quyết: 9về tội lỗi đã phạm vì họ không tin vào Thầy; 10về sự công chính, vì Thầy về cùng Cha và các con sẽ không còn thấy Thầy nữa; 11về việc phán quyết, vì thủ lãnh thế gian này đã bị phán xét. 12Thầy còn nhiều điều muốn nói với các con, nhưng lúc này các con không thể lãnh hội được. 13Nhưng khi Thần Khí Sự Thật đến, chính Ngài sẽ dẫn dắt các con tới chân lý toàn vẹn; Ngài không tự mình mà nói, nhưng Ngài đã nghe sao thì nói lại như vậy, Ngài cũng sẽ loan báo cho các con biết những việc sẽ đến. 14Ngài sẽ tôn vinh Thầy, vì Ngài sẽ lãnh nhận tất cả từ nơi Thầy để truyền lại cho các con. 15Mọi sự Cha có, đều là của Thầy; vì thế Thầy đã nói: Ngài sẽ lãnh nhận từ Thầy mà loan báo cho các con.

16Một ít lâu nữa, các con sẽ không thấy Thầy; và lại một ít lâu nữa, các con sẽ thấy Thầy”. 17Có một vài người trong số các môn đệ nói với nhau: “Thầy muốn nói gì với chúng ta khi bảo: “Một ít lâu nữa, các con sẽ không thấy Thầy; và lại một ít lâu nữa các con sẽ thấy Thầy”, và: “Thầy về cùng Cha”?”. 18Rồi họ nói: “Thầy muốn nói gì, khi nói: “Một ít lâu nữa”? Chúng tôi không biết Thầy muốn nói gì”. 19Chúa Giêsu biết họ muốn hỏi Ngài, nên Ngài nói với họ: “Có phải các con bàn tán với nhau về điều Thầy đã nói: “Một ít lâu nữa, các con sẽ không thấy Thầy; và lại một ít lâu nữa các con sẽ thấy Thầy không”?

20Amen, amen, Thầy nói với các con: các con sẽ khóc lóc và than van, còn thế gian lại vui mừng; các con sẽ đau buồn, nhưng nỗi buồn của các con sẽ trở thành niềm vui. 21Người đàn bà, khi sinh con thì lo buồn, vì giờ của bà đã đến; nhưng khi đã sinh con rồi, bà chẳng còn nhớ đến cơn đau nữa, vì niềm vui là một con người đã được sinh ra đời. 22Các con cũng thế, bây giờ các con lo buồn; nhưng Thầy sẽ gặp lại các con, lòng các con sẽ vui mừng và niềm vui của các con không ai lấy mất được. 23Và trong ngày đó, các con sẽ không còn hỏi Thầy điều gì nữa. Amen, amen, Thầy nói với các con: điều gì các con nhân Danh Thầy mà xin với Cha, Ngài sẽ ban cho các con. 24Cho đến bây giờ, các con vẫn chưa xin gì nhân Danh Thầy. Hãy xin thì sẽ được, để niềm vui của các con được trọn vẹn.

25Các điều ấy, Thầy đã dùng dụ ngôn mà nói với các con; sẽ đến giờ Thầy không còn dùng dụ ngôn mà nói nữa, nhưng Thầy sẽ loan báo cho các con rõ ràng về Cha. 26Ngày đó, các con sẽ nhân Danh Thầy mà xin, và Thầy không bảo các con là chính Thầy sẽ cầu xin Cha cho các con; 27vì chính Cha yêu mến các con, bởi các con yêu mến Thầy và tin rằng Thầy từ Thiên Chúa mà đến. 28Thầy từ Cha mà đến và đến trong thế gian; bây giờ Thầy lại bỏ thế gian để về cùng Cha”. 29Các môn đệ thưa với Chúa Giêsu rằng: “Này đây, Thầy nói rõ ràng và không dùng dụ ngôn nữa. 30Bây giờ chúng con biết rằng Thầy thông biết mọi sự, và Thầy không cần có ai hỏi Thầy nữa; bởi đó chúng con tin rằng Thầy từ Thiên Chúa mà

đến”. 31Chúa Giêsu trả lời: “Bây giờ các con mới tin ư? 32Này giờ đang đến, và đã đến rồi, các con sẽ bị phân tán mỗi người một ngả, và bỏ mặc Thầy một mình; nhưng Thầy không ở một mình đâu, vì có Cha ở với Thầy. 33Các điều ấy, Thầy đã nói với các con, để trong Thầy các con được bình an; trong thế gian, các con sẽ gặp gian truân, nhưng hãy vững tin, Thầy đã thắng thế gian”.

**Chương 17**

***Lời cầu nguyện của Chúa Giêsu.***

1Nói thế rồi, Chúa Giêsu ngước mắt lên trời và thưa: “Lạy Cha, giờ đã đến: xin Cha tôn vinh Con Cha để Con tôn vinh Cha, 2và như Cha đã ban cho Ngài quyền trên mọi xác phàm, để những ai Cha đã trao phó cho Ngài, thì Ngài sẽ ban cho họ sự sống đời đời. 3Sự sống đời đời, đó là họ nhận biết Cha là Thiên Chúa Duy Nhất và Đấng Cha đã sai đến là Giêsu Kitô. 4Phần Con, Con đã tôn vinh Cha dưới đất; Con đã chu toàn công việc mà Cha đã trao phó cho Con thực hiện; 5và giờ đây, lạy Cha, xin Cha tôn vinh Con nơi Cha, trong vinh quang Con đã có nơi Cha, trước khi có thế gian.

6Con đã tỏ Danh Cha cho những người Cha đã ban cho Con trong thế gian. Họ vốn thuộc về Cha, Cha đã trao họ cho Con, và họ tuân giữ Lời Cha. 7Giờ đây, họ biết rằng mọi sự Cha ban cho Con đều bởi Cha mà ra, 8vì những Lời Cha đã ban cho Con, Con đã ban lại cho họ; họ đã lãnh nhận và biết thật rằng Con bởi Cha mà ra, và họ tin rằng Cha đã sai Con. 9Con cầu xin cho họ; Con không cầu xin cho thế gian nhưng cho những người Cha đã ban cho Con, bởi họ thuộc về Cha; 10mọi sự của Con là của Cha; mọi sự của Cha là của Con; và Con được tôn vinh nơi họ. 11Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ vẫn còn ở trong thế gian, phần Con, Con về cùng Cha. Lạy Cha Chí Thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, để họ nên một như Chúng Ta. 12Khi Con còn ở với họ, Con đã gìn giữ họ trong Danh Cha, những người Cha đã trao phó cho Con, Con đã canh giữ và không để một ai trong họ bị hư mất, ngoại trừ đứa con hư đốn để Kinh Thánh được nên trọn. 13Giờ đây, Con về cùng Cha, Con nói những điều này lúc còn ở thế gian, để sự vui mừng của Con được tràn ngập trong họ. 14Con đã trao cho họ Lời của Cha, và thế gian đã ghét họ vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. 15Con không xin Cha đưa họ ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ khỏi Ác Thần. 16Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. 17Xin Cha thánh hoá họ trong sự thật: Lời Cha là Sự Thật. 18Như Cha đã sai Con vào thế gian, Con cũng sai họ vào thế gian; 19vì họ, Con đã thánh hiến chính mình, để chính họ cũng được thánh hiến trong sự thật.

20Con không chỉ cầu xin cho họ mà thôi, nhưng còn cho cả những ai, nhờ lời họ mà tin vào Con, 21để tất cả họ nên một, lạy Cha, Cha ở trong Con và Con ở trong Cha, để họ cũng ở trong Chúng Ta, để thế gian tin rằng Cha đã sai Con. 22Phần Con, Con đã ban cho họ vinh quang mà Cha đã ban cho Con để họ nên một như Chúng Ta là một; 23Con ở trong họ, và Cha ở trong Con, để họ hoàn toàn nên một; và để

thế gian biết rằng Cha đã sai Con, và đã yêu mến họ như Cha đã yêu mến Con. 24Lạy Cha, những người Cha đã ban cho Con, thì Con muốn rằng Con ở đâu họ cũng ở đấy với Con, để họ chiêm ngưỡng vinh quang của Con, mà Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu mến Con trước khi tạo thành thế gian. 25Lạy Cha Công Chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng Con biết Cha và những người này cũng biết rằng Cha đã sai Con; 26Con đã tỏ cho họ biết Danh Cha và Con sẽ còn tỏ cho họ biết nữa, để tình Cha yêu Con ở trong họ, và Con cũng ở trong họ”.

**Chương 18**

***Chúa Giêsu bị bắt.***

1Nói thế rồi, Chúa Giêsu ra đi cùng với các môn đệ, qua bên kia khe rãnh Cêđrôn, ở đó có một khu vườn, Ngài đi vào cùng với các môn đệ. 2Giuđa, kẻ nộp Ngài đã biết rõ nơi này, bởi vì Chúa Giêsu và các môn đệ vẫn thường tụ họp ở đây. 3Vậy Giuđa dẫn theo một cơ đội[[1]](#footnote-1)♣ lính và thuộc hạ của các thượng tế và nhóm Pharisêu, họ mang theo đèn đuốc và binh khí. 4Chúa Giêsu biết rõ mọi việc sẽ xảy đến với mình, nên tiến ra và hỏi: “Các ông tìm ai?”. 5Họ trả lời: “Giêsu Nagiarét”. Ngài bảo: “Chính là Tôi!”. Kẻ phản bội Giuđa cũng đứng chung với họ. 6Khi nghe Chúa Giêsu trả lời: “Chính là Tôi!”, họ giật lùi lại và ngã lăn ra đất.[[2]](#footnote-2)♣ 7Ngài lại hỏi họ lần nữa: “Các ông tìm ai?”. Họ nói: “Giêsu Nagiarét”. 8Chúa Giêsu đáp: “Tôi đã bảo các ông: chính là Tôi! Vậy nếu các ông tìm Tôi, thì hãy để cho những người này đi”, 9như thế là ứng nghiệm Lời Ngài đã nói: “Những người Cha đã trao phó cho Con, Con không để mất một ai”. 10Simon Phêrô có mang theo một thanh kiếm, ông rút ra chém tên gia nhân của vị thượng tế, chặt đứt tai bên phải của anh ta. Người ấy tên là Malcô. 11Chúa Giêsu nói với Phêrô: “Hãy xỏ gươm vào vỏ; chén Cha đã ban cho Thầy, Thầy lại không uống sao?”.

12Cơ đội lính và viên sĩ quan chỉ huy cùng với các thuộc cấp người Do Thái bắt lấy Chúa Giêsu và trói Ngài lại 13và trước tiên họ đưa Ngài đến nhà Anna; nhạc phụ của Caipha đang là thượng tế năm đó. 14Caipha chính là kẻ đã khuyên người Do Thái: "Nên để một người chết thay cho dân thì lợi hơn”.

***Phêrô chối Thầy lần thứ nhất.***

15Đi theo Chúa Giêsu có Simon Phêrô và một môn đệ khác. Môn đệ này quen biết với vị thượng tế nên cùng với Chúa Giêsu đi vào sân trong dinh thượng tế. 16Phêrô đứng bên cổng, phía ngoài. Người môn đệ kia quen vị thượng tế, đi ra nói nhỏ với người tớ gái giữ cổng và đưa Phêrô vào. 17Cô tớ gái giữ cổng nói với Phêrô: “Cả ông nữa, ông cũng thuộc về nhóm môn đệ của người ấy phải không?”. Phêrô chối: “Không phải tôi!”. 18Những gia nhân và thuộc cấp tụ họp lại giữa sân; vì trời rất lạnh nên họ nhóm lửa mà sưởi, Phêrô cũng đứng sưởi với họ.

***Bị thượng tế Anna hỏi cung.***

19Vị thượng tế hỏi Chúa Giêsu về các môn đệ và về giáo huấn của Ngài. 20Chúa Giêsu trả lời: “Tôi đã nói công khai trước mặt mọi người; Tôi luôn giảng dạy trong hội đường và Đền Thờ, nơi người Do Thái tụ họp, và Tôi không nói lén lút điều gì. 21Tại sao ông lại hỏi tôi? Hãy hỏi những người đã nghe Tôi, họ biết rất rõ những gì Tôi nói”. 22Nghe những lời ấy, một thuộc hạ đứng đó vả mặt Chúa Giêsu và nói: “Ông trả lời vị thượng tế như vậy sao?”. 23Chúa Giêsu đáp lại ông ta: “Nếu Tôi nói sai thì hãy cho biết là sai chỗ nào; nếu Tôi nói đúng thì sao lại đánh Tôi?”. 24Bấy giờ Anna cho dẫn Ngài, vẫn bị trói, đến thượng tế Caipha.

***Phêrô chối Chúa Giêsu lần nữa.***

25Simon Phêrô đứng sưởi ở đó thì một người nói với ông: “Ông cũng thuộc về nhóm môn đệ của ông ấy phải không?“. Phêrô chối và nói: “Không phải tôi!”. 26Một thuộc hạ của vị thượng tế, có bà con với kẻ đã bị Phêrô chém đứt tai, nói: “Tôi đã chẳng thấy ông ở trong vườn cùng với ông ấy sao?”. 27Một lần nữa, Phêrô lại chối; và ngay lúc đó, gà cất tiếng gáy.

***Bị quan Philatô xét xử.***

28Vậy họ điệu Chúa Giêsu từ nhà Caipha đến dinh tổng trấn. Lúc đó trời vừa sáng. Những kẻ áp giải Ngài không vào dinh để khỏi bị nhiễm uế hầu có thể dự Lễ Vượt Qua. 29Philatô đi ra ngoài gặp họ và nói: “Các ông tố cáo người này về việc gì?”. 30Họ trả lời và nói rằng: “Nếu ông ta không phải là tên gian ác, thì chúng tôi đã không nộp cho quan”. 31Philatô bảo họ: các ông cứ đem ông ấy đi và xét xử theo luật của các ông!”. Người Do Thái đáp lại: “Chúng tôi không có quyền xử tử ai cả”, 32và thế là ứng nghiệm Lời Chúa Giêsu đã nói trước, về cách Ngài sẽ phải chết như thế nào. 33Philatô lại trở vào dinh, cho gọi Chúa Giêsu đến và nói với Ngài: “Ông là Vua Dân Do Thái sao?”. 34Chúa Giêsu đáp lại: “Ngài tự mình nói ra điều ấy hay có ai đó đã nói với ngài về Tôi?”. 35Philatô trả lời: “Tôi là người Do Thái sao? Dân của ông và các thượng tế đã nộp ông cho tôi; ông đã làm gì?”. 36Chúa Giêsu đáp lại: “Nước Tôi không thuộc về thế gian này; nếu Nước Tôi thuộc về thế gian này thì hẳn thuộc hạ của tôi đã chiến đấu để tôi không bị lọt vào tay người Do Thái; thế nhưng Nước Tôi không thuộc chốn này”. 37Philatô nói: “Vậy ông là Vua sao?“. Chúa Giêsu trả lời: “Chính ngài nói Tôi là Vua. Tôi sinh ra và đến trong thế gian này là để làm chứng cho sự thật; bất cứ ai thuộc về sự thật thì nghe tiếng tôi”. 38Philatô nói với Ngài: “Sự thật là gì?”.

Nói xong, ông trở ra gặp người Do Thái và bảo họ: “Tôi không tìm thấy lý do nào để kết tội ông ấy. 39Các ông có tục lệ là được ta tha cho một ai đó nhân dịp Lễ Vượt Qua; vậy các ông có muốn ta tha Vua Dân Do Thái cho các ông không?”. 40Họ gào lên rằng: “Không phải tên đó, nhưng là Barabba!”. Barabba là một tên cướp.

**Chương 19**

1Bấy giờ Philatô truyền dẫn Chúa Giêsu đi và đánh đòn. 2Quân lính kết một vòng gai đặt trên đầu Ngài, rồi khoác cho Ngài một áo choàng tím[[3]](#footnote-3)♣; 3chúng tiến đến trước Ngài và nói: “Kính chào Vua Dân Do Thái!”, và chúng vả mặt Ngài. 4Philatô lại ra ngoài và nói với họ: “Các ông hãy xem đây, ta dẫn ông ta ra để các ông biết rằng ta không thấy nơi ông ấy có tội gì”. 5Chúa Giêsu đi ra ngoài, đội vòng gai và khoác áo choàng tím. Philatô nói với họ: “Này là người!”. 6Khi thấy Ngài, các thượng tế và đám thuộc hạ bắt đầu la hét lên: “Đóng đinh nó vào thập giá! Đóng đinh nó vào thập giá!“. Philatô nói với họ: “Các ông hãy đem đi mà đóng đinh. Còn ta, ta không tìm ra tội trạng nào nơi ông ấy”. 7Họ trả lời: “Chúng tôi đã có luật, và theo luật đó thì nó phải chết, vì nó đã tự xưng mình là Con Thiên Chúa”. 8Khi nghe những lời ấy, Philatô càng thêm sợ hãi 9và ông trở vào dinh hỏi Chúa Giêsu: “Ông từ đâu đến?”. Nhưng Chúa Giêsu không trả lời. 10Philatô nói với Ngài: “Ông không trả lời tôi sao? Ông không biết tôi có quyền tha và cũng có quyền đóng đinh ông sao?”. 11Chúa Giêsu trả lời: “Ngài chẳng có quyền gì trên tôi nếu từ trên không ban xuống cho ngài; chính vì thế kẻ nộp tôi cho ngài thì nặng tội hơn”. 12Từ lúc ấy, Philatô tìm cách tha Ngài; nhưng người Do Thái gào thét lên rằng: “Nếu ngài tha nó thì ngài không phải là bạn của Cêsar. Bất cứ ai tự xưng là vua, là chống lại Cêsar”.

13Philatô vừa nghe những lời ấy, liền cho điệu Chúa Giêsu ra ngoài, đặt Ngài ngồi trên một cái tòa tại nơi gọi là Nền Đá, tiếng Hípri gọi là Gábbatha. 14Đó là ngày Chuẩn Bị mừng Lễ Vượt Qua, vào khoảng giờ thứ sáu[[4]](#footnote-4)♣. Philatô nói với người Do Thái: “Đây là vua của các ông!”. 15Họ la to lên: “Đem đi, đem đi, đóng đinh nó vào thập giá!”. Philatô nói với họ: “Ta mà ra lệnh đóng đinh Vua Do Thái sao?”. Các thượng tế trả lời: “Chúng tôi không có vua nào khác ngoài Cêsar”. 16Bấy giờ, quan tổng trấn Philatô trao Chúa Giêsu cho họ đem đi đóng đinh vào thập giá. Họ điệu Chúa Giêsu đi.

***Chúa Giêsu chịu đóng đinh.***

17Tự mình vác lấy thập giá, Chúa Giêsu đi đến nơi gọi là Núi Sọ mà tiếng Do Thái gọi là Gôlgôtha, 18tại chính nơi ấy, họ đóng đinh Ngài trên thập giá cùng với hai người khác nữa, mỗi người một bên và Chúa Giêsu ở giữa. 19Philatô cho viết một tấm bảng treo lên thập giá; tấm bảng ấy viết: “Giêsu Nagiarét, ⎯ Vua Dân Do Thái”. 20Rất nhiều người Do Thái đọc tấm bảng ấy, vì nơi người ta đóng đinh Chúa Giêsu gần thành và tấm bảng ấy lại viết bằng tiếng Hípri, tiếng Latinh và tiếng Hy Lạp. 21Các thượng tế Do Thái nói với Philatô: “Xin đừng viết: “Vua Dân Do Thái” nhưng xin viết: “Tên này đã xưng: Ta là Vua Dân Do Thái””. 22Philatô trả lời: “Điều ta đã viết, là ta đã viết!”.

23Khi bọn lính đóng đinh Chúa Giêsu xong, chúng lấy áo xống của Ngài chia thành bốn phần, mỗi tên được một phần. Chúng cũng lấy áo dài của Ngài; nhưng chiếc áo dài này không có đường may, được dệt liền từ trên xuống dưới. 24Chúng bảo nhau: “Đừng xé nó ra, ta hãy bắt thăm xem ai được thì lấy”. Như vậy là ứng nghiệm Lời Kinh Thánh:

“Chúng chia nhau áo xống của Ta

và rút thăm áo dài của Ta”.

Và đám lính tráng đã thi hành những điều ấy. 25Đứng gần thập giá Chúa Giêsu có mẹ Ngài, chị của mẹ Ngài là bà Maria vợ ông Clêôpha, và Maria Mađalêna. 26Khi thấy mẹ và bên cạnh có môn đệ Ngài yêu mến, Chúa Giêsu nói với mẹ: “Thưa Bà, đây là con Bà”. 27Rồi Ngài nói với môn đệ: “Đây là mẹ con”. Từ giờ phút ấy, người môn đệ đón rước mẹ về nhà mình.

28Sau đó, vì biết rằng mọi sự đã hoàn tất và để Kinh Thánh được nên trọn, Chúa Giêsu nói: “Ta khát”. 29Ở đấy có một bình đựng đầy giấm; người ta cột một miếng bọt biển thấm đẫm giấm trên đầu một cành hương thảo và đưa lên miệng Ngài. 30Khi nếm chút giấm xong, Chúa Giêsu nói: “Mọi sự đã hoàn tất!”. Rồi Ngài gục đầu xuống trút hơi thở.

***Máu và Nước.***

31Vì hôm đó là ngày Chuẩn Bị lễ, để xác chết không bị treo trên thập giá trong ngày Sabát, và ngày Sabát là đại lễ, nên người Do Thái xin Philatô cho đánh giập ống chân những người bị đóng đinh để có thể đem xác xuống. 32Lính tráng đến đánh giập ống chân người thứ nhất, rồi người thứ hai cùng chịu đóng đinh với Chúa Giêsu; 33khi đến chỗ Chúa Giêsu, thấy Ngài đã chết, họ không đánh giập ống chân Ngài nữa, 34nhưng một tên lính lấy ngọn giáo đâm thủng cạnh sườn Ngài; tức thì có máu và nước chảy ra. 35Người đã tận mắt chứng kiến xin làm chứng, và chứng của người đó chân thật, và người này biết rằng mình nói thật để cho anh em cùng tin. 36Xảy ra như thế là để Lời Kinh Thánh được nên trọn:

“Không một xương nào của Ngài

đã bị giập nát”,

37lại có Lời Kinh Thánh khác rằng:

“Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thâu”.

***An táng Chúa Giêsu.***

38Sau đó, ông Giuse người thành Arimathia, một môn đệ của Chúa Giêsu nhưng cách kín đáo vì sợ người Do Thái, xin với Philatô để ông cất xác Chúa Giêsu xuống. Philatô cho phép. Thế là Giuse đến hạ xác Ngài xuống. 39Nicôđêmô là người trước đây đã tìm gặp Chúa Giêsu ban đêm, ông cũng đến mang theo khoảng một trăm cân một dược[[5]](#footnote-5)♣ trộn với trầm hương. 40Họ hạ xác Chúa Giêsu, bọc trong khăn vải, và liệm bằng những hương liệu, theo truyền thống Do Thái. 41Nơi Chúa Giêsu bị đóng đinh có một khu vườn, và trong vườn ấy có một ngôi mộ còn mới,

chưa an táng ai. 42Vì là ngày Chuẩn Bị lễ của người Do Thái, và bởi ngôi mộ cũng kề bên, nên họ đã an táng Chúa Giêsu ở đó.

**Chương 20**

***Ngôi mộ trống.***

1Ngày thứ nhất trong tuần, bà Maria Mađalêna đến mộ từ sáng sớm, lúc trời còn tối, bà thấy tảng đá đã được lăn ra khỏi mộ. 2Bà chạy tìm Simon Phêrô và người môn đệ mà Chúa Giêsu yêu mến, bà nói với họ: “Người ta đã lấy mất Chúa khỏi mộ rồi, và chúng tôi không biết họ đã đặt Ngài ở đâu”. 3Vậy Phêrô cùng với môn đệ kia ra đi, họ đi về phía mộ. 4Cả hai cùng chạy, nhưng môn đệ kia chạy nhanh hơn Phêrô và là người đến mộ trước; 5cúi nhìn vào trong, ông thấy khăn liệm còn để đó, nhưng ông không vào. 6Simon Phêrô chạy sau cũng tới nơi, ông vào trong mộ, nhìn những khăn liệm vẫn để đó 7và tấm khăn che đầu Ngài, tấm khăn này không để lẫn với khăn liệm, nhưng cuộn lại để riêng một nơi. 8Bấy giờ người môn đệ kia mới bước vào mặc dù ông đã đến mộ trước, ông đã thấy và ông đã tin. 9Thật vậy, cho đến lúc đó, các ông vẫn chưa hiểu rằng, theo Kinh Thánh, thì Ngài phải sống lại từ trong cõi chết. 10Sau đó, các môn đệ trở về nhà mình.

***Hiện ra với Maria Mađalêna.***

11Maria đang đứng sát bên mộ phía ngoài mà khóc. Bà vừa khóc vừa nhìn vào trong mộ 12và bà thấy hai thiên thần trắng sáng, một vị ngồi phía đàng đầu, vị kia ở đàng chân ngay nơi đã đặt xác Chúa Giêsu. 13Các vị ấy hỏi: “Này bà, tại sao bà khóc?”. Bà nói: “Người ta đã lấy mất Chúa của tôi đi rồi, và tôi không biết họ đã đặt Ngài ở đâu”. 14Vừa nói xong, bà quay mặt lại thì nhìn thấy Chúa Giêsu đứng ở đó; nhưng bà không nhận ra Chúa Giêsu. 15Chúa Giêsu nói với bà: “Này bà, tại sao bà khóc? Bà tìm ai?”. Lầm tưởng là ông làm vườn, bà trả lời: “Thưa ông, nếu ông đã mang Ngài đi thì xin chỉ cho tôi biết ông đã đặt Ngài ở đâu, để tôi đưa Ngài về”. 16Chúa Giêsu gọi bà: “Maria!”. Quay lại, bà kêu lên bằng tiếng Do Thái: “Rabbuni!”[[6]](#footnote-6)♣ ⎯ nghĩa là: Thưa Thầy. 17Chúa Giêsu nói với bà: “Đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa về với Cha; nhưng hãy đi đến với các anh em của Thầy và nói với họ rằng: Thầy về với Cha Thầy cũng là Cha của các con, về cùng Thiên Chúa của Thầy cũng là Thiên Chúa của các con”. 18Maria Mađalêna chạy đi báo cho các môn đệ: “Tôi đã thấy Chúa!”, và bà tường thuật lại những gì Ngài đã nói với bà.

***Hiện ra với các môn đệ.***

19Vào lúc xế chiều cùng ngày hôm đó, ngày thứ nhất trong tuần, các cửa nhà của các môn đệ ở đều đóng kín, vì sợ người Do Thái, Chúa Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: “Bình an cho các con!”. 20Nói thế rồi, Ngài cho các ông xem tay và cạnh sườn Ngài. Các môn đệ tràn ngập vui mừng khi thấy Chúa. 21Ngài lại nói với họ: “Bình an cho các con! Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con”. 22Nói thế rồi, Ngài thổi hơi trên các ông và nói: “Các con hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần. 23Các con tha tội cho ai thì tội người ấy được tha; các con cầm tội ai, thì tội người ấy bị cầm lại”.

***Ông Tôma.***

24Ông Tôma, một trong nhóm Mười Hai, gọi là Điđymô, nghĩa là song sinh, không ở cùng các ông khi Chúa Giêsu đến. 25Những môn đệ kia nói với ông: “Chúng tôi đã thấy Chúa!”. Nhưng ông nói với họ rằng: “Nếu tôi không nhìn thấy những dấu đinh nơi tay Ngài, nếu tôi không xỏ ngón tay của mình vào những lỗ đinh ấy, nếu tôi không thọc bàn tay của mình vào cạnh sườn Ngài, thì tôi không tin”. 26Tám ngày sau, các môn đệ lại họp nhau trong nhà, và Tôma cũng ở đó với họ. Chúa Giêsu đến, trong lúc các cửa vẫn đóng kín, Ngài đứng giữa họ và nói: “Bình an cho các con!”. 27Rồi Ngài nói với Tôma: “Hãy xỏ ngón tay con vào đây, và hãy xem tay Thầy; hãy đưa bàn tay con ra đây, và thọc vào cạnh sườn Thầy: đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin!”. 28Ông Tôma thưa với Ngài: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!”. 29Chúa Giêsu nói với ông: “Bởi vì con đã thấy Thầy nên con tin. Phúc cho những ai không thấy mà tin!”.

***Phần kết luận.***

30Còn rất nhiều những dấu lạ khác Chúa Giêsu đã thực hiện trước mặt các môn đệ nhưng không được ghi chép lại trong sách này; 31còn những điều này đã được ghi chép lại để anh em tin rằng Chúa Giêsu chính là Đấng Kitô Con Thiên Chúa, và nhờ Đức Tin đó, anh em được sống nhờ Danh Ngài.

**Còn tiếp**

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**THỜ CHÚA VÌ CÁI GÌ?**

CHÚA NHẬT XVIII THƯỜNG NIÊN NĂM B

Năm phụng vụ 2024 là năm B. Hội THánh đề nghị suy niệm Tin Mừng của các Chúa nhật năm B là Tin Mừng theo thánh Marcô. Tuy nhiên, liên tiếp từ Chúa nhật XVI đến Chúa nhật XXI, Hội Thánh đề nghị suy niệm Tin Mừng theo thánh Gioan, hầu như trọn chương 6, với cùng một chủ đề: bánh.

Khởi đi từ dấu lạ hóa bánh và cá (Chúa nhật XVI), Chúa Giêsu dẫn ta đến cùng bí tích Thánh Thể. Đó không phải là bánh mà là Bánh trường sinh, là chính thịt máu Chúa, nguồn sống thiêng liêng và vĩnh cửu của người tin.

Với dấu lạ của Chúa, đám rất đông được no nê, họ muốn suy tôn Chúa làm vua. Nhưng Chúa lên núi. Chúa tìm về Chúa Cha, rồi Chúa về Capharnaum.

Sau khi Chúa Giêsu rời đám đông, và sau khi không nhìn thấy Chúa, họ lên thuyền sang bờ hồ bên kia. Tại đây, họ thấy Chúa Giêsu. Nhưng Chúa biết rõ lý do của sự hăng hái đi tìm: *"Các ngươi tìm Ta không phải vì đã trông thấy các dấu lạ, nhưng bởi vì đã được ăn bánh no nê"*.

Chúa Giêsu muốn đưa người ta đi xa hơn những thứ vật chất của trần thế. Chúa muốn người ta điều chỉnh những mặc định mà họ tự vẽ ra trong chính thâm tâm của họ: cơm bánh, cái bụng và thể xác.

Chúa Giêsu muốn con người hãy mơ giấc mơ cao chứ đừng chỉ là những thứ tầm thường của cuộc sống đời này. Chúa đòi chúng ta hãy thực sự đến với Chúa, đi tìm chính Chúa vì Chúa chứ đừng nhìn thấy nơi Chúa một sự lợi dụng, một "cái nhà kho" để chỉ vào đó lấy ra những thứ mình thích, những thứ làm vui bản thân mình. Họ không được phép mặc cho bánh mà họ được ăn nhiều giá trị hơn, hay giá trị cao hơn chính bản thân Đấng ban bánh.

Chúa vừa trách nhưng cũng vừa khích lệ họ: *"Hãy ra công làm việc không phải vì lương thực hay hư nát, nhưng vì lương thực tồn tại cho cuộc sống vĩnh cửu mà Con Người sẽ ban cho"*.

Chúng ta cần đặt vấn đề cho mình: Tôi thờ Chúa, tôi giữ đạo vì mục đích gì? Trong mọi hoàn cảnh, mọi thời gian, mọi biến cố của đời mình, tôi có nhận ra chính Chúa hiện diện? Có thấy bàn tay Chúa đỡ nâng, che chở? Có biết tình yêu Chúa luôn tuôn đổ, luôn dắt dìu, luôn bảo vệ?...

Cũng y như đám đông chỉ biết và nhìn thấy cái trước mắt, ngày xưa, khi được thoát Aicập, lẽ ra đoàn dân phải hết lòng biết ơn Thiên Chúa, Đấng đã tặng ban cho họ một tình yêu giải phóng tuyệt vời, thì họ chỉ thấy và bám vào vật chất, vào cái tầm thường, mặc cho bản thân đang phải nô lệ.

Họ chỉ dừng lại có một điều duy nhất là trách móc Chúa và ông Môisen, đại ân nhân của họ: "*Phải chi chúng tôi chết bởi tay Đức Chúa trên đất Aicập, khi còn ngồi bên nồi thịt và ăn bánh thoả thuê. Nhưng không, các ông lại đưa chúng tôi ra khỏi đó mà vào sa mạc này, để bắt chúng tôi phải chết đói cả lũ ở đây!"*(Xh 16,3 - Bài đọc 1).

Chúng ta cần đặt lại vấn đề cho mình bằng chính lời hỏi mà đám đông đã hỏi Chúa Giêsu: *"Chúng tôi phải làm gì để gọi là làm việc của Thiên Chúa?"*.

Hỏi như vậy không phải chỉ để gò mình vào một mớ luật lệ của tôn giáo như đức tin vào Chúa chỉ có lề luật và sống cho xong một mớ lề luật là đủ. Đức tin vào Chúa và việc thờ phượng Chúa là trọn vẹn đời sống, con người, tình yêu, tâm trí. Chúa phải là Đấng chiếm trọn trái tim, trọn ý chí, lý trí, năm tháng ngày giờ, sức khỏe, mạng sống... của chúng ta.

Đi tìm Chúa mà chỉ gói gọn trong một mớ luật lệ là tự mình giảm thiểu đời sống của bản thân trong tương quan với Chúa đến độ vô hồn, đến độ máy móc qua một số hay một hệ thống luật lệ. Chỉ cần thực hiện cho xong việc phải làm, không một chút tự nguyện, không một chút tự do, không một chút yêu thương, không một chút quan tâm.

Đó không phải là tương quan Thiên Chúa - con người, Đấng là Cha - chúng ta là con, Chúa Kitô - và người môn đệ. Đúng hơn, đó là thứ tương quan chủ - tớ, kẻ thống trị - người bị trị.

Chúng ta hãy đi tìm Chúa nơi chính Chúa, vì chính Chúa như Chúa dạy: Tin vào Đấng mà Thiên Chúa sai đến. Đấng ấy chính là Chúa Giêsu. Hãy đến cùng Thánh Thể, hãy hết lòng thờ phượng và yêu mến Thánh Thể. Hãy luôn ghi khắc lời dạy của Chúa Giêsu: *"Chính Ta là bánh ban sự sống. Ai đến với Ta, sẽ không hề đói; ai tin vào Ta, sẽ không hề khát bao giờ"*.

Từng người hãy rời xa, hãy bỏ lại những thứ mà bản thân vẫn mong tìm trong cuộc đời như uy quyền, sự giàu có, nhục dục, nhiều thứ đam mê vô bổ, thậm chí tội lỗi..., để tâm hồn có đủ chỗ trống mà lấp đầy bằng chính Chúa Giêsu Kitô, tình yêu và mọi ân ban, mọi quan tâm mà Chúa Kitô dành cho...

**Lm JB NGUYỄN MINH HÙNG**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CẦU NGUYỆN PHẢI LÀ ƯU TIÊN HÀNG ĐẦU CỦA CÁC LINH MỤC**

**Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng**



**Đức cố Giáo Hoàng Biển Đức XVI** - nhân dịp viếng thăm anh em linh mục và chủng sinh tại Tổng giáo phận Brindisi, miền nam nước Ý - đã phát biểu tại nhà thờ chánh tòa, vào chúa nhật ngày 15/06/2008, trong bài huấn dụ với tình cha chung, Ngài ngõ lời cùng anh em linh mục, với những lời lẽ rất ý nghĩa và thiết thực cho sự sống còn của đời sống linh mục. Ngài đã nhắn nhủ và mời gọi như sau:

“**Anh em linh mục thân mến**, để cuộc sống anh em trở thành một niềm tin mạnh mẽ và đầy sức sống, như anh em đã biết, chúng ta cần nuôi dưỡng đời sống ấy bằng sự **chuyên cần cầu nguyện**. Vì thế, **anh em hãy trở thành mẫu gương về cầu nguyện, trở thành thầy dậy cầu nguyện**. Cần xếp đặt cho ngày của anh em có những giờ nguyện gẫm, trong đó, theo gương Chúa Giêsu, anh em chuyện vãn với Chúa Cha. Tôi biết rằng thật không dễ trung thành với giờ hẹn hằng ngày với Chúa, nhất là nhịp sống ồ ạt ngày nay, với bao nhiêu công việc bận rộn ngày càng gia tăng. Nhưng chúng ta phải xác tín rằng: **giờ phút cầu nguyện là điều quan trọng nhất trong đời sống linh mục**, đó là lúc ơn thánh của Chúa hoạt động hữu hiệu nhất, mang lại sự phong phú cho sứ vụ linh mục. Cầu nguyện là công tác phục vụ đầu tiên phải mang lại cho cộng đoàn và vì thế, những lúc cầu nguyện phải chiếm ưu tiên thực sự trong đời sống chúng ta. Tôi biết rằng bao nhiêu điều đang đè nặng chúng ta: đối với tôi, đó là những cuộc tiếp kiến, các hồ sơ phải nghiên cứu, các cuộc gặp gỡ, v.v.. **Nhưng nếu chúng ta không kết hiệp trong nội tâm với Thiên Chúa, thì chúng ta chẳng có thể mang lại cho tha nhân điều gì**. Vì vậy, **Thiên Chúa là ưu tiên số một và chúng ta phải luôn dành thời gian cần thiết để hiệp thông trong kinh nguyện với Chúa** **chúng ta**”.**[[2]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftn2)**

Những lời này đã đánh động tôi thực sự, nó xoáy vào tâm khảm của tôi, đồng thời nó cũng giúp cho tôi định hướng và xác định lại những ưu tiên trong chức vụ linh mục và đời sống tận hiến của mình. Nhất là khi những lời này lại được vang lên trong năm dành cho các linh mục, đã được chính Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI khai mạc vào ngày 19/06/2009 (Lễ kính thánh tâm Chúa Giêsu). Chính Ngài đã nhắc lại ý nghĩa và lợi ích của sự cầu nguyện trong tông thư viết cho các anh em linh mục nhân dịp khai mạc năm linh mục. Ngài đã mời gọi toàn thể anh em linh mục hãy noi gương cha thánh Gioan Maria Vianey, cha sở họ Ars tại nước Pháp trong việc chăm chỉ cầu nguyện và sốt sắng cử hành thánh lễ.[[3]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftn3)

Lời khuyên vàng ngọc và vô cùng hữu ích của Đức cố Giáo Hoàng Biển Đức XVI vào thời điểm khai mạc năm linh mục (2009), lại vang vọng một cách mãnh liệt trong tâm hồn tôi sáng hôm nay, thứ 7 ngày 20 tháng 7 năm 2024, thúc đẩy tôi ao ước và khao khát sống đời cầu nguyện và quyết tâm thực hành điều này mỗi ngày, vì đây là điều thiết yếu và tối quan trọng cho sự sống còn của ơn gọi làm linh mục và cho đời sống thánh hiến. Vì tôi hằng xác tín: “**Không có đời sống cầu nguyện và chiêm niệm****[[4]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftn4) thì chúng ta không thể nào trung thành với ơn gọi của chính mình**.”[[5]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftn5)

Thiên Chúa đã trao ban cho quý linh mục trong đời sống dâng hiến của họ, tình yêu nhưng không của Ngài như là một hồng ân đặc biệt, khi Ngài mời gọi và tuyển chọn các vị này trong thiên chức linh mục để họ dấn thân và phục vụ dân thánh Chúa. Phải nói đây chính là hồng ân lớn lao, thật cao quý mà Thiên Chúa đã ban cho loài người. Điều này đã được chính cha thánh Gioan Maria Vianey xác tín khi ngài nói về chức linh mục như ân huệ và nhiệm vụ thật lớn lao không thể dò thấu được mà Thiên Chúa đã ủy thác cho con người thọ tạo: “... ***Ôi linh mục thật cao cả! Nếu như ngài hiểu mình là ai, có lẽ ngài sẽ chết mất ... Thiên Chúa vâng lời ngài: ngài thốt lên vài lời và Chúa từ Trời ngự xuống theo tiếng ngài và ngụ trong một tấm bánh bé nhỏ***...”[[6]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftn6) Có thể nói, thiên chức Linh mục là một trong những hồng ân qúy giá nhất của lòng từ bi Chúa đối với các tín hữu.

Tuy nhiên, giống như thánh Phaolô tông đồ (2 Cor 4:7), người linh mục cũng nhận thức được sự mỏng dòn và yếu hèn của con người chính mình, lẽ đó họ không chỉ cậy dựa vào sức riêng, nhưng hoàn toàn dâng hiến và phó thác trọn cuộc đời mình vào trong bàn tay từ ái của Thiên Chúa. Vì người linh mục cảm nghiệm rằng, tuy đã được thánh hiến, nhưng họ vẫn là con người và họ đang sống giữa trần gian với nhiều mưu mô, cặm bẫy, đầy dẫy những phù phiếm xa hoa. Chính vì thế mà họ cần sự trợ giúp, trước tiên từ Thiên Chúa, Đấng đã mời gọi họ trong sứ vụ linh mục, hầu truyền giao tin yêu đến cho mọi người. Kế đến, họ cần sự cảm thông và nâng đỡ từ phiá các tín hữu qua các việc làm cụ thể, hầu trợ giúp họ chu toàn bổn phận và trọng trách đã được tín thác. Đặc biệt hơn hết, họ cần lời **CẦU NGUYỆN** sốt sắng của các giáo dân, hầu trợ giúp họ trung thành đối với ơn gọi linh mục và với sứ mạng đã được giao phó.[[7]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftn7)

Để kết thúc bài chia sẻ về đời sống LINH MỤC và việc thực hành CẦU NGUYỆN, tôi xin được trích dẫn lời của ĐTC Phanxicô nói với các linh mục trong [bài diễn văn khai mạc tại hội nghị chuyên đề quốc tế về chức linh mục tại Vatican ngày 17 tháng 2 năm 2022.](https://www.youtube.com/watch?v=MFr1--ezLV0)

*“Nhiều khủng hoảng trong chức tư tế hay trong đời sống linh mục bắt nguồn chính từ đời sống cầu nguyện nghèo nàn, thiếu thân mật với Chúa, giảm đời sống thiêng liêng xuống chỉ thực hành tôn giáo. Tôi có thể nghĩ đến những khoảnh khắc quan trọng của cuộc đời mình, nơi mà sự gần gũi với Chúa tỏ ra quyết định trong việc nâng đỡ tôi. Sự thân mật với Chúa sinh ra từ lời cầu nguyện, đời sống thiêng liêng, sự gần gũi cụ thể với Thiên Chúa qua việc lắng nghe lời Người, cử hành Thánh Thể, thinh lặng tôn thờ Chúa Giêsu trong bí tích thánh thể, phó thác cho Mẹ Maria, sự đồng hành dưới sự dẫn dắt khôn ngoan của một cha linh hướng và việc thường xuyên lãnh nhận bí tích Hòa giải… Nếu không có những điều này “các hình thức gần gũi ”, một linh mục chỉ là một kẻ làm thuê mệt mỏi không được lợi ích gì với tư cách là người bạn thân thiết của Chúa.*

*Chẳng hạn, trong đời sống của các linh mục, việc cầu nguyện chỉ được thực hành như một bổn phận; chúng ta quên rằng tình bạn và tình yêu không đến từ những quy tắc tuân theo, mà là sự lựa chọn cơ bản của trái tim. Cuối cùng, vị linh mục cầu nguyện vẫn với tư cách là một Kitô hữu, người đã biết trân trọng đầy đủ ân huệ nhận được khi chịu phép rửa tội. Một linh mục cầu nguyện là một người con luôn nhớ rằng mình là như vậy, và rằng, mình có một người Cha yêu thương mình sâu sắc. Một linh mục cầu nguyện là một người con luôn gần gũi với Chúa.”****[[8]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftn8)***

Tôi hy vọng qua bài chia sẻ này, quý độc giả, nhất là những giáo hữu sẽ thêm lời cầu nguyện cho anh em linh mục chúng tôi, những người đang cống hiến đời mình để phục vụ dân Chúa khắp mọi nơi, hầu niềm vui ơn cứu độ của Thiên Chúa được lan tràn trên khắp cùng bờ cõi trái đất.

**Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng**

[[1]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftnref1) . Bằng tiếng Anh **Prayer must be a top priority for priests**  
<http://theasianfishermen.asia/2024/07/29/god-must-be-a-top-priority-for-priests/>  (Posted on Monday, 29 July 2024)

[[2]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftnref2) . Lm Trần Đức Anh, O.P., Đức Thánh Cha mời gọi các linh mục tăng cường đời sống cầu nguyện. Nguồn Vietcatholic News, đăng ngày 17.06.2008 - <http://www.vietcatholic.net/News/Html/55846.htm>  (Truy cập ngày 20 tháng 7 năm 2024).

[[3]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftnref3) . Xem Thư của Đức cố Thánh Cha Bênêđictô XVI tuyên bố cử hành Năm dành cho các linh mụcnhân dịp kỷ niệm 150 năm “Sinh nhật” cha sở họ Ars. <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-cua-duc-thanh-cha-benedicto-xvi-tuyen-bo-cu-hanh-nam-danh-cho-cac-linh-muc-17934>  (Truy cập, thứ 7, ngày 20 tháng 7 năm 2024)

[[4]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftnref4) . “**Chiêm niệm** là lấy đức tin mà chiêm ngắm Đức Giêsu. Một người dân quê làng Ars đã từng nói với thánh Gioan Vianney, về những lúc cầu nguyện trước Nhà Tạm: ‘Tôi nhìn Chúa và Chúa nhìn tôi” (Xem Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 2715)

[[5]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftnref5) . Ơn gọi ở đây bao gồm cả đời sống thánh hiến, nam nữ tu sĩ và linh mục hoặc ơn gọi trong bậc sống hôn nhân gia đình. Linh mục Dòng Tên, John Polkinghorne, tác giả cuốn sách *Belief in God in an Age of Science*, đã phát biểu như sau, khi ngài chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về đời sống cầu nguyện: “Trong suốt cuộc đời,  tôi đã được trợ giúp bằng việc thực hành cầu nguyện, dù là một nhà Vật lý học hay là một linh mục, cũng như trong cuộc sống của một kẻ lữ hành.” Xem tác phẩm *Spiritual Evolution* (1998), được soạn thảo bởi John Mark Templeton and Kenneth Seeman Giniger.

[[6]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftnref6) . Xem tác phẩm *Le curé d’Ars. Sa pensée – Son cœur*. Cha Bernard Nodet giới thiệu, Nhà Xuất Bản Xavier Mappus, Foi Vivante, 1966, tr. 97.

[[7]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftnref7) . Xem **Đức Giám Mục Phaolô Bùi Văn Đọc,**[**Linh Mục và Đời Sống Cầu Nguyện**](https://vietcatholic.net/News/Html/14897.htm)

“Để có thể thi hành chức năng tiên tri, rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa, nói về Tình Yêu và Sự Sống của Thiên Chúa, linh mục cần phải không ngừng tiếp xúc với Thiên Chúa trong đời sống cầu nguyện. Không ai có thể nói về Thiên Chúa cách chân thật và đúng đắn, nếu trước đó đã *không nói*với thiên Chúa.” Vietcatholic đăng ngày 13 tháng 1 năm 2004

<https://vietcatholic.net/News/Html/14897.htm>  (Truy cập ngày 26.07.2024)

[[8]](file:///C:\\Users\\Admin\\Downloads\\C%E1%BA%A7u%20nguy%E1%BB%87n%20ph%E1%BA%A3i%20l%C3%A0%20%C6%B0u%20ti%C3%AAn%20h%C3%A0ng%20%C4%91%E1%BA%A7u%20c%E1%BB%A7a%20c%C3%A1c%20linh%20m%E1%BB%A5c.%20Cha%20Tr%E1%BA%A7n%20M%E1%BA%A1nh%20H%C3%B9ng.%20Ng%C3%A0y%2031.7.2024.docx" \l "_ftnref8) . Xem Toàn Văn Bài Phát Biểu Khai Mạc Của Đức Thánh Cha Phanxicô Tại Hội Nghị Quốc Tế Về Chức Linh Mục. Lm. Phêrô Trần Mạnh Hùng chuyển ngữ. Vietcatholic đăng ngày 18/2/2022 <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=22428> Đăng trên YouTube: <https://youtu.be/MFr1--ezLV0>

*Lm. Trần Mạnh Hùng, STD*

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ÔM LẤY NÓ!**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**Thứ Bảy Tuần XVI Thường Niên, Năm Chẵn:**

**ÔM LẤY NÓ!**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bitly.li/T3j2>



“**Hãy để chúng cùng lớn lên cho tới mùa gặt.** Khi đó, Tôi sẽ dặn thợ gặt: “Trước tiên hãy gom cỏ lại thành bó mà đốt đi, rồi sẽ thu lúa vào kho cho Tôi!””. (Mt 13, 30)

“We Are the World”, **“Chúng Ta là Thế Giới”,** một ca khúc Michael Jackson và Lionel Richie viết. Một đĩa đơn “thu hút sự chú ý chưa từng có của quốc tế về châu Phi” ghi âm năm 1985 với sự góp giọng của hơn 45 siêu ca sĩ; đạt doanh số hơn 20 triệu bản, thu hơn 75 triệu dollars quỹ giúp châu Phi. **“Chúng ta là thế giới, hãy học biết chia sẻ!”.**

****

Kính thưa Anh Chị em,

Nói rằng “Chúng ta là thế giới, hãy học biết chia sẻ!”, khác nào nói, **hãy ‘Ôm lấy thế giới!’.** Vậy mà, Lời Chúa hôm nay cảnh báo, đó là một thế giới **‘đầy cỏ!’**; một thực tế vừa xót xa vừa đáng mừng! Tại sao? **Cỏ ở khắp mọi nơi, nhưng lòng thương xót của Thiên Chúa còn nhiều hơn cỏ; nó bao phủ cả thế giới!** Quan trọng hơn, bạn và tôi được kêu gọi **để ‘ôm lấy nó’ và cho phép Thiên Chúa ‘ôm nó’ qua chính mình!**

****

Nếu coi lúa tốt là tất cả những gì Chúa Kitô dạy thì thế giới ngày nay có rất nhiều điều trái nghịch Kitô giáo; nói cách khác, lắm cỏ! Cỏ thậm chí sinh sôi nhiều hơn và dễ thấy hơn lúa. Vậy không lẽ Chủ Mùa cho phép cỏ át lúa? Không đâu! Chúa Giêsu nói, **“Cha trên trời cho mặt trời mọc trên kẻ xấu và người tốt!”.** Vì thế, khi thấy cỏ hầu như ở khắp mọi nơi, chúng ta không nản chí; trái lại, **cứ ‘ôm lấy nó’, để Vương Quốc Chúa Kitô hiện diện trong đó, ít nữa là ‘thế giới quanh mình!’.**

Cần nhớ, cỏ luôn luôn có và nó sẽ **có cho đến tận thế! Tập trung vào lúa, đừng tập trung vào cỏ!** Tập trung vào cỏ, chúng ta có thể rơi vào phê phán hoặc rút lui khỏi những tương tác với những ai không nhìn mọi thứ như chúng ta nhìn; và như thế, trở nên tiêu cực, đánh mất hy vọng và niềm vui. Không! **Tình yêu kêu gọi chúng ta không chỉ thấy ‘những gì đang có’ nhưng còn mời gọi chúng ta thấy ‘những gì có thể!’.** Mẹ Têrêxa nói, **“Tôi tin rằng, Thiên Chúa yêu thương thế giới qua chúng ta!”.** Vậy tôi có cho phép Thiên Chúa **yêu nó qua tôi, và tôi có cùng Ngài ‘ôm lấy nó’, một thế giới đáng thương?**

Thật trùng hợp, điều chúng ta được mời gọi cũng là điều Giêrêmia đã sống! - bài đọc một. Giêrêmia không nguyền rủa dân, một Israel phản nghịch; trái lại, **ông ôm lấy dân! Đúng hơn, Giêrêmia cho phép Thiên Chúa qua ông, ôm lấy Israel,** “Hãy cải thiện lối sống và hành động của các ngươi, **Ta sẽ cho các ngươi lưu lại nơi này!”.** **“Nơi” của Chúa là ‘đất Hứa’, là đền thờ, là “​Cung điện khả ái”** như Thánh Vịnh đáp ca hoài niệm.



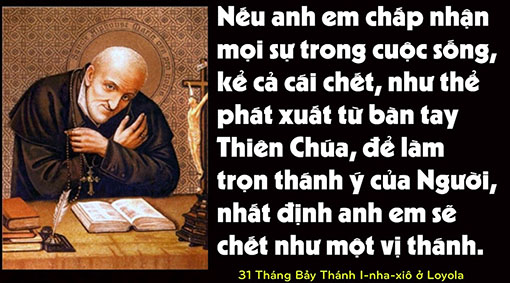


Anh Chị em,

“Cứ để cả hai cùng lớn lên cho tới mùa gặt!”. **“Mùa gặt” là ‘mùa xót thương!’. Với Chủ Mùa, ‘cỏ thành lúa’ vẫn là điều có thể.** Lòng thương xót là nguồn gốc và động lực của mọi cuộc hoán cải. **“Lòng thương xót là gì nếu không phải là tình yêu vô bờ của Thiên Chúa, Đấng đã đương đầu với tội lỗi của con người, kiềm chế xung năng của công lý nghiêm khắc, và để cho mình ‘bị lay động’ bởi sự khốn khổ của các tạo vật vốn thúc đẩy đến toàn bộ, đến nỗi trao cả món quà của bản thân, Con Một, trên thập giá!”** - Gioan Phaolô II. Cả chúng ta, hãy ước ao thật nhiều về một kinh nghiệm tái tạo của lòng thương xót, **để có thể cùng Chúa ‘ôm lấy nó’, một thế giới đáng thương hơn đáng ghét!**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, để có thể ôm lấy một thế giới ‘ít lúa, lắm cỏ’, tiên vàn, **xin ân sủng Chúa hoán cải tâm hồn con; nhờ đó, nó ‘đầy Chúa’ và ‘sạch cỏ!’**”, Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Chúa Giêsu chăm lo đến hạnh phúc của chúng ta.**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**Chúa Giêsu chăm lo đến**

**hạnh phúc của chúng ta.**

**Phêrô Phạm Văn Trung.**

***(Ga 6, 1-15)***

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bitly.li/MGlF>



Trong bài Tin Mừng hôm nay, **“*Chúa Giêsu nhìn thấy đông đảo dân chúng đến với mình*”** (Ga 6:5) và ngay lập tức Ngài nghĩ ngay đến việc cho họ ăn. Ngài hỏi Philípphê: **“*Ta mua đâu ra bánh cho họ ăn đây?*”** (Ga 6:5). Câu hỏi Ngài đưa ra cho các môn đệ là các ông hãy tự mình kiếm thức ăn gì đó để đưa cho dân chúng ăn, hãy lục soát bao bị hoặc túi xách của các ông.

****

**1. Chúa Giêsu lo đến hạnh phúc của chúng ta hơn chúng ta lo đến hạnh phúc của chính mình.**

Thật cảm động khi thấy ai đó quan tâm đến mọi người hơn bản thân người ấy. Chúa Kitô là như vậy, **Ngài mang lại lợi ích thiết thực cho những ai theo Ngài.** Khi người ta ở trước sự hiện diện của Chúa Kitô, **cái nhìn của Ngài thấu rõ tình trạng của người ta, thể xác cũng như tâm hồn.** Chính khi ở trước sự hiện diện của Ngài, người ta được Ngài chẩn đoán và tìm ra những cơn đói khát trong cuộc sống của họ và Ngài mau chóng xem xét cách giải quyết những cơn đói khát đó. **Ngài sẽ làm như vậy cho chúng ta nếu chúng ta noi gương đám đông này bằng cách đến với Ngài và để Ngài chỉ cho thấy những khát khao ẩn kín trong cuộc đời mình.** Nơi hành động nuôi ăn này của Chúa Giêsu, chúng ta đừng chỉ thấy sự đáp ứng thuần vật chất. Nhưng đó là hình ảnh của một **Đấng có quyền năng thỏa mãn nhiều cơn đói khác nữa của con người:** cơn đói được tăng trưởng đích thực, trong đời thánh hiến, trong sứ vụ tông đồ, trong tình yêu hôn nhân, trong việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái, trong công ăn việc làm, trong việc chữa trị bệnh tật, hòa hợp trong gia đình, hòa bình trong cộng đồng xã hội và giữa các quốc gia v.v…Thiên Chúa, nơi Con của Ngài là Chúa Giêsu, mạc khải kế hoạch yêu thương của Ngài với **mong muốn bất cứ ai cũng đều được cứu độ.**



**Vinh quang của Chúa Cha và vinh quang của Chúa Con được biểu hiện trong việc phục vụ sự sống con người.** Thánh Irênê, giám mục Lyon, trong chương thứ tư của cuốn “Adversus Haereses – Chống lại các lạc giáo” đã đúc kết thực tại này của Thiên chúa như sau: **“Vinh quang của Thiên Chúa là con người sống dồi dào.”** Đức Cha Robert Barron, giám mục phụ tá tổng giáo phận Los Angeles diễn giải điều này: “Vinh quang của các thần ngoại không phải là con người sống dồi dào, nhưng là con người phải phục tùng, con người phải làm những gì họ được yêu cầu phải làm. Nhưng Thiên Chúa thật sự không chơi mấy trò quỷ quyệt này. Ngài thấy vui trong việc muốn điều tốt cho chúng ta theo mức độ trọn vẹn nhất… Các thần nam thần nữ của dân ngoại, là những thần vô cùng cần đến lời ca ngợi và đồ cúng tế của con người, và hậu quả của việc theo các thần này là con người sống trong sợ hãi. Bởi vì các thần cần chúng ta, họ quen thao túng chúng ta để thỏa mãn các khát vọng của họ, và nếu họ không được tôn kính đầy đủ, họ có thể trả đũa. Nhưng, **Thiên Chúa trong Kinh Thánh, Đấng tự mình vô cùng hoàn hảo, không cần bất cứ điều gì. Thậm chí trong hành động vĩ đại Ngài thực hiện là tạo dựng vũ trụ, Ngài không cần đến bất cứ vật chất nào đã có để tác tạo; thay vào đó, Ngài tạo dựng vũ trụ từ hư không (ex nihilo).** Ngài tạo ra thế giới bằng một hành động yêu thương vô cùng quảng đại. Tình yêu đó là một hành động của ý chí, nhắm đến sự thiện của tha nhân đúng như tha nhân ấy. **Thiên Chúa, không có một chút tư lợi nào, chỉ có thể yêu thương mà thôi”** (Wordonfire.org, 28.06.2023).

Đoạn Tin Mừng hôm nay cho thấy rõ ràng một Chúa Giêsu **rất nhân bản, chú ý đến thân phận của mỗi người đến với Ngài để lắng nghe lời Ngài.**

****

**2. Mỗi người có thể góp phần vào công trình của Thiên Chúa**

**“*Ta mua đâu ra bánh cho họ ăn đây*?”** (Ga 6:5). Thánh sử Gioan nói rõ câu hỏi này được gửi đến Philípphê nhằm thách thức ông: **“*Ngài nói thế là để thử ông, chứ Ngài đã biết mình sắp làm gì rồi*”** (Ga 6:7). Chúa Giêsu cũng thúc giục mỗi người chúng ta hôm nay **dấn thân vì sự thiện hảo của Nước Trời.** Làm việc cho Nước Thiên Chúa không phải là nhiệm vụ dành riêng cho một ai hoặc một nhóm người nào; **mọi người đều được mời gọi tham gia vào sứ mạng này.** **Thiên Chúa tạo dựng chúng ta không cần chúng ta, nhưng không cứu được chúng ta nếu chúng ta không muốn.** Ngài chờ đợi sự đáp trả tự do của chúng ta để hiện thực hóa kế hoạch cứu rỗi của Ngài nơi chúng ta.

Trong khi các môn đệ đang băn khoăn về số tiền để giải quyết công chuyện, theo cung cách thị trường mua bán: **“*Thưa, có mua đến hai trăm quan tiền bánh cũng chẳng đủ cho mỗi người một chút*”** (Ga 6:7), thì logic của Chúa Giêsu tập trung vào sự trao ban nhưng không: **“*Thì chính anh em hãy cho họ ăn đi*!”** (Mc 6:37). Chúng ta được kêu gọi đáp lại mệnh lệnh đó của Chúa. Đây là hành động tin tưởng phó thác mà Chúa Giêsu mong đợi từ mọi người: **“Hãy cho họ ăn đi!” dù ít hay nhiều, nhưng với thiện chí của con người, Thiên Chúa có thể thực hiện một việc lớn lao.** Để có thể cứu độ chúng ta, Thiên Chúa không thể không cần chúng ta đóng góp, dù chỉ là **“*năm chiếc bánh lúa mạch và hai con cá*”** (Ga 6:8). Năm chiếc bánh và hai con cá này không đáng gì nhưng đó lại là điều Thiên Chúa cần đến để nuôi đám đông khốn khổ ngày càng đông đúc chung quanh chúng ta đúng như Tông đồ Anrê nhận xét: **“*Nhưng với ngần ấy người thì thấm vào đâu*!”** (Ga 6:9). **Chúa Giêsu không xem nhẹ những vật phẩm nhỏ bé và ít ỏi đó. Ngài nhận thiện chí của chúng ta và làm cho những vật phẩm ấy hóa ra nhiều để nuôi sống đám đông.** Khả năng của chúng ta không giống nhau. Vấn đề là, chúng ta có biết mở lòng ra cho hành động quyền năng và đầy quan tâm của Thiên Chúa không? **Chúng ta có dám buông bỏ những gì chúng ta có, dù ít ỏi, để cống hiến cho công trình lớn lao hơn nhiều của Thiên Chúa không?**

Ngày nay Thiên Chúa yêu cầu chúng ta nuôi sống dân Ngài bằng điều gì: **thời gian, tiền bạc, sự dấn thân?** Có những người muốn nhận lãnh mọi ơn lành từ Thiên Chúa mà ít khi dâng hiến gì cho Ngài. Nếu vậy thì Thiên Chúa sẽ giúp chúng ta như thế nào? Chúng ta có nhiều hơn năm chiếc bánh và hai con cá. Thiên Chúa mong đợi sự chia sẻ của chúng ta để mang lại lợi ích cho cuộc sống của chúng ta, vật chất và linh hồn, tùy theo mức độ mà Ngài xét là cần thiết. Khi nói đến việc đóng góp cho các dự án của Giáo Hội, chẳng hạn như khi một công việc bác ái của ban Caritas được tiến hành, liệu chúng ta có kêu ca, cằn nhằn, phản đối hoặc xì xào bàn lui, nói ngược, hoặc lặng thinh, cứ như không có chuyện gì phải quan tâm?

Chúng ta thường cho rằng những phương tiện của mình quá nhỏ bé, không làm được gì hoặc chẳng được bao nhiêu. Nếu không phải là cái cớ để thoái thác thì ít nhất đó là cách suy nghĩ tự phụ rằng mọi giải pháp đều nằm trong tay chúng ta, thiếu tin tưởng, cậy trông vào Thiên Chúa, như Anrê và Philípphê đã đánh giá thấp những gì có sẵn ở đó. Nhưng **khi con người tin tưởng rằng mọi giải pháp nằm trong tay Thiên Chúa thì mọi việc đều có thể xảy ra, dù với chỉ một chút lòng tốt hoặc thiện chí của con người.**

Ở đây Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy từ bỏ lối nghĩ của phàm nhân khi đối mặt với những khó khăn để đức tin của chúng ta được tỏa sáng. Điều này không chỉ liên quan đến vấn đề vật chất, nhưng cũng có giá trị đối với khả năng của chúng ta trong sứ vụ mà Ngài muốn giao phó cho chúng ta. Sứ mệnh này thường vượt quá khả năng của chúng ta. Nếu nhìn vào **năng lực nhỏ bé của con người, chúng ta thường có cảm giác rằng mình sẽ khó hoặc không bao giờ thành công. Thực tế là như vậy! Cho nên chúng ta cần tin cậy không phải vào chính mình mà là vào Chúa Giêsu.**

**3. “Ngài đã biết mình sắp làm gì rồi” (Ga 6:6).**

**“*Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, rồi phân phát cho những người ngồi đó. Cá nhỏ, Ngài cũng phân phát như vậy, ai muốn ăn bao nhiêu tuỳ ý*”** đến độ no nê (Ga 6:11). Sự mệt mỏi của các tông đồ trước một đám đông đói khát như vậy khiến chúng ta nghĩ đến đám đông hiện tại, không chỉ đói khát về thể xác, nhưng tệ hơn nữa: **đói tâm linh vì xa cách Thiên Chúa, mắc chứng “chán ăn tâm linh”, khiến họ không muốn tham dự Thánh Lễ mỗi Chúa Nhật, lãnh nhận các bí tích, cầu nguyện chung hoặc riêng tư.** Chúng ta không biết làm thế nào để nuôi sống một số lượng lớn người như vậy. Tuy nhiên bài đọc này đem lại một tia hy vọng: dù chúng ta có thiếu nguồn lực nào đi chăng nữa, vật chất hay tâm linh, chúng ta hãy tin tưởng vào Thiên Chúa. Ngài **“*đã biết mình sắp làm gì rồi*”** (Ga 6:6).



Đức Thánh Cha Phanxicô giảng giải cho chúng ta: “Đám đông kinh ngạc trước phép lạ hóa bánh ra nhiều; nhưng món quà mà Chúa Giêsu ban tặng là sự sống viên mãn cho nhân loại đang đói khát. **Chúa Giêsu không chỉ làm thỏa mãn cơn đói vật chất, mà còn làm thỏa mãn cơn đói sâu xa nhất, cơn đói về ý nghĩa của cuộc sống, cơn đói về Thiên Chúa.** Trước sự đau khổ, cô đơn, nghèo đói và khó khăn của rất nhiều người, bản thân chúng ta có thể làm gì? Than phiền không giải quyết được điều gì, nhưng chúng ta có thể dâng hiến những gì ít ỏi mà chúng ta có, giống như cậu bé trong Tin Mừng. Chắc chắn chúng ta có vài khoảng thời gian, một số tài năng, một số kỹ năng.... **Ai trong chúng ta không có “năm chiếc bánh và hai con cá” của riêng mình?** Tất cả chúng ta đều có chúng! Nếu chúng ta sẵn lòng trao chúng vào tay Chúa, chúng sẽ đủ để mang lại thêm một chút tình yêu, hòa bình, công lý và đặc biệt là niềm vui trên thế giới. Niềm vui cần thiết biết bao trên thế giới! Thiên Chúa có khả năng làm những hành động đoàn kết nhỏ bé của chúng ta hóa ra nhiều và cho phép chúng ta chia sẻ món quà của Ngài” (Kinh truyền tin, Chủ Nhật, 26 tháng 7 năm 2015).



***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BÀI THUYẾT TRÌNH CỦA ĐỨC CHA ROBERT BARRON TRONG ĐẠI HỘI THÁNH THỂ TOÀN QUỐC 2024**

[](javascript:showpopup('file=article/1722481957.jpg'))*Dưới đây là lược dịch bài thuyết trình của Đức Cha Robert Barron trong đêm Thứ Bảy, 20 tháng 7 năm 2024, của Đại Hội Thánh Thể Toàn quốc Hoa Kỳ lần X tại Indianapolis. Dịch giả xin mạn phép bỏ bớt những tiểu tiết và chia bài thành những tiểu đề để được rõ ràng hơn.*

<https://www.youtube.com/watch?v=_wwO9JxiMCM>

Cảm ơn, và xin nguyện xin Thiên Chúa ban phúc lành cho tất cả mọi người.

Đây quả là một cảnh tượng tuyệt vời và là một ngày đáng chú ý. Trong 38 năm làm Linh mục, hôm nay là một trong những thời khắc cao điểm trong đời Linh mục của tôi. Khi chứng kiến ​​đoàn rước kiệu Thánh Thể, sự nhiệt thành và lòng sùng kính sâu đậm của mọi người ở đây, làm sao người ta có thể phủ nhận sự hiện diện của Chúa Thánh Thần giữa chúng ta? Chúa Thánh Thần thực sự đang tác động trong cuộc tụ họp này và thật vinh dự cho tôi khi được nói chuyện với các bạn tối nay.

**Một Cuộc Gặp Gỡ Bất Ngờ**

Khi tôi nhìn thứ tự các thuyết trình viên tối nay và nhận ra Jonathan Roumi ở hậu trường, tôi nghĩ, “Tuyệt vời, tôi được nói ngay sau Chúa Giêsu!”

Lần đầu tiên tôi gặp Jonathan khi tôi còn là Giám mục ở California. Anh đã đến thăm nhà tôi vài lần và chúng tôi khám phá ra rằng cả hai chúng tôi đều thích gia đình Simpson. Một buổi tối, khi Jonathan nhái biểu diễn nhiều giọng nói khác nhau của gia đình Simpson trên hiên sau của nhà tôi, tôi đã nghĩ, “Đây là giọng nói của Homer Simpson phát ra từ khuôn mặt của Chúa Giêsu.” Đó là giây phút siêu thực và hài hước, một trong nhiều khúc quanh bất ngờ trong cuộc sống.

**Mệnh Lệnh Chúng Ta Đã Tuân Theo**

Nhà hộ giáo Công giáo vĩ đại người Anh, Cha Ronald Knox, đã từng nói một điều mà tôi vẫn nhớ mãi. Ngài ghi nhận rằng hầu hết các mệnh lệnh của Chúa Giêsu đều bị coi thường, hoặc nhất là, được tôn trọng khi vi phạm. Các mệnh lệnh như yêu kẻ thù, chúc lành cho những ai nguyền rủa bạn và đừng xét đoán người khác thường bị bỏ qua. Tuy nhiên, có một mệnh lệnh của Chúa Giêsu mà chúng ta luôn tuân theo: “Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”. Bất chấp những thất bại, tội lỗi và thiếu sót của mình, chúng ta đã hiểu một cách sâu xa về sự cần thiết của Bí tích Thánh Thể.

**Sự Hiện Diện Thật của Đức Kitô**

Chúa Giêsu đã nói: “Này là Mình Thầy” và “Này là Máu Thầy”. Vì Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Ánh sáng bởi Ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, nên Lời của Người có ý nghĩa sâu xa. Điều này hình thành nên thần học cơ bản về sự hiện diện thật, nền tảng của lý do tại sao chúng ta ở đây. Nhưng hãy tập trung vào những Lời mà chúng ta có thể chưa chú ý đủ: “bị nộp vì các con” và “đổ ra cho các con”. Thánh Thể không chỉ là Mình và Máu của Chúa Giêsu hiện diện một cách khách quan. Đó là Mình của Người được ban tặng và Máu của Người được đổ ra. Khi chúng ăn uống Thánh Thể, chúng ta được mời gọi trở nên những gì chúng ta ăn—một thân thể được ban tặng và máu được đổ ra cho người khác.

**Mục Đích Thực Sự của Kitô Giáo**

Kitô giáo của bạn không chỉ dành cho riêng cho bạn. Đây không phải là một chương trình tự giúp mình được thiết kế để giúp bạn cảm thấy tốt hơn về chính mình. Kitô giáo là dành cho thế gian. Chúa Giêsu đã nói, “Các con là ánh sáng thế gian”, nếu đặt ánh sáng ở dưới đáy thùng thì chẳng ích gì. “Các con là muối đất”, mục đích là để làm cho những gì là tốt được tốt hơn và tiêu diệt những gì là xấu trên thế gian này. Kitô giáo của chúng ta không chỉ dành riêng cho mình; chúng ta ăn Mình và uống Máu Chúa Giêsu, là những gì được ban cho thế gian.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói về một Hội Thánh ra khỏi chính mình.  Phải, Thánh Thể không phải là vật sở hữu riêng tư nhỏ bé của chúng ta. Thánh Thể giúp chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, Đấng đã ban Mình và Máu của Người cho thế gian. Hiến Chế *Lumen Gentium* của Công đồng Vaticanô II nói rằng chúng ta là *Ánh Sáng Muôn Dân*.  Đây là bản chất của sứ vụ Hội Thánh—ra khỏi chính mình mà đi ra khắp thế gian và trở thành ánh sáng của Đức Kitô cho mọi dân tộc.

**Sức Mạnh của Giáo Dân**

Hãy nghĩ đến điều này: có khoảng 70 triệu người Công giáo ở Hoa Kỳ, gần một phần tư dân số. Hãy tưởng tượng nếu kể từ tối nay, tất cả 70 triệu người Công giáo bắt đầu sống đức tin của họ một cách triệt để và mãnh liệt, trở thành Mình được ban tặng và Máu được đổ ra. Chúng ta sẽ biến đổi đất nước của mình. Công đồng Vaticanô II nhấn mạnh đến các quyền lợi và đặc quyền của giáo dân, vượt qua chủ nghĩa giáo sĩ trị và mời gọi giáo dân tham gia vào sứ vụ của Hội Thánh. Nhưng bên cạnh các quyền lợi và đặc quyền này là một nghĩa vụ sâu xa. Công đồng Vaticanô II hình dung ra những luật sư, chính trị gia, nhà văn, nhà báo, phụ huynh và nhà giáo Công giáo vĩ đại—những người Công giáo mang đức tin của mình vào mọi khía cạnh của cuộc sống trần thế.

**Sống theo Lời khuyên Phúc âm**

Bà Dorothy Day, một người hùng lâu năm của tôi, đã than phiền về một nền linh đạo hai tầng trong Hội Thánh. Một tầng dành cho các giáo dân, nghĩa là tuân giữ các điều răn cơ bản, và một tầng dành cho các giáo sĩ và tu sĩ, bao gồm các lời khuyên Phúc Âm về sống khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục. Bà Day đã bác bỏ sự phân biệt này. Bà tin rằng tất cả các Kitô hữu, bao gồm cả giáo dân, đều được mời gọi nên thánh một cách anh hùng. Điều này có nghĩa là sống khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục trong hoàn cảnh riêng của mỗi người.

**Khó Nghèo: Không Quyến Luyến Của Cải Thế gian**

Giáo dân không được mời gọi sống khó nghèo như một tu sĩ dòng Phanxicô, nhưng họ được mời gọi sống tinh thần từ bỏ. Chúa Giêsu đã nói: “*Tiên vàn hãy tìm Nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài, còn tất cả những điều khác, Ngài cũng sẽ ban thêm cho*.” Thánh Augustinô đã lặp lại điều này, ngài khuyên chúng ta “*Hãy yêu mến Thiên Chúa trước, và yêu mọi sự khác vì Thiên Chúa*”. Sống từ bỏ có nghĩa là không bị ám ảnh bởi sự giàu có, thú vui, danh vọng và quyền lực - những thứ ràng buộc chúng ta vào vòng luẩn quẩn không ngừng của số phận. Thay vào đó, hãy sống ở trung tâm, nơi Đức Kitô ngự trị, không màng cải thế gian, để ân sủng chảy qua chúng ta.

**Trong Sạch: Sự Ngay Thẳng trong Tình Dục**

Trong sạch là sống đời sống tình dục một cách có trách nhiệm về luân lý và tâm linh. Nghĩa là đặt tình dục của chúng ta dưới sự bao bọc của tình yêu, muốn điều tốt đẹp cho người khác. Giáo lý của Hội Thánh về tình dục nhằm đảm bảo rằng đời sống tình dục của chúng ta không hướng về mình để thỏa mãn tính ích kỷ nhưng là những hành động của tình yêu. Nếu chúng ta sống theo đức trong sạch, chúng ta sẽ thấy tình trạng phá thai, lạm dụng tình dục, khiêu dâm và coi thường cá nhân giảm xuống một cách đáng kể. Xã hội của chúng ta sẽ được biến đổi.

**Vâng Lời: Lắng Nghe Tiếng Nói Chân Chính**

Vâng lời, có lẽ là lời khuyên khó nhất. Vâng lời có nghĩa là lắng nghe tiếng nói đúng hay chân chính giữa nhiều tiếng nói cạnh tranh nhau trong nền văn hóa của chúng ta. Abraham, Môsê, Phêrô và Phaolô—tất cả đều lắng nghe và tuân theo tiếng nói cao hơn của Thiên Chúa. Ngày nay, chúng ta đang bị tấn công bởi những thông điệp về sự giàu có, khoái lạc, quyền lực và danh vọng. Vâng lời thực sự có nghĩa là lắng nghe tiếng nói của Thiên Chúa, tiếng nói kêu gọi chúng ta đến với sự công chính, sự tốt lành và mục đích của Thiên Chúa. Đây là liều thuốc giải độc cho nền văn hóa tự sáng tạo đang lan tràn trong xã hội của chúng ta.

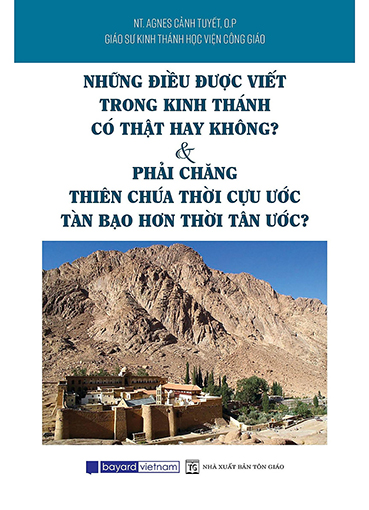
**Kết luận: Trở Thành Ánh Sáng Thế Gian**

Cực điểm của Sách Khải Huyền, thành Giêrusalem trên trời, được mô tả như một thành không có Đền Thờ vì toàn thể thành phố trở thành một Đền Thờ. *Điều này tượng trưng cho một thế giới mà mọi khía cạnh của đời sống đều hướng đến việc ca ngợi Thiên Chúa*. Đây là sứ vụ của chúng ta, *biến thế giới trần tục này thành tám gương phản chiếu vinh quang của Thiên Chúa*. Việc Phục hưng Thánh Thể này sẽ thành công nếu chúng ta đi ra và thay đổi xã hội của mình, mang ánh sáng của Đức Kitô đến mọi ngóc ngách của thế gian. Như Thánh Catarina thành Siena đã nói, “*Hãy trở thành con người mà Chúa muốn bạn trở thành, và bạn sẽ đốt cháy thế gian*”. Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả các bạn.

***Phaolô Phạm Xuân Khôi lược dịch***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Ý NGHĨA ÁN THẦN TRU**

Tác Giả: SR. CẢNH TUYẾT, O.P Tiến Sĩ Thần Học Kinh Thánh (STD) Tại Paris & Sinh Viên Thực Thụ (Élève titulaire) Trường Kinh Thánh Khảo Cổ France Tại Giêrusalem Giáo Sư Kinh Thánh Học Viện Công Giáo – HĐGMVN

Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết, OP. : <https://bit.ly/3asDBFu>

### Phần 2

**BẠO LỰC TRONG KINH THÁNH & PHẢI CHĂNG**

**THIÊN CHÚA THỜI CỰU ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**

#### Ý NGHĨA ÁN THẦN TRU

###### Ý nghĩa của án thần tru

Như vừa trình bày, trong thực tế đã không có cuộc đánh chiếm thành Giêrikhô như sách Giôsuê trình bày, và như thế án tru hiến đối với thành Giêrikhô cũng đã không xảy ra trong lịch sử như những gì được trình bày trong sách Giôsuê chương 623 (bởi vì thành Giêrikhô đã bị bỏ hoang trước khi Israel tiến vào, không còn thành trì mà chiến đấu và tiêu diệt).

Án tru hiến đã không xảy ra trong lịch sử khi Israel tiến vào thành Giêrikhô như những gì sách Giôsuê chương 6 ghi lại; chỉ mãi sau này người ta mới viết ra nhằm cảnh báo dân tránh xa cám dỗ đưa đến thờ tà thần. Vì vậy chúng ta không thể đọc án thần tru theo nghĩa đen, nhưng theo nghĩa ẩn dụ. Đó là đoạn tuyệt với tất cả những cớ, những dịp đưa đến tội tà thần. Tà thần theo Kinh Thánh, là những gì không phải là Thiên Chúa, chúng chỉ là thụ tạo, mà con người lại thờ kính chúng thay vì thờ kính Thiên Chúa.

1. Gérard Billon & Philippe Gruson, *Pour Lire L’Ancien Testament.* Paris: Cerf, 2007, trang 28. *La Bible – Notes Intégrales Traduction Oecuménique* (TOB). Cerf – Biblio, 2011, trang 360-361.

Án thần tru là diệt sạch những dân ngoại, diệt sạch những gì thuộc về dân ngoại. Nhưng đó không phải là mục đích của án thần tru, mục đích chính là đoạn tuyệt với việc thờ tà thần. Vậy tại sao sách Giôsuê lại dùng hình ảnh án thần tru, một hình ảnh gây xúc phạm tâm thức người thời nay, và làm méo mó hình ảnh của Thiên Chúa? Chúng ta biết, suốt dòng lịch sử của mình, Israel đã không tài nào dứt bỏ được tội thờ tà thần, và lưu đày được coi là hậu quả của sự bất trung của Israel đối với Chúa. Từ kinh nghiệm đau thương này, Israel nhận ra bao lâu còn sống chung giữa dân ngoại, Israel không tài nào thoát khỏi cám dỗ thờ tà thần. Vì thế tác giả sách Giôsuê đã dùng hình ảnh mạnh mẽ diễn tả một đòi hỏi gắt gao phải đoạn tuyệt, không nhượng bộ, không lấp lửng.

Chúng ta cũng đã làm như vậy khi đọc Tân Ước, chẳng hạn khi đọc Mt 18,8-9, không ai trong chúng ta hiểu theo nghĩa đen lời của Chúa Giêsu dạy*: “Nếu tay hoặc chân anh nên cớ cho anh sa ngã, thì hãy chặt nó mà ném đi...” (*Mt 18,8-9*)*. Không ai trong chúng ta đọc nó theo nghĩa đen, chúng ta biết nó mang nghĩa biểu tượng: đó là lời mời gọi một sự đoạn tuyệt hết sức khắt khe trước những dịp tội, dù giá phải trả là thế nào đi nữa.

###### **Án thần tru và con người thời nay**

Nếu án thần tru xem ra xúc phạm đến cảm thức của người thời nay, thì thông điệp của án thần tru vẫn khẩn thiết cho hôm nay. Sống giữa dân ngoại, Israel đã không thể làm cho muôn dân nhận biết Thiên Chúa là Thiên Chúa thật; trái lại, họ đánh mất cả căn tính của mình là Dân Riêng của Chúa, khi triền miên bị ảnh hưởng bởi lối sống của dân ngoại. Bài học của Israel là bài học của dân Chúa mọi thời và hôm nay. Chúng ta chưa vội bàn đến tội tà thần ở đây, mà chỉ cần bàn đến việc Kitô hữu đã vay mượn lối suy nghĩ, cách hành xử của thói đời vào trong đời sống Kitô hữu, chúng ta có thể nêu một vài điển hình.

Để tồn tại trong xã hội hôm nay, nhiều người phải loại trừ nhau dưới những hình thức khác nhau. Họ bị nhận chìm trong một thế giới của “chủ nghĩa cơ hội”. Họ tìm mọi cơ hội để tiến thân, nên không còn biết tin ai, và chẳng ai dám tin nhau, và dùng người khác để làm bàn đạp tiến thân. Các Kitô hữu luôn được mời gọi phải tỉnh táo để không vay mượn những hình thức tiến thân không hợp với tinh thần Kitô giáo.

Chúng ta sống trong một thế giới vẫn còn có cơ chế không nhằm để phục vụ cho người cần đến, nhưng lại theo hình thức “ban ơn”. Rõ ràng cơ chế “ban ơn” không hề phù hợp với tinh thần Kitô giáo. Tiếc thay còn quá nhiều cơ chế trong đó có Kitô hữu (chẳng hạn trường học, nơi làm việc), và cả cơ chế trong Giáo Hội có sự lây nhiễm lối cư xử thiếu tình người, thiếu tôn trọng con người mà theo hình thức “ban ơn”. Đức Phanxicô đã cảnh báo về hình thức “ban ơn” này trong cơ chế Giáo Hội và ngài gọi đó là “chiếc máy hồ sơ”24.

1. Căn bệnh thứ ba trong 15 căn bệnh của giáo triều Roma mà Đức Phanxicô đề cập đến vào ngày 22/12/2014.

Chúng ta đang sống trong một môi trường đang mất dần tinh thần trao ban nhưng không, cho đi không tính toán, không chờ đáp trả. Mọi Kitô hữu được mời gọi làm sống lại ý thức trao ban nhưng không này. Trong khi đó, có những hình thức quyên tiền bằng phương tiện Lời Chúa, đang được phổ biến khá nhiều nơi. Khi làm điều gì, người ta đều đưa những giải thích xem ra logic để biện minh; nhưng chúng ta đừng quên luật luân lý: “Mục đích không thể biện minh cho phương tiện”. Thực ra, cách dùng Lời Chúa, hay những phương tiện thánh để quyên tiền không phải chuyện mới lạ. Từ thời Trung cổ, Giáo Hội đã từng bị điên đảo bởi bệnh dịch ghê sợ của việc buôn thần bán thánh, và Giáo Hội đã phải chứng kiến cuộc ly khai của Luther.

Trong bối cảnh hiện nay, nhìn vào những hình thức chúc mừng, chúc tụng nhau một cách hoành tráng trong những dịp có người trúng cử làm người phụ trách trong các cộng đoàn dâng hiến, làm sao người trẻ tránh khỏi mầm bệnh háo danh khi bước theo Đức Giêsu! Những điều này có thể khiến người khác lầm tưởng chức tước như là dấu chỉ của sự thành công, như là đích điểm của đời dâng hiến.

Chúng ta thường nghe quen kiểu nói: ai cũng làm vậy; phải vậy thôi, vì mình sống giữa đời mà! Làm như thế là vay mượn lối sống của thói đời và đưa thói đời vào đời sống Giáo Hội, chứ không phải Tin Mừng hóa cuộc đời.

Các hình thức mừng nhận chức quyền trong Giáo Hội không phải chuyện của hôm nay, hay của riêng thời đại chúng ta, nó đã có nguồn gốc lâu đời, và tại Roma. Marco Politi, một nhà báo cũng là nhà sử học người Ý, đã phân tích cho chúng ta vài điều về khía cạnh này. Trước đây, mỗi khi có giáo hoàng mới đắc cử, các nhân viên Vatican sẽ được tiền thưởng. Cách hành xử này là dấu tích của vẻ hào nhoáng thời quân chủ, như người ta thưởng mừng các cận thần khi có tân vương lên ngôi. Đức Phanxicô, khi vừa trúng cử, ngài đã bỏ tập tục vay mượn thói lệ quân chủ này25. Bên cạnh việc thưởng tiền cho các nhân viên Vatican dịp bầu giáo hoàng mới, còn nhiều nghi thức khác mang dấu vết của vẻ hào nhoáng thời phong kiến, mà trước Đức Phanxicô, một số vị giáo hoàng đã ý thức điều này. Chẳng hạn, trước đây, người ta còn thấy giáo hoàng ngồi trên kiệu khiêng, xung quanh là những cây quạt hình cành cọ, đó là di sản thời các Pharaô Ai Cập. Đức Gioan Phaolô II đã loại bỏ kiệu khiêng, điều mà trước đó, Giáo hoàng Luciani đã thấy nhưng không dám thay đổi. Cũng vậy, việc các hồng y vào quỳ phục trước giáo hoàng là sự thần phục của chư hầu khi ra chầu hoàng đế Roma, vị vua của các vua Ba Tư. Đến thời Gioan XXIII, khi ông Cesidio Lolli, phó giám đốc tờ báo Osservatore Romano, quỳ xuống trước mặt Đức Gioan XXIII dịp ngài vừa được bầu, Đức Gioan XXIII không chấp nhận cử chỉ này và ngài nói một câu đầy tính ngôn sứ: “Người ta chỉ quỳ gối để cầu nguyện”.26

Mệnh lệnh án thần tru vẫn luôn khẩn thiết cho mọi thời trong đời sống Giáo Hội, đó là lời mời tránh xa những ngụy biện, những lối sống vay mượn thói đời. Nhưng Israel xưa đã không tài thoát khỏi, thì chúng ta cũng biết đó là cám dỗ triền miên đối với Giáo Hội, và cuộc trở về với căn tính Kitô hữu cũng phải trải qua cuộc lưu đày như Israel xưa.

1. Marco Politi, *Cuộc cách mạng của Giáo Hoàng Phanxicô – Francesco Tra I Lupi*, Paris, 2015; người dịch Giuse Ngô Gia Biên, OP, trang 102-103.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

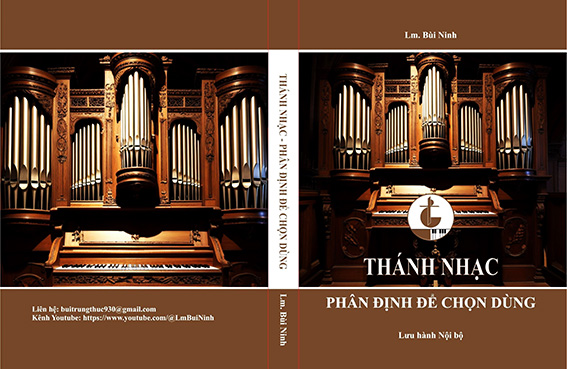
**THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI VĂN HÓA VIỆT NAM**

**Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu**

**THÁNH NHẠC**

**PHÂN ĐỊNH ĐỂ CHỌN DÙNG**

****



**CHƯƠNG IV – THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI VĂN HÓA VIỆT NAM**

Văn hóa là một khái niệm thông dụng, một thuật ngữ có nội hàm rộng lớn liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người qua các thời đại. Theo quan niệm mang tính định hướng của ***Công đồng Vatican II***, từ ngữ *“Văn hóa”* có ý nghĩa: *“chỉ tất cả những gì con người dùng để trau dồi và phát triển các năng khiếu đa diện của tâm hồn và thể xác; cố gắng chế ngự cả trái đất bằng trí thức và lao động; làm cho đời sống xã hội, đời sống gia đình cũng như đời sống chính trị trở thành nhân đạo hơn, nhờ sự tiến bộ trong các tập tục và định chế; sau hết, diễn tả, thông truyền và bảo tồn trong các công trình của mình, những kinh nghiệm tinh thần và hoài bão lớn lao của các thời đại, để giúp cho nhiều người và toàn thể nhân loại tiến bộ hơn”*[[7]](#footnote-7).

Trong tiến trình lịch sử, mỗi quốc gia trên thế giới lại có những đặc trưng văn hóa thể hiện trong phong tục tập quán về [ẩm thực](https://vi.wikipedia.org/wiki/%E1%BA%A8m_th%E1%BB%B1c), trang phục, nhà ở, phương tiện đi lại, làm việc… rất riêng; với những cách thức giao tế, cư xử và tiếp nhận [tri thức](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tri_th%E1%BB%A9c), tín ngưỡng… khác nhau. Hơn nữa, ngay trong nền văn hóa của một tộc người trong cùng một thời đại, do sự khác biệt về tâm lý lứa tuổi, môi trường sinh sống, trình độ học vấn, giai tầng hoặc [vị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Giai_c%E1%BA%A5p) thế xã hội... cũng đã hình thành nên những phong cách văn hóa với những chuẩn mực riêng biệt. Nhưng tựu chung, trong mỗi thời và ở mọi nơi, các tộc người khác nhau vẫn không ngừng sáng tạo, tiếp thu, và lưu truyền văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Vì thế, khi thực hiện lệnh truyền của Chúa Giêsu trong việc rao giảng Tin Mừng: *“Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo”* (Mc 16,15), ***Công đồng Vatican II*** đã dạy rằng: *“Giữa Sứ điệp cứu độ và Văn hóa nhân loại có nhiều mối liên hệ. Thực vậy, khi tự mạc khải cùng dân Ngài cho tới khi tỏ mình đầy đủ trong Chúa Con nhập thể, Thiên Chúa đã nói theo Văn hóa riêng của từng thời đại. Cũng vậy, trải qua các thế kỷ sống trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, Giáo hội đã sử dụng những tài nguyên của các nền Văn hóa khác biệt, để phổ biến và giải thích cho muôn dân Sứ điệp của Chúa Kitô trong khi rao giảng, để tìm tòi và thấu hiểu sâu xa hơn, để diễn tả sứ điệp ấy cách tốt đẹp hơn trong các lễ nghi Phụng vụ và trong cuộc sống muôn mặt của cộng đoàn các Tín hữu”*[[8]](#footnote-8).

Cũng như đã nói ở trên, các tác phẩm Thánh ca Công Giáo được viết ra và đem vào sử dụng trong các lễ nghi Phụng vụ là nhằm để *“tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu”*. Riêng đối với Thánh ca Công Giáo được viết bằng tiếng Việt, dành cho người Việt Nam sử dụng cũng luôn phải đạt được tính thánh thiện và tính nghệ thuật, theo những tiêu chí quy chuẩn chung của Hội thánh. Đồng thời, nếu các tác giả viết Thánh ca bằng tiếng Việt có khả năng “Hội nhập Văn hóa” về âm nhạc và lời ca được, thì đó là một thành quả đáng mong đợi và được xem là lý tưởng nhất. Tuy nhiên, trước khi có thể làm được công việc “hội nhập” cao quý đó, thì điều cơ bản cần thiết vẫn là các bài Thánh ca tiếng Việt phải có nội dung ca từ sao cho vừa *đạt chuẩn nghệ thuật thánh thiện của Thần học Công Giáo,* vừa *phù hợp với Tâm thức và những nếp Văn hóa tốt đẹp* của dân tộc mình.

Đây thật sự là những đòi hỏi cần, những tiêu chuẩn kép đối với cả những người sáng tác có tâmcó tầm, cũng như những ai có trách nhiệm, có thiện ý tìm hiểu, nhận diện, phân định các tác phẩm Thánh ca, trước khi chọn lựa đưa vào sử dụng trong các lễ nghi Phụng vụ của Giáo hội.

**I- VĂN HÓA “XƯNG KHIÊM** *–* **HÔ TÔN”**

Phải nói ngay rằng: *“Trong bất kỳ một ngôn ngữ nào, vấn đề xưng hô rất được coi trọng và được xem như tiền đề của cuộc thoại. Nếu xưng hô không chính xác có nghĩa xác định sai mối quan hệ giữa các vai giao tiếp khiến cho cuộc thoại sẽ gặp trở ngại. Đối với dân tộc Việt, do ảnh hưởng của lễ giáo phong kiến, với sự ràng buộc của tư tưởng tam cương, ngũ thường đã ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tâm lý, tình cảm của mỗi thành viên trong xã hội Việt Nam suốt bao thế hệ. Vì vậy, hệ thống các từ xưng hô trong tiếng Việt, việc lựa chọn các từ xưng hô trong giao tiếp của người Việt phụ thuộc vào nhiều yếu tố...*

*Trong tiếng Việt, xưng hô rất được coi trọng trong các mối quan hệ giao tiếp. Các từ xưng hô trong tiếng Việt mang sắc thái biểu cảm rất rõ như: kính trọng, thân mật, suồng sã, khinh thường…Việc lựa chọn hoặc thay đổi các từ xưng hô phụ thuộc vào mức độ tình cảm giữa các bên tham gia giao tiếp. Trong ngữ cảnh nhất định, kết hợp với yếu tố ngữ điệu, người ta có thể xác định được ngữ nghĩa của các từ xưng hô. Thông qua xưng hô, có thể truyền tới người nghe những cảm nhận về sự vui, buồn, yêu, ghét… Có thể thấy người Việt đều rất coi trọng tôn ti...”*[[9]](#footnote-9).

Thế nhưng, có một hiện trạng đáng e ngại đã từng tồn tại khá dài trong một số các tác phẩm Thánh ca Công Giáo tiếng Việt là vấn đề xưng hô với Chúa, với Đức Mẹ hoặc các Thánh. Cụ thể là khi viết lời những bài Thánh ca, một số tác giả do bị ảnh hưởng hoặc được hấp thụ nền văn hóa Tây học, nên đã viết theo cung cách ứng xử của người phương Tây, mà không để ý tới *tâm thức và văn hóa Việt Nam*. Hệ quả là nội dung ca từ ở một số bài Thánh ca Việt Nam, việc xưng hô đối đáp khi nguyện ca đối với Thiên Chúa, Đức Mẹ hoặc các Thánh bộc lộ những tâm thế cung cách thật sự không phù hợp, thậm chí còn là khiếm nhã và bất kính.

**1- Xưng hô kiểu TRỐNG KHÔNG**

Trong văn hóa giao tiếp ứng xử, người Việt thường dùng các Đại từ nhân xưng chính danh *(tôi, ta, chúng tôi, chúng ta),* các Danh từ thân tộc *(ông, bà, anh, chị, chú, bác, cô, dì),* hoặc các Danh từ chỉ chức vụ, nghề nghiệp *(Giám đốc A, Bác sĩ B, Kỹ sư C),* hoặc có khi gọi trực diện tên, họ *(Lan, Huệ, Cường, Minh)*…, tùy theo tuổi tác chức danh, vai vế gia tộc, địa vị xã hội để xưng hô với nhau. Mỗi cách lựa chọn sử dụng từ ngữ, hoặc thay đổi cách xưng hô khác nhau thường tùy thuộc vào mức độ hiểu biết, mối tương quan mật thiết nhiều ít giữa các bên tham gia giao tiếp.

Đồng thời, việc xưng hô một cách có chủ ý như thế cũng diễn tả những cung bậc sắc thái tình cảm khác nhau, theo nguyên tắc cần phải cố gắng: *“xưng khiêm, hô tôn”* – xưng hô cách khiêm tốn và tôn trọng*.* Tuy nhiên, trong khung cảnh ngôn ngữ giao tiếp của cuộc sống thực tế thường ngày, không phải người Việt Nam nào cũng xưng hô giống nhau. Đâu đó chúng ta vẫn thỉnh thoảng gặp nơi một số ít người, trong một số hoàn cảnh nào đó lại có những kiểu *“ăn* *nói trống không”*, hoặc *“xưng hô trống không”*.

Đó là một dạng khẩu ngữ của những người không may vô tình, hay nhiều khi cố ý [nói](https://vi.wiktionary.org/wiki/%C4%83n_n%C3%B3i) tắt, nghe như *vô chủ* trong khi giao tiếp. Người nói mà không nêu rõ đối tượng mình muốn nói đến, đang nói chuyện với người khác mà cố tình dùng thiếu những từ ngữ xưng hô, thưa gửi cần thiết thông thường. Chẳng hạn một ai đó nói với người dưới, nói với bạn bè ngang hàng, hoặc thậm chí đôi khi là nói với người trên mình cách cộc cằn: *“Đi ra ngoài! / Đứng lên nào! / Đưa đây...”*.

Thái độ giao tiếp kiểu *“nói trống không”*, *“xưng hô trống không”* này thật ra đôi khi cũng có thể chấp nhận được; nếu đó là số ít người sử dụng khi giao tiếp với những người bạn thân thiết cùng trang lứa, hoặc khi nói chuyện với những người dưới mình mà không cần phải cẩn trọng kiêng dè, để tạo sự vô tư, thân thiện, thoải mái, gần gũi trong những nhóm nhỏ thân tình. Tuy nhiên, trong giao tiếp hàng ngày, nếu người nào mà ăn nói trống không với người lớn tuổi hơn, với những người lạ mới gặp, hoặc với người có địa vị xã hội cao hơn, thì thường bị xã hội coi là *mất lịch sự, bất kính, vô lễ, vô phép, hỗn láo, xấc xược*. Cũng tương tự thế, nếu người trên trong giao tiếp hàng ngày mà thường tỏ thái độ hất hàm “nói trống không” với người dưới, thì sẽ bị xem là *người kẻ cả, hách dịch, trịch thượng, coi thường người khác*.

Trong khi đó, nội dung lời ca của những bài Thánh ca Cầu nguyện luôn phải có *đặc tính thánh thiện* với tâm tình chân thành cung kính, để giúp cộng đoàn tín hữu hướng lòng lên ca ngợi, chúc tụng, tôn vinh Thiên Chúa, Đức Mẹ hoặc các Thánh. Đồng thời, đó còn là những lời khấn cầu xin ơn từ các Ngài ban cho những người đang cất lời nguyện ca; nên không bao giờ có thể *“nói trống không”* được. Thế nhưng trong thực tế, chúng ta có thể rất dễ dàng gặp đâu đó không ít những bài Thánh ca có lời ca thuộc thể dạng này.

**\* Trống không khi Ngợi ca**

VD1: *“1- Ngợi khen Chúa vì tình Chúa rất bao la. Ngợi khen Chúa vì Ngài tác sinh muôn loài. Tạ ơn Chúa vì Ngài đã đến thế gian. Tạ ơn Chúa vì ngài xuống muôn hồng ân.*

*2- Ngợi khen Chúa vì tình Chúa rất thiết tha. Ngợi khen Chúa vì tình Chúa luôn chan hoà. Tạ ơn Chúa vì Ngài dẫn lối con đi. Tạ ơn Chúa tình Ngài dắt qua hiểm nguy.*

*3- Ngợi khen Chúa bầu trời tinh tú long lanh. Ngợi khen Chúa tạo vật khắp trên vũ hoàn. Tạ ơn Chúa vì Ngài đã dưỡng nuôi ta. Tạ ơn Chúa người người hát lên bài ca.*

*ĐK- Ngợi khen Chúa mãi mãi con ngợi khen Chúa. Tạ ơn Chúa mãi mãi con cám ơn Ngài”* (***Ngợi khen Chúa*** *–* TCVN 2, tr. 109).

VD2: *“1- Hôm nay mừng Chúa lên trời trần hoàn vang tiếng ca. Hôm nay mừng Chúa lên trời triều thần vang câu hát. Này ngày vinh quang rạng ngời ánh sáng khúc nhạc mừng trời đất hoà ca.*

*ĐK- Ngợi khen Chúa lên trời trong ánh vinh quang. Ngợi khen Chúa ngự trị giữa chốn huy hoàng. Ngợi khen Chúa lên trời trong ánh vinh quang. Ngợi khen Chúa ngự trị trên cõi Thiên Đàng…”* (***Hôm nay mừng Chúa lên trời*** *–* ĐCVSG, tr. 607).

*“Ngợi khen Chúa”* và *“Tạ ơn Chúa”* là tâm tình cách thức xứng hợp tốt đẹp trong khi cầu nguyện. Nhưng cách diễn tả cả nội dung bài Thánh ca mà chỉ dùng những động từ *khuyết chủ ngữ*, như kiểu đang ra lệnh cho tha nhân, cho vạn vật, hay nói trực diện với Chúa, thì đây lại là kiểu xưng hô trống không, ngắn cộc, bất kính, không phù hợp.

**\* Trống không khi Dâng lễ**

VD1: *“1- Này ly rượu nồng, này tấm Bánh thơm! Bàn thờ Chúa phút này thơm ngát Bánh với Rượu của toàn dân! Dâng lên để tôn thờ Chúa, dâng lên để xóa tội nhơ.*

*ĐK- Dâng lên trước bàn thờ Chúa, bánh với rượu của toàn dân! Dâng lên để tôn thờ Chúa, dâng lên để xóa tội nhơ. 2- Này trên đĩa bạc, này trong chén thánh! Cùng hợp nhất chúng ta dâng Chúa chút lễ mọn của đồng xa, dâng lên hồn xác hèn yếu, dâng lên cả tấm tình yêu!”* (***Ca dâng lễ*** *–* TCVN 1, tr. 200).

VD2: *“1- Dâng dâng Chúa Trời lúa thơm nho chín đỏ, cây xanh hoa đẹp trái ngon. Cả hương lòng đang thắm nồng.ĐK- Dâng dâng lên Chúa đây nắng úa với đây mưa hồng. Kính dâng Ngài trót cuộc đời. Ước mơ hoài thắm tươi.*

*2- Dâng dâng tháng ngày thế gian luôn biến đổi, hoa xuân, mưa hạ gió thu. Một năm buồn vui mấy mùa. 3- Dâng dâng kiếp người ví như con suối nhỏ, lênh đênh trôi về biển khơi. Nguyện mong sạch trong suốt đời”* (***Dâng Chúa Trời*** *–* TCVN 2, tr. 226).

VD3: *“ĐK- Xin dâng tuổi xuân thắm hồng, tràn lan sức sống, mộng ước đâm bông. Xin dâng tình yêu tinh trắng, đẹp như tia nắng, mát tựa ánh trăng. 1. Tiến dâng thân xác linh hồn, đây từng nhịp tim, từng hơi thở. Từng giây tha thiết mong chờ, tay Chúa yêu thương dắt dìu luôn.*

*2. Tiến dâng giây phút an bình, muôn nụ cười tươi làn môi thắm. Vầng tim e ấp ân tình, mong ước tinh nguyên mãi ngàn năm. 3. Tiến dâng năm tháng u sầu, bao giọt lệ lăn dài trên má. Nhìn lên tha thiết kêu cầu, xin chút an vui cõi trời xa...”* (***Dâng tuổi xuân*** *–* TCVN 2, tr. 84).

VD4: *“1- Dâng, dâng lên thiên tòa rượu nho bánh miến thơm lành. Bao hương hoa nồng nàn quyện dâng theo khói hương trầm. Dâng xin dâng tình mến thủy chung sắt son chẳng rời. Nguyện một đời dâng hiến đáp đền ân tình Chúa thôi.*

*ĐK- Dâng, dâng lên bánh trắng rượu lành. Như hương hoa ngát từ đồng xanh. Dâng, dâng lên hiến lễ cuộc đời. Xin Cha thương đoái nhận tình yêu.*

*2- Dâng, dâng lên thiên tòa vạn lời yêu mến cảm tạ. Câu hoan ca chúc tụng vì muôn ân phúc chan hòa. Đôi tay con nhỏ bé...”* (***Dâng 4*** – ĐCVSG, tr. 80-81).

VD5: *“ĐK- Dâng lên Chúa bánh miến và rượu nho khiết tinh, góp về từ muôn cánh đồng dân Chúa. Dâng lên Chúa chí thánh là con Cha chí nhân, như khi xưa Người dâng hiến cho nhân trần.*

*1- Như trầm hương bay lên trước tòa Thiên Chúa. Như lời kinh con dâng trước ngai tòa cao. Con thành tâm xin Chúa thương nhận lễ vật, sai Sứ thần dâng về trước thiên nhan...”* (***Dâng lên Chúa 1***– ĐCVSG, tr. 87).

VD6: *“ĐK- Dâng lên Chúa cuộc đời hy sinh với tình yêu son sắt trong niềm tin. Dâng lên Chúa muôn lời tri ân vì tìnhChúa yêu con vô ngần. 1- Một lần hiến cho muôn lần...”* (***Dâng lên Chúa 2***– ĐCVSG, tr. 88).

Người ta thường nói: “của cho không bằng cách cho”. Vì thế, nếu việc *dâng của lễ* lên Thiên Chúa vốn là bổn phận tốt lành của những thụ tạo có tấm lòng hiếu thảo ngay chính; nhưng những câu hát trong toàn bài Thánh ca diễn tả việc làm thiện hảo đó tác giả lại đều để *khuyết chủ ngữ*, thì hóa ra, việc làm đó lại thành ra “kính chẳng bõ phiền”!

**\* Trống không khi Xin ơn**

VD1: *“ĐK-* *Thắp sáng lên trong con tình yêu Chúa. Thắp sáng lên trong con tình tuyệt vời. 1- Để con hân hoan đem tin yêu đi về muôn lối. Tựa như mưa tuôn mưa hồng ân Chúa trên trần đời.*

*2-**Để con say mê tim reo vang rộn ràng đi tới. Niềm tin dâng cao ôi niềm tin thánh ân tuyệt vời..”* (***Thắp sáng trong con*** *–* TCVN 2, tr. 136-137).

VD2: *“ĐK- Thắp sáng lên trong trái tim con, tình yêu như tia nắng hồng, bừng lên xua tan băng giá, và rực nóng đốt cháy đau thương. Thắp sáng lên trong trái tim con, niềm tin như muôn sao sáng mờ xóa bóng tối nghi nan, gọi mầm sống tái sinh trần gian. 1- Con ước mơ làm khí cụ để đem…”* (***Thắp sáng lên*** *–* TCVN 2, tr. 134-135).

VD3: *“1- Lời Cha đã vang lên trong cuộc đời. Lời Cha đã vang lên giữa trần thế. Lời Cha đã vang lên qua muôn thế hệ. Lời Cha đã vang lên trong lòng con. ĐK- Đốt nóng lên, đốt nóng lên cho tim con biết yêu Lời. Thắp sáng lên, thắp sáng lên cho con biết sống trong Lời Cha”* (***Lời Cha*** – HCĐ 1, tr. 197).

Khi cùng nhau đàn hát lên những bài Thánh ca trên, chúng ta tự hỏi rằng qua những lời ca này, tác giả sáng tác, những người đệm đàn cùng các ca viên hát trong lễ nghi Phụng vụ đang hướng lòng trí tới *ai*, đang bảo *ai* *“thắp sáng”*…? Khi cầu nguyện mà người hát những ca từ kiểu dạng này là đang trực tiếp ngỏ lời cầu xin, hay đang gián tiếp cao giọng hách dịch ra lệnh cho Chúa *“thắp sáng lên”* một cách bâng quơ, trống không như thế...? Lời những bài Thánh ca cầu nguyện được viết như thế này thật sự không phù hợp với tâm tình đạo đức và văn hóa người Việt.

Đáng lẽ tất cả những bài Thánh ca cầu nguyện như trên, các tác giả cần phải cẩn trọng với chủ ý khiêm cung kính tôn, khi đặt những câu ca từ một cách đầy đủ xứng hợp theo kiểu cách như: *“Nguyện Chúa, xin thắp sáng lên… / Lạy Chúa, chúng con xin ngợi khen… / Chúa ơi, đoàn con xin dâng…”*,thì lời ca mới đạt được *tính thánh thiện* cần thiết của một bài Phụng ca và phù hợp với văn hóa Việt.

**2- Xưng hô cách NGANG HÀNG**

Phải nói rằng việc xưng hô đúng với vai vế, phù hợp với hoàn cảnh, không chỉ đơn thuần là vấn đề ngôn ngữ, mà còn là yếu tố quan trọng trong giao tiếp theo phong tục văn hóa người Việt. Vì thế, khi giao tiếp với nhau, người Việt Nam thường dùng những *đại từ, danh từ*… tùy theo vai vế, vị thế của mình, để biểu thị những mối tương quan, tâm tư tình cảm khác nhau với người đang đối thoại. Riêng đại từ nhân xưng chính danh *“tôi, chúng tôi”* mang sắc thái trung hoà, thường được dùng trong phạm vi giao tiếp hẹp, khi tự xưng ở vai vế *ngang hàng*, hoặc *với người vai trên* hay *dưới* mình để biểu thị ngữ khí giao tiếp bình đẳng trong xã hội.

**\* Ngang hàng khi Đối thoại**

Trong Phụng vụ Công Giáo, cụ thể khi cử hành các Bí tích và hiệp dâng Thánh lễ cũng như khi đọc Các Giờ Kinh Phụng Vụ, thì đại từ nhân xưng *“tôi, ta, chúng ta”* ít được dùng, chỉ thấy sử dụng khi người Kitô hữu đọc ***Kinh Cáo Mình*** trong nghi thức đầu Thánh lễ và đầu giờ Kinh Tối: *“Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng, và cùng anh chị em. Tôi đã phạm tội nhiều* *trong tư tuởng, lời nói, việc làm và những điều thiếu sót: lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng. Vì vậy tôi xin Đức Bà Maria trọn đời đồng trinh... khẩn cầu cho tôi trước tòa Thiên Chúa...”.*

Hoặc đại từ nhân xưng *“tôi, ta, chúng tôi”* được sử dụng khi người Kitô hữu đọc ***Kinh Tin Kính***: *“Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đức Chúa Giêsu Kitô là con một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi… Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần; tôi tin có hội Thánh hằng có ở khắp thế này, các Thánh thông công; tôi tin phép tha tội; tôi tin xác loài người ngày sau sống lại; tôi tin hằng sống vậy”*.

Chỉ có những trường hợp trên, khi cầu nguyện mới xưng hô *“tôi, ta, chúng tôi, chúng ta”* là cách xưng hô bày tỏ tâm tình sám hối, hoặc tuyên xưng đức tin giữa những người Kitô hữu đang cùng hiện diện trong cộng đoàn Phụng vụ với nhau. Còn lại, nếu những bài Phụng ca mà tác giả dùng đại từ nhân xưng *“tôi, ta, chúng ta”,* thì hoặc đó có thể là những bài Thánh ca Vào đời – quay sang nói với tha nhân, như đã nói ở Chương trước; hoặc đó là bài Thánh ca để cầu nguyện trực tiếp với Thiên Chúa, nhưng lại vô phép đặt mình đối diện ngang hàng với Thiên Chúa, khi lời bài Thánh ca mà có kiểu ăn nói ngang hàng mè nheo, lý sự tay đôi theo kiểu:

VD1: *“1- Tôi chẳng là gì, sao Ngài gọi tôi. Tôi chẳng là chi, sao Ngài gọi tôi. Tôi là hạt cát trôi trong sa mạc. Tôi là giọt nước lạc giữa biển to. Sao Ngài gọi tôi, sao Ngài gọi tôi.*

*ĐK- Ngài gọi tôi giữa muôn người, Ngài gọi tôi giữa muôn loài, Ngài gọi tôi khi tôi chửa là tôi. Ngài gọi tôi với tình ái, Ngài gọi tôi lúc đầu thai, lúc nên hình hài rồi lớn khôn là đây.*

*2- Tôi luôn dại khờ, sao Ngài gọi tôi. Tôi đầy thờ ơ, sao Ngài gọi tôi. Tôi thật nhỏ bé như hơi tơ nhẹ, quay cuồng cùng gió và bão và mưa. Sao Ngài gọi tôi, sao Ngài gọi tôi.*

*3- Tôi thân mọn hèn, sao Ngài gọi tôi. Tôi đầy nhỏ nhen, sao Ngài gọi tôi. Tôi là cái bóng vô duyên vô tình. Tôi là con kiến chìm giữa bùn đen. Sao Ngài gọi tôi, sao Ngài gọi tôi”* (***Sao Ngài gọi tôi ?*** *–* ĐCVSG, tr. 934-935).

VD2: *“1- Sao Cha lại gọi con, bảo con giữ vững lời thề. Dù rằng Cha đã biết, bờ môi con còn đam mê, bàn tay con đây vụng về. Sao Cha gọi tên con, bảo con hay mau đi tới, giơ tay đón ánh mặt trời.*

*ĐK1- Đời con là vườn táo những trái táo thơm ngon, mọng tròn ươm mơ một mùa bao tội lỗi. Sao Cha không từ chối lại sai con đưa con vào đời rao truyền chân lý của Cha.*

*2- Sao Cha gọi tên con, gởi trao tà áo mùa thương. Dù rằng Cha đã biết, lòng con có thể gian ngoa, tình yêu con không đậm đà. Sao Cha lại gọi con, trở nên một đời hiến tế, tuy thân con vẫn nặng nề.*

*ĐK2- Nào Cha đã biết chắc, sẽ mãi mãi con luôn trọng tình vui quên mình vượt qua gian khó. Sao Cha tin được con lại hy sinh vai mang thập hình vẫn trọn tình theo bước đường Cha...”* (***Nhiệm mầu của yêu thương***)*.*

VD3: *“1- Lời mời gọi của Chúa luôn gây xáo trộn đời con. Bao dự định riêng tư dường như mất hút trong đời. Con mong muôn thế này, Chúa lại mong muốn thế kia. Con không sao hiểu được nhưng tin vào tình thương của ngài.*

*ĐK- Con xin vâng theo chúa dù bao nỗi khó khăn trong đời con xin vâng trọn đời... 2- Tin vào quyền năng của Chúa không lo lắng gì ngày mai. Bao điều trong tương lai nằm trong thánh ý của Ngài. Con co lắng cũng thừa chỉ cần vâng theo ý Cha. Bao phong ba trên đời sẽ kết vào tình thương của Ngài...”* (***Tâm tình Xin vâng***)*.*

**\* Ngang hàng khi Định liệu**

Theo nguyên tắc ứng xử thông thường của người Việt, những người phận thấp vai dưới không có quyền mặc định chủ động chọn lựa hay sắp đặt cho người trên “làm gì”, hoặc xem người bề trên “là gì” của mình; trừ khi người đó đã được bề trên đặc cách rộng phép cho làm như vậy. Thế nhưng, đâu đó vẫn còn có những tác phẩm được gọi là Thánh ca, không chỉ mơ hồ về đối tượng xưng hô trong nguyện cầu, hoặc với tha nhân, hoặc với Thiên Chúa, mà có khi tác giả còn giành cho mình quyền chủ động đứng ra chọn lựa, sắp đặt vai vế vị thế trong tương quan hướng thượng.

VD1: *“1- Lạy Chúa trọn đời con đã dâng cho Ngài trọn đời con bước theo chân ngài. Con muốn Chúa ở đâu thì cho con ở đó, để trọn đời con dâng làm hy tế... 2- Lạy Chúa điều mà con khấn xin đêm ngày, điều mà con thiết tha van nài. Con muốn Chúa ở đâu thì cho con ở đó, vì niềm hạnh phúc con...”* (***Hy lễ cuối cùng*** *–* ĐCVSG, tr. 999).

VD2: *“ĐK- Tôi xin chọn Người, tôi xin chọn Người làm gia nghiệp tôi mãi mãi... Dù thời gian núi lở sông bồi, tôi xin chọn Người, tôi xin chọn Người.*

*1- Điều mong ước tôi luôn luôn sống niềm phó thác nơi tay Người trong tay của Người. Cho khó khăn hiểm nguy lao lung, tôi vẫn luôn tình yêu k... 2- Nhiều những lúc tôi đau thương mỏi mòn chua xót bao nhiêu người quanh tôi nhạo cười...”* (***Tôi xin chọn Người*** *–* ĐCVSG, tr. 950-951).

VD3: *“1- Con đã chọn Ngài, chọn Ngài là hạnh phúc của con. Con đã chọn Ngài, chọn Ngài là cuộc sống của con. Lối đường con đi có Ngài cùng sớt chia, những chuyện vui buồn, có Ngài cùng san sẻ những giọt mồ hôi. Con đã chọn Ngài, chọn Ngài là hạnh phúc của con.*

*2- Con đã chọn Ngài, chọn Ngài là cùng đích đời con. Con đã chọn Ngài, chọn Ngài là mộng ước lòng con. Tháng ngày qua đi, có Ngài cùng sánh vai, đối thoại giữa đời, có Ngài cùng tâm sự nỗi niềm đầy vơi. Con đã chọn Ngài, chọn Ngài là cùng đích đời con.*

*3- Con đã chọn Ngài, chọn Ngài là hạnh phúc đời con. Con đã chọn Ngài, chọn Ngài là sự sống đời con. Kiếp người luân lưu có Ngài đẹp nỗi vui bước vào muôn đời…”* (***Con đã chọn Ngài*** *–* ĐCVSG, tr. 892-893).

Khi tác giả viết: “*con muốn*”, hoặc *“con đã chọn…”* có nghĩa là *“con”* là người hoàn toàn chủ động đi bước trước, *“con”* tự cho mình có quyền quyết định sắp đặt một ai đó, một điều gì đó theo ý mình và đặt trong một tình trạng “đã rồi” phải làm theo ý của con. Hay nói cách khác, *Ngài* (Thiên Chúa) *đã được con chọn / con đặt… là / làm… của con / con muốn Chúa làm... cho con*. Trong khi đó thật ra, con người chúng ta chỉ là thân phận thụ tạo, đã được Thiên Chúa yêu thương dựng nên và còn hy sinh dâng mình cứu chuộc, thì không ai trong con cái phàm nhân có quyền chủ động, tự có sáng kiến chọn lựa sắp đặt cho Thiên Chúa là Đấng sáng tạo tối cao “làm gì” hay “là gì” đối với mình.

Thái độ quyết định chủ động *“con muốn”*, *“đã chọn”* như thế là quyền trên của ông chủ, còn tâm tình *“tin thờ / trông cậy”* mớilà vị thế của bề tôi, đúng như lời Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ trong bầu khí thân tình sau bữa Tiệc ly: *“Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em, và cắt cử anh em, để anh em ra đi, sinh được hoa trái, và hoa trái của anh em tồn tại, hầu tất cả những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy…”* (Ga 15,16). Cho nên đúng ra, tác giả chỉ nên viết ca từ với nội dung chuẩn xác là: *“Con đã chọn theo Ngài…”* mà thôi.

**\* Ngang hàng khi Nhận vơ**

Tục ngữ Việt Nam có câu: *“Thấy người sang bắt quàng làm họ”* nhằm để phê phán những ai khi thấy người giàu sang, danh giá, thì vì ham muốn hư vinh lợi lộc, đã cố tình nhận là quen biết, thân thiết, mà không kể gì đến đúng sai, cứ vơ quàng những gì không phải của mình cách vô phép. Trong văn hóa ứng xử người Việt, thông thường những ai phận dưới không có quyền *tự ý muốn* người Bề trên làm bạn bè (ngang hàng) của mình; lại càng tuyệt nhiên không có quyền nhận vơ người sang trọng danh giá là *của* mình, theo kiểu diễn tả thân thiết đến mức suồng sã:

VD1: *“ĐK- Ôi Chúa Giêsu, con đi tìm Ngài vì con muốn trở thành bạn thân Chúa. Ôi Chúa Giêsu, con đi tìm Chúa, lúc ngày mới lên hay khi vào đêm. 1- Con đi tìm Ngài trên khắp mọi nẻo đường đường đi về muôn lối. Hồn con...”* (***Con đi tìm Chúa*** – TTTC VN 2, tr. 68).

VD2: *“1- Chúa ở cùng tôi, tôi ở cùng Chúa. Chúa hiệp với tôi cho đến trọn đời. Người là của tôi và tôi là của Chúa. Đời tôi sống, vì Chúa sống trong tôi. Có Chúa cùng tôi…”* (***Chúa ở cùng tôi*** *–* TCVN 1, tr. 257).

Như ở Chương II đã nói, không phải chỉ có các tác phẩm *Thánh ca Phụng vụ* mới cần được các vị chuyên môn hữu trách thẩm định, chuẩn nhận, cho phép in ấn phát hành (Imprimatur); mà ngay cả các bài *Thánh ca Vào đời*, các *Bài ca Giáo lý, các sách báo Công Giáo* có liên quan trực tiếp đến những chân lý Đức Tin, cũng cần phải tuân thủ những quy chuẩn đã quy định. Vì nếu không có sự thẩm định và cho phép trước khi phổ biến, thì biết đâu trong những tác phẩm âm nhạc, sách báo đó vẫn còn tồn tại những “hạt sạn” sẽ làm nguy hại đến những tâm hồn đơn sơ.

Chẳng hạn bài ca sinh hoạt ***Này bạn Giêsu*** đã vô tình ngờ nghệch “vẽ lên” những tâm hồn trẻ thơ, vốn được ví như “tờ giấy trắng” thái độ thân thiết đến mức ngang hàng suồng sã với Chúa Giêsu, là Đấng mà các em đang được học để biết tôn kính, mến yêu. Nhất là nội dung bài ca viết cho trẻ em, mà tác giả lại sử dụng toàn là thứ ngôn ngữ của những người đã có tuổi và có vẻ đã từng phong sương trải nghiệm cuộc đời như: *“Bạn nghe thấy chăng nhân loại? Người khổ đau tâm tư chất đầy lắng lo. Ngày và đêm lo toan…”;* rồi còn dám đưa ra lời đề nghị như ra lệnh cho Chúa: *“Bạn hãy cho mưa…, cho anh nông dân yên lòng mà nuôi vợ con…”.* Mọi sự diễn tả tình yêu mến Chúa cũng cần phải giữ chuẩn mực, nếu không hãy coi chừng vìthân quá sẽ hóa nhàm.

*“2- Giêsu này Bạn nghe thấy chăng nhân loại? Người khổ đau tâm tư chất đầy lắng lo. Ngày và đêm lo toan hai chén cơm, may thêm đôi áo mặc con thơ đông đang chờ, Bạn ơi thương cho kiếp người làm sao.*

*3- Giêsu này Bạn đi với tôi một ngày. Về miền xuôi bao la cánh đồng khắp nơi. Bạn hãy cho mưa mưa rơi gió hòa, cho kênh nước trào, anh nông dân yên lòng mà nuôi vợ con tháng năm đầy dư”* (***Này bạn Giêsu***)*.*

Không chỉ vậy, bài ca sinh hoạt ***Giêsu là bạn thân*** xem ra còn chứa nhiều vấn đề không ổn hơn thế nữa:

*“1- Chúa ở với em hoài, lòng em vững an không lo sợ chi. Giêsu là bạn thân cùng đi với em sớm tối. Có Chúa ở bên cạnh, miệng em hát ca, tâm em bình an. Giêsu ban cho em niềm vui, hạnh phúc.*

*ĐK- La la là la, em ca ngợi Cha. Giêsu yêu em, Ngài che chở em, chuyện trò cùng em. La la là la, Halleluia. Giêsu dấu yêu và Ngài thật là bạn thân rất thân.*

*2- Bước với Chúa mỗi ngày, vượt qua khó khăn, chông gai, hiểm nguy. Giêsu là đường đi, và đưa dẫn theo chân lý. Có Chúa ở bên cạnh, lòng con vững tin, không lo sợ chi. Giêsu yêu thương con và bên con mãi”*(***Giêsu là bạn thân***)*.*

Về mặt từ ngữ, nội dung lời ca toàn bài hát sinh hoạt không có sự đồng bộ trong cách xưng hô. Cụ thể là có lúc tác giả dùng đại từ nhân xưng *“em”,* có khi lại là *“con”*. Còn với đối tượng đang được hướng tới cầu nguyện ca hát, thì có lúc các em gọi trực diện tên riêng*“Giêsu”* mà không cần kiêng tránh húy kỵ trọng danh, có khi lại xưng hô là *“Chúa”*; thậm chí có câu lại gọi Chúa Giêsu là *“Cha”* (Ngôi thứ nhất)*.* Đặc biệt, khi ghép lời ca với âm nhạc để vang lên thành bài hát, thì lại vướng vào những lỗi tối giản khó có thể chấp nhận được là lỗi “cưỡng âm trái dấu”, khiến cho nội dung ý nghĩa lời ca bị biến dạng méo mó, chữ *“cho”* biến thành chữ *“chó”*, nghe đến nực cười: *“Ngài chết chó em”*...

**3- Xưng hô giọng BỀ TRÊN**

Đất nước Việt Nam nói chung, dân tộc Việt (Kinh) nói riêng thuộc nền văn hóa nông nghiệp lúa nước. Vì thế, người Việt Nam thường sống chan hòa với thiên nhiên và tỏ thái độ trọng tình trong giao tiếp với người khác, lấy tình cảm làm nguyên tắc ứng xử. Điều đó không phải chỉ là ngẫu hứng theo cảm xúc nhất thời nơi một số cá nhân, mà từ bao đời nay, trong tâm thức và cả trong thực hành đời sống chung, người Việt đã có những kiểu đối đãi với nhau theo nguyên tắc: *“Một bồ cái lý không bằng một tý cái tình”; “Yêu nhau yêu cả đường đi / ghét nhau ghét cả tông ti họ hàng”; “Yêu nhau cau sáu bổ ba / ghét nhau cau sáu bổ ra làm mười”; “Yêu nhau chín bỏ làm mười”; “Yêu nhau củ ấu cũng tròn / ghét nhau quả bồ hòn cũng méo”; “Yêu nhau mọi việc chẳng nề / một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng”...*

Do tâm thức với tư duy trọng tình, cho nên, trong ngôn ngữ giao tiếp, người Việt thường tìm cách đắn đo cân nhắc để có thể nói năng cho tế nhị lịch thiệp với nhau. Chính sự đắn đo cân nhắc này, đôi khi khiến cho người Việt có nhược điểm là thiếu tính quyết đoán, nhưng cũng giữ được sự hòa khí, giữ được tôn ti trật tự, bớt làm mất lòng nhau. Vì vậy, những câu nói giao tế ở thể *Mệnh lệnh thức* hay còn gọi là câu *Cầu khiến* chứa những từ như: *“hãy…, nào..., đừng…, chớ..., thôi…”*, kèm theo ngữ điệu khẩu khí ‘giọng bề trên’ để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị… thì chỉ được dùng cách hạn chế trong một số ít trường hợp đặc thù mà thôi.

Thế mà đâu đó, trong một số bài Thánh ca dù đã quen cũ hay còn mới lạ, chúng ta lại thấy tác giả dám tự đặt mình ở vị thế cao hơn, để viết những ca từ với giọng điệu yêu cầu, đề nghị, thậm chí là ra lệnh cho tha nhân, cho Đức Mẹ, cho các Thánh, hoặc đối với cả Thiên Chúa.

**\* Giọng Bề trên với Tha nhân**

VD1: *“ĐK- Hãy đổi đời người ơi không ngừng đổi mới. Nào đổi mới, đổi mới không ngừng.*

*2- Hãy sống công bình luôn thực hành Lời Chúa khuyên. Bước đi vững vàng cho dù đời nhiều truân chuyên”* (***Hãy đổi đời*** – TCPV, tr. 58).

VD2: *“ĐK- Này đoàn dân Chúa hãy sẵn sàng. Vì lúc ta không ngờ thì Chúa sẽ đến. Này đoàn dân Chúa hãy sẵn sàng. Vì lúc ta không ngờ thì Chúa đến gần.*

*1- Hãy thắp nến sáng với bao việc lành. Chờ ngày về nơi phúc vinh thiên đàng.*

*2- Hãy sống xứng đáng với Cha trên trời. Ngày dài trần gian tránh xa tội đời”* (***Hãy sẵn sàng***– TCPV, tr. 51).

VD3: *“1- Hãy quay về thật lòng ăn năn, hỡi những người lạc bước đường lầm! Hãy quay về, về cùng Chúa ta. Người thương ta tình thiết tha đậm đà. ĐK- Hãy đổi mới tinh thần, hãy sống đúng Tin Mừng người ơi! Hãy đổi mới tinh thần, hãy sống đúng Tin Mừng hỡi người.*

*2- Hãy quay về này ngày cứu rỗi, Chúa thương tình tha thứ tội đời. Hãy quay về, về cùng Chúa ta. Người thương ta tình thiết tha đậm đà.*

*3- Hãy quay về mọi người lớn bé, xé tâm hồn xin Chúa ngự vào. Hãy quay về, về cùng Chúa ta. Người thương ta tình thiết tha đậm đà”* (***Hãy quay về*** – TCPV, tr. 51).

VD4: *“Hãy lên đường thương khó với Giêsu, lòng suy gẫm tình thương không bến bờ. Mở tâm lòng chia sớt với Kitô những phút giây não nề, cùng Giêsu trên đường thương khó… Thánh giá đè nặng vai Người rướm máu...”* (***Bước đường thương khó***– TCVN 1, tr. 479-483).

VD5: *“ĐK- Hãy tiến dâng mình hợp với Bánh Lễ thanh tịnh, hiến với Nhiệm Thể nên một của lễ Hy sinh. Tẩy rửa bao lầm lỗi khắp trên gian trần và xin cho nhân loại hưởng ngàn phúc ân. Hãy tiến dâng mình hợp với Chén Rượu thanh tịnh, hiến với Nhiệm Thể nên một của lễ Hy sinh. Thiết tha van nài Chúa giơ tay khoan hồng đoàn con dâng kính thờ Chúa Cả muôn trùng”* (***Hiệp dâng Thánh lễ***).

VD6: *“1- Trên ngọn núi Ta-bor ánh quang Người nên sáng ngời. Môn đệ ngủ say sưa chợt tỉnh giấc thấy Chúa biến hình. Mây phủ kín không gian từ cao… ĐK- Hãy biến đổi xa lợi danh thế trần. Sống với Chúa tâm hồn sẽ thanh nhàn. Chúa giúp sức cho niềm tin vững vàng. Hãy giũ hết bao tội lỗi đã mang”* (***Chúa biến hình***).

VD7: *“ĐK- Hãy đến với lòng thương xót Chúa, bao la biển rộng suối ngàn hạnh phúc. Hãy đến với lòng thương xót Chúa, con không lo sợ bão tố trần gian. Hãy đến với lòng thương xót Chúa, ánh sáng diệu kỳ chở che đời con. Hãy tín thác vào lòng thương xót, Chúa sẽ đưa con đi trong an bình”* (***Lòng thương xót Chúa 3***).

VD8: *“1- Hãy đến bên Người, hãy thì thầm tiếng yêu. Hãy đến bên Người tay choàng Thập tự giá, cùng đi lên đồi cao, học nối kết khổ đau với Tình Yêu vững bền, với triều thiên hiển vinh.*

*ĐK- Ôi Thánh Giá vút cao trên dương thế, hãy dang tay ôm con vào huyền siêu. Ôi ngây ngất tim con reo khúc hát yêu thương trao về người dấu yêu.*

*2- Hãy đến bên Người, hãy thì thầm tiếng yêu. Hãy tháp cuộc đời lên Thập Tự yêu dấu. Chiều thứ sáu khổ đau, cùng bão tố tàn mau. Ánh Phục Sinh sáng ngời sẽ bừng lên khắp nơi.*

*3- Hãy đến bên Người, hãy thì thầm tiếng yêu. Hãy hát lên lời ca ngợi Thập Tự Giá. Cành cây khô trổ hoa, điểm sắc thắm đời ta. Máu hồng nước mắt ngà lắng đọng nên sắc hoa.*

*4- Bạn muốn theo Người hãy từ bỏ chính thân, hãy vác Thập hình theo Người lên núi thánh, cùng hiến tế mạng sống, từ giã kiếp phù vân. Ánh Phục Sinh cuối trời sẽ bừng lên sáng tươi”* (***Tình ca Thập tự***).

VD9: *“1- Thôi người ơi hãy quên hết những gì đã qua. Thôi người ơi hãy ngước mắt tương lai đợi chờ. Người ơi hãy cứ ném xa, hãy cứ ném xa cành hoa héo úa. Hãy cất tiếng ca Chúa đến với ta Chúa đang mời ta.*

*2- Thôi người ơi hãy cứ để cho tình hướng lên. Thôi từ đây muôn ray rứt tan theo ưu phiền. Người ơi nắng ấm đã lên Chúa đã đến bên chờ ta cất tiếng. Hãy cứ vững tâm có Chúa đỡ nâng xiết bao hồng ân.*

*3- Thôi người ơi hãy xóa hết những niềm lắng lo... Người ơi giá buốt đã tan nắng mới đã sang ngày mai tươi sáng. Hãy cứ tiến lên xé nát bóng đêm cất cao niềm tin.*

*4- Thôi người ơi hãy khoác lấy con người mới thôi... Hãy xác tín đi có Chúa có ta bước lên đường xa”* (***Thôi***)*.*

Cách viết ca từ như những bài Thánh ca vừa trích dẫn ở trên, làm cho chúng ta liên tưởng ngay tới nội dung câu truyện Tin Mừng với cái kết đảo ngược: *“Đức Giêsu còn kể dụ ngôn sau đây với một số người tự hào cho mình là công chính mà khinh chê người khác: Có hai người lên đền thờ cầu nguyện. Một người thuộc nhóm Pharisêu, còn người kia làm nghề thu thuế...”* (Lc 18,9-14).

Theo đó, cầu nguyện mà không trực tiếp hướng lòng lên Chúa, lại “chia trí lo ra” hướng sang tha nhân để mà “so sánh” thì đã kết quả đã là: *“người này, khi trở xuống mà về nhà, thì đã được nên công chính rồi; còn người kia thì không”*. Huống chi là trong lúc nguyện ca, mà mình lại dùng thể mệnh lệnh thức để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị… người khác phải làm điều này, hoặc không làm điều kia: *“Hãy đổi đời / Hãy tiến dâng / Hãy lên đường / Hãy biến đổi / Hãy quay về / Hãy đến với / Hãy tín thác / Hãy đến bên / Hãy thì thầm / Hãy hát lên / hãy từ bỏ chính thân, hãy vác Thập hình…”*. Như thế thì thật không phù hợp với chức năng của Phụng ca là để *“Tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa các Tín hữu”*, trong khi đó chính mình là người đang cầu nguyện bằng Thánh ca cần phải được Chúa thánh hóa trước tiên.

**\* Giọng Bề trên với Thiên Chúa**

Nếu chỉ trong tương quan hàng ngang đối với tha nhân, khi dùng lời Thánh ca để *Cầu khiến* đã là không phù hợp, thì trong tương quan hướng thượng đối với Thiên Chúa tối cao, mà tác giả lại dùng thể *Mệnh lệnh thức*, thì người nào và làm sao có thể “gỡ” và “đỡ” cho được?

VD1: *“ĐK- Hãy chiếu soi lửa hồng vào đêm tối sâu thẳm hồn con. Lửa tình yêu, lửa huyền siêu Ngôi Ba Thiên Chúa ban nhiều thánh ân. 1- Xin đưa bước con về tìm chân lý hừng đông chiếu soi, tìm bóng mát trong tình thương bát ngát, tìm...”* (***Hãy chiếu soi*** *–* TCVN 2, tr. 432).

VD2: *“1- Hãy tiếp nhận con trong giây phút này, đừng để cô đơn lạnh lùng u tối, cướp mất thời gian, chiếm hết trời mây, bàn tay Chúa đâu con đang tìm Ngài.*

*ĐK- Hãy trông lại chỉ một giây thôi. Hãy ban lời chỉ một câu thôi. Chúa đã từng dựng nên đất trời. Tình Ngài một chút đủ vui một đời* (***Hãy tiếp nhận con*** *–* TCVN 2, tr. 98).

VD3: *“ĐK- Hãy chiếu sáng tâm hồn con ngọn lửa hồng từ ngàn đời là tình yêu Chúa vượt qua đêm tối. Và chiếu sáng trên trần gian ngọn lửa hồng tự ngàn đời để tình yêu Chúa cháy lên đốt lòng mọi người. 1- Xin cho con một tình yêu Chúa (như) ánh sao đêm soi dẫn nẻo về vượt tăm...”* (***Lửa hồng ngàn đời*** *–* TCVN 2, tr. 108).

VD4: *“ĐK- Lạy Chúa, hãy đưa con về, hãy đưa con về sống trong nguồn vui. Lạy Chúa, hãy đưa con về, hãy đưa con về nguồn ơn siêu thoát. Lạy Chúa, hãy đưa con về sống vui nhiệt nồng nguồn sống vinh quang. Lạy Chúa, hãy đưa con về sống vui trọn đời nguồn sống phục sinh. 1- Vì Chúa ánh sáng dẫn đường…”* (***Hãy đưa con về***)*.*

VD5: *“ĐK- Tình yêu Thiên Chúa bao phủ đời con. Từng bước con đi trong đời có tay Ngài an bài... 1- Hãy cho tôi một con người biết cầu nguyện. Người đó có thể làm được tất cả” vì tình yêu: vì lòng mến Thiên Chúa và yêu hết mọi anh em”* (***Tình Chúa diệu kỳ***)*.*

VD6: *“ĐK- Lạy Chúa, hãy thắp lên trong con ngọn lửa tình yêu ngọn lửa tình yêu lửa tình yêu Chúa. Lạy Chúa, hãy thắp lên trong con ngọn lửa tình yêu ngọn lửa tình yêu lửa yêu thương...”* (***Hãy thắp lên trong con***)*.*

Khi cầu nguyện với Thiên Chúa, cụ thể là cầu xin ơn từ Chúa Thánh Thần, sao tác giả lại có thể ra giọng kẻ cả: *“Hãy chiếu soi lửa hồng… / Hãy chiếu sáng…”*, hoặc khi cầu nguyện xin ơn Chúa với tâm tình phù hợp ca từ *“Lạy Chúa*”, nhưng ngay sau đó lại lên giọng trịch thượng: *“Hãy đưa con về”*. Đặc biệt, sao tác giả lại có đủ “can đảm” để đặt bút viết và ai có thể “mạnh miệng” mà hát: *“Hãy tiếp nhận con… / Hãy trông lại… / Hãy ban lời*… / *Hãy cho tôi một con người…”*. Đúng ra, tác giả phải viết để cho mọi người hát: *“Lạy Chúa Thánh Thần, xin chiếu soi lửa hồng…/ xin chiếu sáng…”;* hoặc là: *“Lạy Chúa, xin đưa con về… / xin Chúa thương tiếp nhận con… / xin trông lại… / xin ban lời…/ xin ban cho con …”,* mới xứng hợp với tâm tình thái độ của những thụ tạo nguyện ca với Đấng sáng tạo nên mình.

**\* Giọng Bề trên với Đức Mẹ và chư Thánh**

VD1: *“ĐK- Ôi Maria! Hãy thương con nhiều. Trinh Vương khoan nhân, cao sang mỹ miều. Cuộc đời dương thế kiếm đâu nơi ẩn náu… Ôi Maria! Hãy thương con nhiều. Trinh Vương khoan nhân, cao sang mỹ miều, được Mẹ thương xót con yên tâm thờ Chúa, dù muôn khó nguy…”* (***Trông lên Mẹ lành*** *–* TCVN 1, tr. 778-779).

VD2: *“1- Đây đời sống tinh tấn như bông huệ đồng nở trong nắng mai. Đượm sương, đài hoa hé duyên, tỏa hương tình yêu ngợp trên cõi xanh... ĐK- Nay Thánh Tôma "Tiến Sĩ Thiên Thần" sáng ngời trên đầu triều thiên Chúa ban. Hãy giúp bao người vững trên đường đi và thêm quyết liệt thẳng theo chân lý. Dắt qua nơi dương thế điêu linh cho tới khi lên trời bình an hiển vinh”* (***Thánh Tôma Tiến sĩ****–* TCVN 1, tr. 864-865).

VD3: *“ĐK- Dâng hoa dâng hoa, năm sắc hoa tươi trìu mến. Dâng hết bao nhiêu màu hoa, so vẫn thua xa Danh Mẹ. Ôi Maria! Ôi Đóa Hoa Thiêng trìu mến, xin hãy thơm hương lòng con, cho biết noi gương Mẹ luôn”* (***Vòng hoa dâng Mẹ****–* ĐCVSG1, tr. 816-817).

VD4: *“1- Năm xưa trong một làng quê* *Thánh Gia sống đạo thiết tha yêu mến đời. Dù nghèo vẫn vui, thương đau vẫn cười. Đôi mắt trông trời cao... ĐK- Ôi Giêsu, Maria, Giuse ! Xin hãy lắng nghe bao lời người khấn xin. Ôi Giêsu, Maria, Giuse ! Xin hãy lắng nghe gia đình cậy trông Người”* (***Thánh Gia****–* ĐCVSG, tr. 832).

Nếu như đối với Thiên Chúa mà các tác giả Thánh ca còn dám đặt những câu *Cầu khiến* như thế, thì đối với Đức Mẹ và các Thánh, việc viết những ý nguyện lời ca ở thể *Mệnh lệnh thức* cũng là lẽ dễ hiểu. Chỉ có điều, khi những lời ca thánh được viết ra để đem dùng trong các lễ nghi Phụng vụ, thì hẳn nhiên không thể chấp nhận, hoặc không hề phù hợp với tâm thức và lòng đạo đức của người Công Giáo Việt Nam “có văn hóa”. Bởi vì, nguyên tắc *“xưng khiêm, hô tôn”* trong văn hóa giao tiếp ứng xử của người Việt với nhau xưa nay vốn được tôn trọng thực hành, thì trong nghi lễ tôn giáo dành cho Thiên Chúa, Đức Mẹ và chư Thánh, lại càng phải được trân quý thực thi nghiêm chỉnh hơn.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐÀO SÂU VÀ THỰC HÀNH ĐẶC SỦNG VÀ LINH ĐẠO DÒNG**

# Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

**NGƯỜI NỮ TU**

**SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN**

# LỚP THẦN HỌC LIÊN TU SĨ

# TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU

# 2008 – 2009

**CHƯƠNG MỘT**

**ĐÀO SÂU VÀ THỰC HÀNH**

**ĐẶC SỦNG VÀ LINH ĐẠO DÒNG**

**I. NhẬn ĐỊnh**

(ppt MỘT NỬA CỦA TÁM)

Hơn bao giờ hết, tính tham gia, liên đới hợp tác và cộng đồng đồng tiến ngày càng gia tăng và phát triển. Đó là một nét son của thời đại chúng ta. Và thật tuyệt vời việc các lãnh đạo Giáo Hội và các Dòng Tu mở ra các trường lớp, các khóa đào tạo tu sĩ liên Dòng, vừa do thiếu nhân sự đào tạo được chuẩn bị chu đáo riêng ở mỗi Dòng, vừa do kế hoạch của thẩm quyền nhằm để các tu sĩ có thêm nhiều cơ hội giao lưu, học hỏi lẫn nhau và cộng tác với nhau, ước mong việc phục vụ dưỡng giáo và truyền giáo được hiệu quả hơn trong một Giáo Hội và Thế giới ngày càng đi vào hướng toàn cầu hóa.

Những trường lớp và khóa học này hẳn luôn cố gắng dẫn dắt các học viên đi sâu vào những gì là cơ bản của giáo huấn của Giáo Hội về những nét chung nhất của đời sống thánh hiến, làm cho nó được tăng triển và đáp ứng phù hợp với những đòi hỏi và mong đợi của thời đại. Các tu sĩ các Dòng Tu khác nhau trở nên hòa đồng, thân thiện và cộng tác với nhau dễ dàng hơn trong công việc chung. Phẩm chất của các tu sĩ cũng được nâng cao và thăng tiến hơn vì vừa học hỏi được cái hay cái tốt của người, vừa nhắc nhở nhau nêu cao thanh danh của Dòng mình.

Các lợi ích thật lớn lao, nhất là về mặt kiến thức, vì đội ngũ giảng huấn vừa đông và đa dạng, vừa có nhiều khả năng và chuyên môn hơn. Tuy nhiên chúng ta không bằng lòng dừng lại đó, coi như vậy là đủ. Vì nếu chỉ có việc đào tạo chung đó từ Nhà Thử, Nhà Tập, và Học viện thì chúng ta sẽ có một mẫu tu sĩ chung chung, Dòng nào cũng như Dòng nào, thiếu đi chiều sâu của những nét độc đáo riêng biệt, khiến một số tu sĩ trẻ hoang mang như mất hướng vì chưa được đâm rễ sâu vững chắc vào đặc sủng và linh đạo của Dòng mình, là những yếu tố làm cho mình càng gắn bó với Dòng, và Dòng càng ngày càng đầy sức sống.

Vì thế, trước khi tham gia vào các trường lớp và khóa học chung này, mỗi Dòng cần nỗ lực làm cho các ứng sinh và thành viên trẻ của mình đào sâu và thực hành đặc sủng và linh đạo của Dòng mình, ít ra là đào tạo song song. Cánh đồng chỉ trồng một loại hoa có nét đẹp của nó, nhưng một bó hoa với nhiều loại hoa thì nét đẹp càng phong phú và qúy giá hơn.

Nếu được so sánh, chúng ta có thể so sánh việc đào sâu và thực hành đặc sủng và linh đạo của mỗi Dòng như là nền móng (hạ tầng cơ sở), và việc đào tạo liên Dòng như ngôi nhà đẹp đẻ (thượng tầng kiến thiết). Chúa Giêsu đã coi trọng việc xây nhà trên móng đá vững chắc.

Công việc này là bổn phận và trách nhiệm của mỗi Dòng, đặc biệt là của Bề Trên và các người phụ trách việc đào tạo ở trong Dòng. Các ứng sinh có quyền được đòi hỏi sự dẫn dắt đào sâu đặc sủng và linh đạo của Dòng, đồng thời được quyền nhìn thấy gương sáng thúc đẩy từ các thành viên khác của Dòng trong việc thực hành sống đặc sủng và linh đạo của Dòng, và đến lượt mình, mỗi người phải có bổn phận là một chứng tá sống động cho người sau trong việc sống cao độ đặc sủng và linh đạo của Dòng mình. Điều đó nhắc nhở chị em mục đích kép: Học cho chị em hôm nay và học cho sứ mệnh của chị em ngày mai.

**II. ĐÀO SÂU VÀ SỐNG**

**ĐẶC SỦNG VÀ LINH ĐẠO DÒNG**

**1. Đặt vấn đề**

Để đào sâu và sống đặc sủng và linh đạo của Dòng, trước hết xin chị em cố gắng trao đổi với nhau và tìm ra câu trả lời cho các vấn nạn sau đây, dưới sự hướng dẫn của những người có trách nhiệm trong Dòng. Tôi xin thú nhận rằng tôi không thể biết rõ đặc sủng sáng lập và linh đạo mỗi Hội Dòng của chị em; tôi chỉ nêu lên nhu cầu và nguyên tắc để chính chị em đào sâu và thực hiện, và như thế sẽ lợi ích hơn cho chính chị em. Xin Chúa Thánh Thần soi sáng, dẫn dắt và cùng làm việc với chị em.

**a. Các vấn nạn liên quan việc sáng lập Dòng**

* Có những Dòng lâu đời, có những Dòng mới được sinh ra trong thời đại chúng ta.
* Ai thực sự là vị sáng lập của chúng ta? Có những loại sáng lập viên khác nhau không? (Sáng lập, đồng sáng lập, cải tổ…)
* Đặc sủng của vị sáng lập cũng là đặc sủng của Dòng. Đâu là những đặc điểm chính yếu của đặc sủng sáng lập?
* Ta phải tìm lại các dấu vết của thời kỳ đầu của Dòng và các vấn đề của nó. Mục đích, kế hoạch của vị sáng lập có được đạt tới không? Tại sao và như thế nào?
* Chúng ta hiểu thế nào sự trung thành và tính chính xác đối với đặc sủng của chúng ta?
* Đặc sủng và linh đạo hiện nay của Dòng có đúng là đặc sủng và linh đạo do vị sáng lập truyền lại không? “Chúng ta cần tiếp tục biện phân lòng trung thành của chúng ta với ý hướng sáng lập và linh hứng trung thực của vị sáng lập của chúng ta” (JP II). Công việc này giúp ta xác định được căn tính của Dòng mình và sống căn tính đó mỗi ngày một hơn.
* Chúng ta phải bảo tồn và hiện tại hóa các tư tưởng sâu xa của đặc sủng nguyên thủy của chúng ta và căn tính linh đạo của chính chúng ta.
* Các Dòng cũ được tái lập khi họ trung thành với cội nguồn đặc sủng và linh đạo của họ.
* Đặc sủng của chúng ta chỉ dành riêng cho đời sống thánh hiến trong Dòng của chúng ta thôi chứ không phảicho mọi hình thức đời sống công giáo?
* Đâu là vai trò của một hình thức sống cá biệt trong một đặc sủng tông đồ?
* Đâu là vai trò của hoạt động tông đồ trong một đặc sủng chiêm niệm?
* Là Dòng hoạt động hay chiêm niệm cũng đều phải có cả hai chiều kích đó, sự khác biệt chỉ là dành ưu tiên cho cái này hoặc cái kia mà thôi.

**b. Các vấn nạn liên quan việc tái lập Dòng**

* Phải nhìn lại hoàn cảnh quá khứ của Dòng trong bối cảnh của Giáo Hội lúc đó và hiện nay.
* Chúng ta làm thế nào để tránh cho ngọn lửa Thánh Thần đã đốt cháy trong Dòng chúng ta khỏi bị suy tàn?
* Nếu ngọn lửa đặc sủng này bị suy tàn, chúng ta làm gì để làm cho nó hồi sinh? “Cái tồi tệ nhất không phải là có một linh hồn xấu xa, nhưng là có một linh hồn chỉ theo lề thói hằng ngày” (Charles Péguy)
* Giữa chúng ta có ơn nói tiên tri, đặc sủng, thần trí, thị kiến không?
* Chúng ta có thoát ra khỏi mơ mộng cách dễ dàng? Các tư tưởng mới có mâu thuẫn với những tư tưởng truyền thống và phong tục?
* Các Dòng không cố giữ độc quyền Thần Trí dường như không có Dòng nào khác ngoài Dòng của họ.
* Những ai được là “những con người thiêng liêng” ngày nay? Những ai thực sự là người của Chúa Thánh Thần?
* Tình trạng hổn mang cần Thần Khí sáng tạo: “Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến” trên các tình trạng lộn xộn ngày nay.
* Thời gian cần cho tính sáng tạo. Những điều kiện cho một cuộc sáng tạo mới. Samuel nói với Saul: “*Thần Khí Chúa sẽ nhập vào ông, ông sẽ lên cơn xuất thần ngôn sứ cùng với họ, và ông sẽ biến thành một con người khác*” (1 Sm 10,6).
* Chúng ta đang ở trong thời đại toàn cầu hóa. Sự đổi chỗ của những đặc sủng phong phú được ban ra hết chỗ này đến chỗ nọ. Do sự hội nhập văn hóa, một tâm thức mới được phát sinh. Các Dòng tu của chúng ta có tính cách quốc tế hơn và ít tập trung hơn trong phạm vi nhỏ hẹp.

**Tự Vấn:**

* Cái gì đáng quan tâm và quan trọng hơn trong Dòng của chị em: Tìm đào sâu sự hiểu biết tốt hơn đặc sủng sáng lập hay tìm lại đặc sủng sáng lập trong một bối cảnh mới?
* Những thách đố chính yếu nào liên quan đến đặc sủng và linh đạo mà Dòng chị em phải đối đầu trong thời đại chúng ta?
* Đặc tính nào của xã hội chúng ta ngày nay có tính cách thách đố nhất? (x. Một thách đố lớn cho chúng ta trong thời đại hôm nay)

**2. Định nghĩa đặc sủng**

“Khi một người đi vào một căn phòng, người ta quay đầu lại và những ai bị hấp dẫn đến gần người ấy. Họ mong được vui thú với người ấy, lôi kéo sự chú ý của người ấy, kể cả đụng chạm đến người ấy. Khi con người hấp dẫn ấy đến gần, con tim bị kích thích quá mức. Dân chúng nghĩ rằng sự hấp dẫn này sẽ đưa đến thành công trong công việc và tình yêu. Tây phương định nghĩa và giải thích sự hấp dẫn từ tính này như là “đặc sủng.”

Đặc Sủng nghĩa là gì? Đó là một quà tặng của Thiên Chúa được tháp nhập vào một người bởi sự phú bẩm tự nhiên. Đặc sủng không được thủ đắc bằng bất cứ phương tiện nào khác ngoài việc nhận lãnh từ Thiên Chúa. Đặc sủng này chỉ được phát triển khi mầm móng đã có sẵn nhưng vẫn ngủ yên và có thể được đánh thức bởi phương tiện khổ hạnh hay phương tiện khác Chúa muốn: *“Những gian nan thử thách Đức Ki-tô còn phải chịu, tôi xin mang lấy vào thân cho đủ mức, vì lợi ích cho thân thể Người là Hội Thánh”* (Cl 1,24).

Đặc điểm của đặc sủnglà một phẩm tính phi thường của một người. Sức mạnh của đặc sủng tôn giáo chính yếu được mạc khải bởi sự thể hiện cuộc biến đổi đời sống con người. Đặc sủng là một sức mạnh cách mạng của lịch sử vì đặc sủng có thể tạo nên một trật tự mới ở trong thế giới.

Khi đặc sủng nguyên thủy bị thay thế bởi luật sống mỗi ngày thì tiến trình làm cho đặc sủng trở nên quen thuộc được bắt đầu. Việc làm cho đặc sủng trở nên quen thuộc có ba hướng:

***Đặc sủng thừa kế:*** Đặc sủng có thể được chuyển giao qua việc thừa kế tiếp nối. Đặc sủng có thể được biến đổi từ tính chất nghịch lại truyền thống thành một vật của truyền thống. Trong tiến trình này, nền tảng của quyền bính được triệt để thay đổi từ niềm tin vào tính chất cá nhân của đặc sủng thành sự thánh thiện của truyền thống đang hiện hữu. Như thế, đặc sủng được truyền thống hóa và trở thành đặc sủng thừa kế.

Vì thế, cộng đoàn Dòng phải luôn cho thấy một hướng đi, một cái nhìn rõ ràng thế nào là đời tu, qua việc thực hành các lời khuyên Phúc Âm, Hiến pháp và Nội qui chiếu theo đặc sủng và linh đạo của vị sáng lập được Dòng bổ sung và kiện toàn qua dòng thời gian do các nhu cầu tông đồ đề xướng.

***Đặc sủng với kỹ năng đặc biệt:*** Đặc sủng có thể được cá nhân đón nhận nhờ các phương pháp như khổ chế, chiêm niệm. Đặc sủng trở thành một mục đích được hợp lý hóa của cuộc sống thường ngày. Các đặc tính đặc sủng như xuất thần và các khả năng thị kiến của pháp sư, phù thủy, ngôn sứ, nhà khổ hạnh và hồn linh đủ loại không thể bất cứ ai cũng đạt được. Liên minh các đồng bóng, hồn linh vô danh, những tín hữu khổ hạnh thời xưa, những người cuồng tín… xét về mặt xã hội học, rõ ràng là những “giáo phái”

***Đặc sủng phận vụ:*** Đặc sủng phận vụ là “niềm tin vào tình trạng đặc biệt của ân sủng của một cơ chế.” Nó dựa trên niềm tin tưởng rằng tính chất đặc sủng không thể được chuyển giao qua những phương tiện giả tạo, ma thuật. Việc biến đổi thành đặc sủng phận vụ hoàn tất việc làm mất tính cách cá nhân của đặc sủng, nghĩa là sự tách biệt giữa tính cách cá nhân và phận vụ chức năng. Vậy niềm tin vào tính chức năng đặc sủng của phận vụ thay thế niềm tin vào tính mạc khải cá nhân của đặc sủng. Nơi đây đặc sủng trở thành một phần của một cơ chế đã được thiết lập thường xuyên với những truyền thống đã được hình thành.

**3. Vị Sáng Lập và Đặc Sủng Sáng Lập**

(Slideshow ĐỪNG TÌM THAY ĐỔI THẾ GIỚI)

***a. Ai là vị sáng lập?***

Lắm khi họ xuất hiện trong các xã hội truyền thống như những con người không thỏa mãn với các cơ cấu tôn giáo và chính trị, và cố gắng khơi lên ngọn lửa đặc sủng: thi sĩ, triết gia, anh hùng, ngôn sứ, thánh nhân, nhà suy tưởng…

Có thể nói vị sáng lập giống như vị tiên tri, tức là một cá nhân đặc biệt có sứ mệnh loan báo một giáo huấn tôn giáo hay mệnh lệnh thần linh. Tiên tri công bố những mạc khải mới do đặc sủng của họ. Tiên tri như nhà ma thuật thi thố quyền năng do các ân ban cá nhân của mình, nhưng lại không như nhà ma thuật, vì tiên tri công bố các mạc khải có ý nghĩa, và nhiệm vụ của tiên tri là dạy dỗ hay kết án (x. Hai chiều kích của sứ vụ tiên tri).

Như những người theo một tiên tri gắn bó hơn với con người hay với giáo huấn của tiên tri, các vị sáng lập cũng có các đồ đệ như vậy.

Một người “canh tân tôn giáo” mạc khải một ý nghĩa mới trong một mạc khải cũ, trong khi một nhà “sáng lập tôn giáo” mang lại những mạc khải hoàn toàn mới. Đào tạo một cộng đoàn tôn giáo mới không chỉ là kết quả lời loan báo của một tiên tri, nhưng còn do các hoạt động của những người cải cách không phải là tiên tri.

Như trong tình yêu, việc phải lòng yêu thiết lập một hệ thống những khác biệt và trao đổi: phân chia cái đã được kết hợp và kết hợp cái đã bị phân chia. Điều tương tự cũng xảy ra với đặc sủng. Một vị sáng lập dẫn dắt dân chúng từ tình trạng suy thoái đến tình trạng khởi đầu lại tươi sáng, từ tình trạng bạo lực và tình yêu nhục dục đến việc tìm kiếm một tình trạng mới tốt đẹp hơn. Trong tình trạng mới, bổn phận và thú vui gặp nhau, mở màn việc thiết lập các cơ cấu mới.

Viễn ảnh pháp lý: người sáng lập khai mào một cơ cấu mới hay thiết lập một cơ cấu trên những nguyên tắc bền vững có sẵn: Trước Vatican II: Bộ Phượng Tự năm 1947 đã nghiên cứu các “dấu chỉ phải có nơi một người mà Giáo Hội nhìn nhận như vị sáng lập của một Dòng Tu.”

Sau Vatican II: Nghiên cứu lại đời sống của vị sáng lập, các sự kiện lịch sử chung quanh buổi khởi đầu của Dòng; xem xét các việc liên quan đến một Dòng mới được thành lập lại: có thể vị sáng lập đã lấy một luật đã được phê chuẩn trước và đưa vào trong một Hiến pháp mới và đặc thù; có thể họ là người đồng sáng lập, và sự phê chuẩn của thẩm quyền chính thức.

***b. Các phương thức sáng lập khác nhau:***

* Người sáng lập một Dòng tu mới có mục đích và luật lệ của chính mình (Basil, Benedict, Francis, Ignatius…);
* Lấy một luật đã được phê chuẩn như là nền tảng, rồi thay đổi nó thành một hiến pháp riêng hầu sáng lập một Dòng mới (thánh Romuald Camaldoli, thánh Bruno);
* Lấy ý tưởng từ một người khác rồi đem ý tưởng đó ra thực hiện (thánh Jane Frances Fremiot de Chantal từ thánh Francis de Sales).

***c. Đặc sủng sáng lập***

* + Kinh nghiệm nội tâm của vị lãnh đạo sáng lập.
  + Các phẩm tính cá nhân của vị sáng lập: thân thể, tâm lý, lý do tình cảm, linh đạo...
  + Ơn gọi và mạc khải
  + Cộng đoàn tập trung
  + Thiên tài của Thần Khí? Mary Ward, Têrêsa Giêsu Jesus, Têrêsa Lisieux, Têrêsa Calcutta, Edit Stein, Benedict, Francis, Dominic, Ignatius… là những “thiên tài”
  + “Một người thánh thiện là một con người tội lỗi đã trải nghiệm lòng thương xót của Chúa” (Paul Tillich). Mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai.

***d. Các loại đặc sủng***

* Đặc sủng cá nhân: mỗi người có đặc sủng của chính mình
* Các đặc sủng của đôi vợ chồng: hai người cùng một đặc sủng (“Yêu nhau không phải là ngồi nhìn nhau, nhưng cùng nhìn về một hướng”)
* Các đặc sủng cộng đoàn: nhiều người chia sẻ cùng một đặc sủng (trong đời sống thánh hiến, trong phong trào giáo dân).
* Các đặc sủng của các vị sáng lập: đặc sủng của vị khởi đầu và đặc sủng được truyền lại.
* Đặc sủng của vị sáng lập: khai tâm, sáng tạo… Các đặc điểm của đặc sủng của vị sáng lập theo “Mutuae Relationes” (MR 11): *Kinh nghiệm về Thần Khí, được truyền lại cho đồ đệ, để họ sống, bảo tồn, đào sâu vaàkhông ngừng phát triển đồng nhịp với Thân Thể Chúa Kitô đang lớn lên mãi.*
* Đặc sủng được truyền lại thành linh đạo diễn tả Con đường Phúc Âm, qua Luật và Hiến pháp, để hiểu và sống các Mầu nhiệm Thiên Chúa, Giáo Hội, Thế giới, Xã hội, Lịch sử.

**4. Chúa Thánh Thần: Nguồn Sống và Đặc Sủng**

***a. Nguồn sống*** (St 1,1): Từ hổn mang, vực thẳm, nước nguyên sơ được Ruah tác động và Thiên Chúa sáng tạo muôn vật từ sự sung mãn của Ngài: “*Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và thần khí Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước*” (St 1,1)

Sự siêu việt của Thiên Chúa Cha không có hình tượng, trong khi Chúa Giêsu gần gũi với chúng ta, giống như chúng ta, còn Chúa Thánh Thần (Ruah) gần gũi với chúng ta, nhưng trong mầu nhiệm, không có hình tượng. Ruah của Thiên Chúa là sức mạnh nhiệm mầu, đầy quyền năng, đôi khi khủng khiếp, gió, cuồng phong, bảo tố, lụt bảo…, nhưng cũng đầy dịu dàng, bình an và hoan lạc, với ơn linh hứng, nhiệt huyết, khí lực sinh tử và sức mạnh sáng tạo.

***b. Những biểu hiện đặc sủng của Thánh Thần***

“Bây giờ thưa anh chị em, tôi không muốn để anh chị em chẳng hay biết gì về các ân huệ thiêng liêng. Anh chị em biết rằng khi còn là dân ngoại, anh chị em bị lôi cuốn lầm lạc mà thờ các ngẫu tượng câm. Vì thế, tôi muốn anh chị em hiểu rằng chẳng có ai ở trong Thần Khí Chúa mà lại nói “Giêsu đáng nguyền rủa” và cũng chẳng ai nói được “Giêsu là Chúa” mà không do Thánh Thần” (1 Cor 12, 1-3).

“Có nhiều ân sủng khác nhau nhưng chỉ có một Thần Khí; có nhiều việc phục vụ khác nhau nhưng chỉ có một Chúa; và có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa làm mọi sự trong mọi người” (1Cor 12, 4-6).

“Mỗi người được Thần Khí tỏ ra một cách khác nhau vì ích chung: Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết để trình bày. Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì được ơn phân định thần khí; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. Nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tuỳ theo ý của Người (1Cor 12, 7-11).

“Bây giờ anh chị em là thân thể Đức Kitô và mỗi người là một bộ phận của thân thể đó” (1 Cor 12, 27). “Như thân thể là một nhưng có nhiều chi thể, và các chi thể của thân thể tuy nhiều nhưng vẫn là một thân thể, thì Đức Kitô cũng vậy. Trong cùng một Thần Khí, tất cả chúng ta đều được thanh tẩy trong cùng một thân thể, dù là Dothái hay Hy lạp, nô lệ hay tự do, và tất cả chúng ta đều được ống trong cùng một Thần Khí” (1 Cor 12,12-13).

“Thật vậy, thân thể gồm nhiều bộ phận, chứ không phải chỉ có một mà thôi. Giả như chân có nói: “Tôi không phải là tay, nên tôi không thuộc về thân thể”, thì cũng chẳng vì thế mà nó không thuộc về thân thể. Giả như tai có nói: “Tôi không phải là mắt, vậy tôi không thuộc về thân thể”, thì cũng chẳng vì thế mà nó không thuộc về thân thể. Giả như toàn thân chỉ là mắt, thì lấy gì mà nghe? Giả như toàn thân chỉ là tai, thì lấy gì mà ngửi?

Nhưng Thiên Chúa đã đặt mỗi bộ phận vào một chỗ trong thân thể như ý Người muốn. Giả như tất cả chỉ là một thứ bộ phận, thì làm sao mà thành thân thể được? Như thế, bộ phận tuy nhiều mà thân thể chỉ có một. Vậy mắt không có thể bảo tay: “Tao không cần đến mày”; đầu cũng không thể bảo hai chân: “Tao không cần chúng mày.” [Trong đời sống cộng đoàn, mỗi người phải thấy cần nhau, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác và để người khác giúp đỡ mình]

Hơn nữa, những bộ phận xem ra yếu đuối nhất thì lại là cần thiết nhất; và những bộ phận ta coi là tầm thường nhất, thì ta lại tôn trọng hơn cả. Những bộ phận kém trang nhã, thì ta lại mặc cho chúng trang nhã hơn hết. Còn những bộ phận trang nhã thì không cần gì cả. Nhưng Thiên Chúa đã khéo xếp đặt các bộ phận trong thân thể, để bộ phận nào kém thì được tôn trọng nhiều hơn. Như thế, không có chia rẽ trong thân thể, trái lại các bộ phận đều lo lắng cho nhau. Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung.

Vậy anh em, anh em là thân thể Đức Ki-tô, và mỗi người là một bộ phận. Trong Hội Thánh, Thiên Chúa đã đặt một số người, thứ nhất là các Tông Đồ, thứ hai là các ngôn sứ, thứ ba là các thầy dạy, rồi đến những người được ơn làm phép lạ, được những đặc sủng để chữa bệnh, để giúp đỡ người khác, để quản trị, để nói các thứ tiếng lạ. Chẳng lẽ ai cũng là tông đồ? Chẳng lẽ ai cũng là ngôn sứ, ai cũng là thầy dạy sao? Chẳng lẽ ai cũng được ơn làm phép lạ, ai cũng được ơn chữa bệnh sao? Chẳng lẽ ai cũng nói được các tiếng lạ, ai cũng giải thích được các tiếng lạ sao? (1 Cor 12, 14-30).

**c. TÌNH YÊU, đặc sủng tuyệt vời:**

*Tính vượt trội của tình yêu trên mọi đặc sủng*: “Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi” (1 Cor 13, 1-3).

*Các đặc điểm của đặc sủng Tình yêu:*

**“**Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật” (1 Cor 13,4-6)

“Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. Đức mến không bao giờ mất được. Ơn nói tiên tri ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chăng? Có ngày sẽ hết. Ơn hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chưng sự hiểu biết thì có ngần, ơn nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con. Bây giờ chúng ta thấy lờ mờ như trong một tấm gương, mai sau sẽ được mặt giáp mặt. Bây giờ tôi biết chỉ có ngần có hạn, mai sau tôi sẽ được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi. Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến” (1 Cor 13, 7-13)

*Đặc sủng tiên tri và ngôn ngữ*

“Anh em hãy cố đạt cho được đức mến, hãy khao khát những ơn của Thần Khí, nhất là ơn nói tiên tri. Thật vậy, kẻ nói tiếng lạ thì không nói với người ta, nhưng là nói với Thiên Chúa, bởi vì chẳng ai hiểu được: nhờ Thần Khí, kẻ ấy nói ra những điều nhiệm mầu. Còn người nói tiên tri thì nói với người ta để xây dựng, để khích lệ và an ủi. Kẻ nói tiếng lạ thì tự xây dựng chính mình; người nói tiên tri thì xây dựng Hội Thánh. Tôi muốn cho tất cả anh em nói các tiếng lạ, và nhất là tôi muốn cho anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri thì cao trọng hơn người nói các tiếng lạ, trừ phi người này giải thích để xây dựng Hội Thánh” (1 Cor 14,1-5).

**5. Tư cách lãnh đạo đặc sủng của Chúa Giêsu**

Chúa Giêsu là chìa khóa để hiểu tất cả các hiện tượng tiên tri và đặc sủng. Tân Ước gọi Chúa Giêsu là “Đấng khơi nguồn sự sống” (Cvtđ 3,15); “Thủ lãnh và Đấng cứu độ” (Cvtđ 5,31), nghĩa là Đấng sáng lập, tác giả, lãnh đạo, lãnh đạo ngoại hạng. Chúa Giêsu đã mở ra cho chúng ta con đường sống mới. Đúng vậy, Tông đồ Phêrô đã nói với dân chúng: “Anh em đã giết tác giả sự sống” (Cvtđ 3,15), nhưng “Thiên Chúa đã tôn dương Ngài lên bên hữu mình như Người Lãnh đạo và Đấng Cứu Độ” (Cvtđ 5,31)

“Quả thế, Thiên Chúa là nguồn gốc và cùng đích mọi loài, chính vì muốn đưa muôn vàn con cái đến vinh quang, nên Ngài đã làm một việc thích đáng là cho Đức Giêsu trải qua gian khổ mà trở thành vị lãnh đạo thập toàn dẫn đưa họ tới nguồn ơn cứu độ” (Dt 2,10).

“Đức Giê-su và các môn đệ đang trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Người dẫn đầu các ông. Các ông kinh hoàng, còn những kẻ theo sau cũng sợ hãi. Người lại kéo riêng Nhóm Mười Hai ra, và bắt đầu nói với các ông về những điều sắp xảy đến cho mình: “Này chúng ta lên Giê-ru-sa-lem và Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ lên án xử tử Người và sẽ nộp Người cho dân ngoại” (Mk. 10,32-33)

Chúa Giêsu là một Ông Chủ, một vị Thầy, chứ không phải là một người viết. Ngài dạy mặt đối mặt: truyền khẩu, với biệt tài dùng dụ ngôn, gương mẫu, điệu bộ, tư tưởng ẩn dụ. Ngài qui tụ đàn ông đàn bà làm môn đệ, lôi họ ra khỏi thói thường cuộc sống, quyến dủ họ bằng những đòi hỏi mãnh liệt của Ngài, nên con số các môn đệ được tuyển chọn chỉ có giới hạn. Một số người đố kỵ, ghen ghét Chúa Giêsu. Họ không có thể đi theo Ngài vì sự giả hình của họ. Ngay cả giữa các môn đồ cũng có ghen ghét và đố kỵ. Ngài có một bài giảng tuyệt vời về tình yêu vì Ngài đã trải nghiệm lòng thù hận trong thế giới.

*Sự hấp dẫn của Chúa Giêsu:* Dân chúng nghèo khổ được Chúa Giêsu lôi cuốn. Sự hấp dẫn ấy vẫn theo Ngài lên trên thập giá: “Khi Ta bị treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người lên cùng Ta” (Ga 12,32); đặc sủng của Chúa Giêsu trên thập giá bộc lộ lòng khao khát giải thoát nhân loại.

*Nguồn suối sự hấp dẫn của Chúa Giêsu:* Nhân tính của Ngài: sự phong phú nhân bản; Người yêu dấu, Người được Thánh Thần xức dầu; Sự sống lại: tin vào sự hiện diện thường xuyên của Chúa Giêsu. Giáo Hội được sinh ra từ đặc sủng của Chúa Giêsu: Chúa Giêsu có tất cả mọi nét chính của một lãnh đạo đặc sủng. Những người tin vào Chúa Giêsu được phân tán khắp nơi trong Đế quốc Roma. Và ngày nay, con người chịu đóng đinh chết trên thập giá ấy vẫn tiếp tục lôi cuốn và lãnh đạo vô vàn người đi theo và sẵn sàng sống chết cho Ngài, trong khi tiếp tục sứ mạng của Ngài.

Chúa Giêsu không phải là người sáng lập đời sống thánh hiến, nhưng Ngài sống như một tu sĩ của Thiên Chúa, và cộng đoàn tông đồ của Ngài, rồi cộng đoàn tín hữu kitô đầu tiên đã trở nên nguồn gốc và mẫu gương của đời sống thánh hiến, mà Ngài là nhà lãnh đạo đặc sủng bậc nhất.

**Tự vấn:**

* Chị có ý thức về đặc sủng của chính chị không? Chị có bầu khí thích hợp để phát triển đặc sủng của mình không?
* Chị có phải từ bỏ vài khía cạnh nào đó của đặc sủng riêng của chị để hội nhập vào đặc sủng của Dòng không?
* Loại cộng đoàn nào được hình thành trong nhóm của chị? Sức mạnh đặc sủng tình yêu ở giữa chị em là gì?
* Cái gì lôi kéo chị đến đời sống thánh hiến?
* Cái gì hấp dẫn chị vào Dòng chị bây giờ?
* Chị muốn thực hiện hoài bảo của chị (lý tưởng bản thân) và theo đuổi hoài bảo đó ở trong Dòng (lý tưởng cơ cấu). Các giá trị nhắm đến của lý tưởng bản thân và lý tưởng cơ cấu đều đưa đến một thái độ sống (thái độ diễn tả rõ ràng hơn về giá trị, ví dụ làm việc cho tha nhân = giá trị phục vụ).
* Chị có nghĩ nhận thức của chị về lý tưởng cơ cấu là đúng không? Hay nói cách khác, chị có thích hợp với đặc sủng của Dòng không?
* Cái gì có thể xảy ra khi chị khám phá ra rằng nhận thức của chị về lý tưởng cơ cấu là sai? Lìa bỏ Dòng hay thanh tẩy, uốn nắn sự hiểu biết của chị về lý tưởng cơ cấu và nỗ lực hội nhập?
* Cái gì xảy ra nếu chị lấy chọn lựa thứ hai (thanh tẩy, uốn nắn sự hiểu biết của chị và nỗ lực hội nhập): Đặc sủng cá nhân được hình thành bởi lý tưởng cơ cấu, tức đặc sủng của Dòng; Lý tưởng cơ cấu được nên phong phú nhờ lý tưởng của những người gia nhập Dòng. Cần phải có sự hợp nhất giữa hai loại lý tưởng này mới có một cuộc sống triển nở vui tươi và hạnh phúc.

“Tôi có là gì cũng là nhờ ơn Thiên Chúa, và ơn Người ban cho tôi đã không vô hiệu; trái lại tôi đã làm việc nhiều hơn tất cả những vị khác, nhưng không phải tôi, mà là ơn Thiên Chúa ở cùng tôi” (1 Cor 15,10). “Tôi sống, nhưng không phải tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi” (Gal 2,20)

**6. Chúng ta là những đồ đệ anh dũng**

(Slideshow CON ĐƯỜNG CHÚA ĐÃ ĐI QUA)

“Mọi đoàn sủng đích thực đều mang đến một số điều mới mẻ cho đời sống thiêng liêng, cũng như một số sáng kiến trong hành động của Giáo Hội. Sự việc ấy đôi khi gây ra cảm giác khó chịu và cũng gây nên những khó khăn, vì không phải lúc nào cũng có thể nhận ra ngay tác động của Chúa Thánh Thần”

“Đặc sủng riêng của mỗi Dòng đòi hỏi vị sáng lập cũng như các đồ đệ phải luôn kiểm chứng xem mình có trung thành với Chúa, vâng nghe Chúa Thánh Thần, sáng suốt quan tâm đến hoàn cảnh và thời triệu, đi vào lòng Giáo Hội, sẵn sàng tùng phục hàng giáo phẩm, gan dạ trong những sáng kiến, kiên trì trong việc hiến dâng, khiêm nhường chịu đựng những nghịch cảnh không?”

“Mối tương quan giữa đặc sủng, viễn ảnh mới mẻ và đau khổ nội tâm là điều thường thấy trong lịch sử: đặc sủng và thập giá gắn liền với nhau. Có nhiều lý do biện minh cho những hiểu lầm, nhưng thập giá vô cùng hữu ích để phân định đâu là ơn gọi đích thực” (Tôi theo Chúa hay theo ai? Tu vì Chúa hay vì tôi?...) [Khía cạnh khổ chế của đời sống cộng đoàn, ‘thập giá nặng nhất đối với tôi’ (Louis de Gonzague)]

Chắc chắn mỗi tu sĩ đều được những ân huệ riêng do Thánh Thần ban cho để làm cho đời sống của Dòng được phong phú, phát triển và trẻ trung trong một cộng đoàn hiệp nhất và canh tân. Tuy nhiên, sự phân định và thực thi các ân huệ ấy được đánh giá cao hay thấp là tùy theo người có thẩm quyền phán đoán các sự việc ấy có ăn khớp với kế hoạch chung của Dòng và nhu cầu của Giáo Hội hay không” (Các Liên Hệ Hỗ Tương… số 12)

* Dù nhẫn nại và độ lượng, chúng ta không chấp nhận sự thất bại cuối cùng.
* Chúng ta không nhắm lấy bất cứ cái gì làm của riêng, khi bước theo một vị lãnh đạo mà mục tiêu là bảo vệ người yếu và bị áp bức.
* Để bảo vệ ý thức bẩm sinh về nhân phẩm, người môn đệ được chuẩn bị hiến dâng cả mạng sống mình cách vui vẻ.
* Là những người theo Chúa Giêsu, chúng ta không chấp nhận sự lãnh đạo nào khác sự lãnh đạo của Ngài: *“Đừng gọi ai dưới đất là người lãnh đạo vì các ngươi chỉ có một người lãnh đạo duy nhất là Chúa Kitô”*
* Không ai xứng đáng thay thế tư cách lãnh đạo của Chúa Giêsu, mà chỉ trở nên người đại diện cho Đấng Lãnh Đạo và là Chúa duy nhất.
* Chúa Giêsu là cục nam châm thường hằng, các lãnh đạo kitô khác giống như từ trường.
* Mỗi đặc sủng trong Giáo Hội diễn tả các khía cạnh khác nhau của đặc sủng của Chúa Giêsu.
* Trước hết và trên hết, chúng ta đi theo Chúa Giêsu, Đấng đã chết và sống lại vì phần rỗi của chúng ta.
* Chúng ta sống với Mẹ Maria như kiểu mẫu và nhà hướng đạo của chúng ta.
* Chúng ta đi theo các vị sáng lập thánh thiện của chúng ta, là những đấng đã từ bỏ mọi sự để theo Chúa Giêsu qua chọn lựa của họ đứng về phía người nghèo.
* Chúng ta theo các dấu chân của các cộng đoàn đầu tiên của chúng ta đã cùng với các vị sáng lập hy sinh đời mình vì Nước Thiên Chúa.
* Các giá trị này là nguồn cam kết đời sống thánh hiến chứng nhân vui tươi và hạnh phúc của chúng ta.
* “Đừng thờ ơ với đặc sủng đang có nơi anh, đặc sủng Thiên Chúa đã ban cho anh nhờ lời ngôn sứ, khi hàng kỳ mục đặt tay trên anh. Anh hãy tha thiết với những điều đó, chuyên chú vào đó, để mọi người nhận thấy những tiến bộ của anh” (1 Tm 4,14-15)

**BÀI THUYẾT TRÌNH**

Các chị em thuộc cùng một Hội Dòng tập hợp lại thành một nhóm, dựa vào các câu hỏi trên và những gì đã chia sẻ, để đào sâu và thuyết trình về đề tài:

“*Đặc sủng và linh đạo của vị sáng lập và của Dòng chị là gì? Làm sao để thích nghi với các nhu cầu tông đồ và đòi hỏi của thời đại mà không đánh mất căn tính của mình?*”

**III. NHỮNG GIAI ĐOẠN NẮN ĐÚC CĂN TÍNH TU SĨ**

(Slideshow CHƯA XONG!)

**1. Ứng sinh sẵn sàng được đào tạo**

(Suy niệm từ Giêrêmia 18,1-6)

Tôi là cục đất sét. Từ ban đầu khi Chúa tạo dựng mặt đất, tôi đã có đó như một phần của vũ trụ bao la mà Chúa đã hình thành. Tôi hài lòng có mặt ở đó đơn giản chẳng có hình hài chi, nhưng người thợ gốm đến và lấy tôi ra khỏi mặt đất. Ông phơi khô tôi, nghiền tán tôi ra, và rây hết các vật lạ khỏi tôi. Ông thấy sự khô khát của tôi. Ông dấp nước cho tôi rồi bỏ tôi vào trong chỗ tối. Trong nơi tối tăm và riêng biệt đó, tôi nẫu ra và trở nên mềm dẻo. Tôi được hòa với nước và một chất dẻo mới được sinh ra, sẵn sàng cho đôi tay tạo hình của người thợ gốm.

Ông đã trở lại, đụng vào tôi và ngắm nghía. Vâng, tôi đã sẵn sàng để được bẻ ra, vắt, dồi, ném (một tiến trình để thanh luyện tôi). Đôi khi tôi chống lại vẻ thô bạo của ông trong tiến trình chẻ bửa đó. Ông thử uốn nắn và định hình tôi trên một bàn quay trước khi tôi sẵn sàng. Vì những bất toàn bên trong người tôi, ông chỉ sản xuất ra những bình lọ cong, dày, thô tháp, cả những chiếc chậu xấu xí… Tuy nhiên, ông đã giữ lại và trân quí, đơn giản chỉ vì ông đã làm ra tôi.

Mỗi khi người thợ gốm muốn nắn một cái chậu khác, ông cầm lấy tôi, một cục đất sét mới nguyên. Mỗi khi ông bẻ, nghiền tán, vắt, dồi, ném…, tôi cứ để ông thanh tẩy tôi trọn vẹn. Rồi ông nhẹ nhàng nắm lấy tôi trong tay. Ông đặt tôi trong một quả cầu tròn trĩnh. Bây giờ tôi rất muốn được đặt trên bánh quay của ông vì tôi biết rằng chính tại đó ông sẽ đặt bàn tay quanh tôi và tiến trình tập trung tạo hình tuyệt vời sẽ bắt đầu. Tôi quay thật nhanh, nhưng tôi không sợ, vì tôi ở trong đôi tay của ông, chúng sẽ không bao giờ rời tôi.

Tôi ở yên bất động chỉ nghe tiếng bánh xe quay (giống như lời cầu nguyện tập trung và yên lặng). Tôi cảm thấy mình nhẹ nhàng mở rộng, được căng ra và được lôi kéo khi ông kiểm soát chuyển động của tôi. Tôi được nắn theo hình mẫu ở trong tay ông. Ông chiêm ngưỡng vẻ đẹp của tôi và một cảm giác mãn nguyện, thích thú trỗi lên trong toàn thân ông.

Rồi ông vui vẻ đặt tôi xuống trên một khối cứng. Ông muốn làm tôi nên bất cứ đồ vật gì ông muốn và những lời Thánh Kinh này đến với tôi: “Ta không thể làm cho ngươi như người thợ gốm này đã làm sao?” (Gr 18,6a).

Bây giờ những ngón tay tài hoa của Ngài nhanh chóng tạo hình cho tôi. Tôi kinh nghiệm sự trọn hảo của hình thái mình, hoàn hảo không chút sai sót như chính Người Thợ Gốm. Bây giờ tôi là một tạo vật mới, là công trình của Tay Ngài. Tôi thuộc về Ngài. Tôi không còn là một khối đất sét nữa. Tôi đã được biến đổi thành một cái chậu bằng đất, sẵn sàng để được Ngài sử dụng. Dù là cái chậu, tôi không bao giờ quên kinh nghiệm ấy: “Như miếng đất sét trong tay người thợ gốm, ngươi cũng ở trong tay Ta như vậy” (Gr 18,6b).

**2. Những yếu tố căn bản trong việc đào tạo ứng sinh**

Thiên Chúa có sáng kiến và cần con người đáp trả. Việc đào tạo bắt rễ từ trong Thánh Kinh, và đặt trọng tâm vào Chúa Kitô. Việc đào tạo là để phục vụ sứ mạng của Giáo Hội và do đó phải thích hợp với các thực tại của thế giới hôm nay.

Việc đào tạo phải được tăng trưởng toàn diện, nhân bản và thiêng liêng, trong niềm hy vọng tràn đầy của Thánh Kinh và trong đối thoại cởi mở về mầu nhiệm.

Vì mỗi cá nhân ứng sinh có lịch sử cá nhân của chính mình, nên công cuộc đào tạo phải là một tiến trình cá biệt trong sự tôn trọng và phát triển tính độc đáo của ơn gọi của họ. Công cuộc đào tạo là một tiến trình lâu dài của phân định, thực hiện và trưởng thành trong lời đáp trả của con người đối với một lối sống Phúc Âm trong một Dòng Tu.

Đời sống thánh hiến bao gồm Ơn gọi, Việc Hiến Thánh, và Sứ Vụ dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần. Đào tạo người tu sĩ trong ánh sáng của một căn tính thần học [được Chúa gọi và sai đi] để được đưa vào trong thế giới như chứng nhân có ý nghĩa, hữu hiệu và trung thành.

Bốn điều phải trung thành:Trung thành với Chúa Kitô và Phúc Âm; Trung thành với Giáo Hội và sứ mệnh của Giáo Hội; Trung thành với đời sống thánh hiến và đặc sủng của Hội Dòng và Trung thành với các thời triệu.

Tác nhân và Môi trường đào tạo:Thánh Thần Chúa; Giáo Hội và Cộng đoàn Dòng; Chính Ứng sinh; Các Nhà Đào Tạo; Môi trường Mục vụ; theo gương Trinh Nữ Maria (x. ĐC Giuse Hoàng Văn Tiệm, *Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, mẫu gương của người tu sĩ*, ĐHTS toàn quốc II, Bùi Chu 2008).

**3. Các giai đoạn đào tạo tu sĩ**

**a. Giai đoạn Tiền Tập viện**

Thời kỳ đi trước và chuẩn bị giai đoạn Tập viện là giai đoạn thử thách (Nhà Thử) nhằm tìm bảo đảm rằng ứng sinh đã đạt tới sự trưởng thành khả dĩ về nhân bản và kitô chứng tỏ có khả năng đảm đương dần dần tất cả những đòi buộc của đời sống thánh hiến.

Thời kỳ này để ứng sinh nghiêm chỉnh bắt đầu khám phá ơn gọi đời sống thánh hiến của mình và thực hiện cuộc điều chỉnh tiệm tiến về mặt thiêng liêng cũng như tâm lý để chuẩn bị một sự cắt đứt cần thiết nào đó với môi trường xã hội của mình ngõ hầu tham gia trọn vẹn tiến trình đào tạo và tự đào tạo.

“Hầu hết những khó khăn gặp phải ngày nay trong việc đào tạo các tập sinh thường do sự kiện khi họ được nhận vào nhà tập thì họ chưa có được sự trưởng thành đòi buộc” (Những chỉ dẫn về đào tạo trong các Dòng tu n 42). Do đó không được đòi hỏi một ứng sinh vào đời sống thánh hiến phải có ngay lập tức khả năng đảm trách tất cả mọi bó buộc của đời sống thánh hiến, mà là có khả năng làm việc ấy cách tăng tiến dần dần.

Xác định và đánh giá khả năng này là mục đích của giai đoạn này. Việc này có thể tóm tắt trong bốn động từ sau đây: xác minh, làm sáng tỏ, không rút ngắn vô lý, không kéo dài quá mức: “*Phải làm thế nào để thời gian này chứng minh và làm sáng tỏ một số điểm giúp các Bề trên định đọat về sự thích hợp và thời điểm để thâu nhận vào Nhà Tập. Không nên rút ngắn hoặc kéo dài vô lý giai đoạn này, miễn làm sao có được một phán đoán chắc chắn về tư cách xứng đáng của ứng sinh*” (DFRI n 43).

Những điểm lợi ích đặc biệt của việc biện phân cần được thẩm tra nơi các ứng sinh vào đời sống thánh hiến là: Trình độ trưởng thành về nhân bản và kitô; trình độ văn hóa phổ thông cơ bản; sự quân bình tình cảm và giới tính, bao hàm việc chấp nhận sự khác biệt của tha nhân và tôn trọng quyền bảo vệ bí mật của họ; và khả năng sống cộng đoàn.

Ba hình thức thực hiện giai đoạn tiền tập viện: Đón tiếp ứng sinh vào một cộng đoàn Dòng; Các thời kỳ giao tiếp với một cá nhân hay cộng đoàn; Cuộc sống chung trong một nhà nơi các ứng sinh được đón nhận.

Điều đó nói rõ rằng các thỉnh sinh chưa phải là những thành viên đầy đủ của Dòng. Một sự kết nạp tiệm tiến được bảo đảm. Phải nhớ rằng con người đang được đồng hành thì quan trọng hơn các động lực hay cơ cấu tiếp nhận (n 44)

# b. Giai đoạn Tập viện

Giai đoạn tập viện là thời kỳ của việc kết nạp toàn diện; là một thời gian đặc ân để cầu nguyện và chiêm niệm để biện phân ơn gọi đích thực vào đời sống thánh hiến.

Việc trau dồi các giá trị và hòa nhập thực tại kêu gọi/đáp trả qua cầu nguyện, suy nghĩ, học hỏi, đặc biệt về đặc sủng và linh đạo Dòng, mở ra và phục vụ lẫn nhau.

Mục đích của tập sinh được mô tả bởi GL 646 trong 4 động từ *nhận biết, kinh nghiệm, được đào tạo và được thử thách* (n 45):

* Tập sinh phải nhận biết tốt hơn ơn gọi của Chúa, phù hợp với Dòng mình;
* Tập sinh phải được đào tạo trí óc và con tim theo tinh thần Dòng qua việc đào sâu và sống đặc sủng và linh đạo của Dòng;
* Tập sinh phải kinh nghiệm lối sống của Dòng;
* Các động lực của Tập sinh (phương diện chủ quan) và tính thích hợp (phương diện khách quan) phải được thử thách, kiểm chứng.

Việc khai tâm để kết nạp quan trọng hơn nhiều việc dạy dỗ đơn thuần. Nó dần dần dẫn dắt tập sinh đi vào những thành phần khác nhau cấu tạo nên đặc sủng đời sống thánh hiến (n 46-47):

* Khai tâm vào một sự hiểu biết sâu xa và sống động về Chúa Kitô và Cha Ngài (qua Thánh Kinh, Phụng vụ, Cầu nguyện cá nhân và Lectio Divina);
* Khai tâm vào Mầu nhiệm Phục sinh (các lời khuyên Phúc Âm, sự khổ chế vui tươi, chấp nhận can đảm mầu nhiệm thập giá);
* Khai tâm vào đời sống huynh đệ Phúc Âm;
* Khai tâm vào lịch sử, sứ mệnh đặc biệt, đặc sủng và linh đạo của Dòng (các thời kỳ hoạt động tông đồ ở bên ngoài cộng đoàn)

Mấy điều kiện tập sinh phải thực hiện (n 49-50):

* Tính mềm dẻo và thận trọng;
* Bầu khí thanh bình để có thể cắm rễ sâu vào cuộc sống với Chúa Kitô;
* Sự cắt đứt và tước bỏ chính mình (một điều kiện cần thiết cho những chọn lựa mới có ý nghĩa);
* Lồng ghép tập sinh vào các cộng đoàn là tuyệt đối không nên.
* Trong thời gian tập viện, đời sống thiêng liêng trổi vượt hơn đời sống tông đồ.

Chị giáo tập (n 51) là người trách nhiệm chính chăm sóc các tập sinh, nhưng ở dưới quyền của Bề trên thượng cấp. Để chu toàn cách thích hợp sứ vụ đào tạo của mình: Chị giáo tập phải được tự do khỏi mọi bó buộc khác có thể cản trở việc chu toàn trách nhiệm của mình; Các cộng tác viên phải lệ thuộc chị giáo tập, nhưng họ có một vai trò quan trọng trong việc biện phân và quyết định liên quan đến tập sinh; Chị giáo tập là người đồng hành của mỗi người và tất cả các tập sinh: tập sinh là nơi chốn thừa tác vụ của chị. Các giáo tập trong các Dòng giáo sĩ thường không cho các tập sinh xưng tội, trừ khi gặp hoàn cảnh phải thu xếp như vậy.

**c. Giai đoạn Học viện**

Là thời kỳ đào tạo giữa thời gian tiên khấn và vĩnh khấn. Đào sâu sự cam kết với Chúa Kitô và sứ vụ của Ngài, đồng thời sống cao độ bốn sự trung thành:

* Trung thành với Chúa Kitô và Phúc Âm;
* Trung thành với Giáo Hội và sứ mệnh của Giáo Hội;
* Trung thành với đời sống thánh hiến và đặc sủng của Hội Dòng;
* Trung thành với các thời triệu.

Biện phân cho sự cam kết suốt đời với Chúa Kitô và sứ vụ của Ngài trong tinh thần và đặc sủng của Dòng.

Những gì Giáo Hội truyền dạy (n 58): GL 659 nói rõ ràng: trong mỗi Dòng, việc đào tạo tất cả các thành viên phải được tiếp tục, nhờ đó họ có thể sống đầy đủ hơn cuộc sống thích hợp với Dòng mình và chăm lo sứ vụ của mình cách phù hợp hơn. GL 660thêm rằng công cuộc đào tạo này phải: Có hệ thống, chứ không theo lối phân mảnh; được thích nghi với khả năng của các thành viên; có tính cách thiêng liêng và tông đồ; vừa giáo thuyết vừa thực hành, với nhiều trình độ khác nhau. Đàng sau những chỉ thị đó là nguyên lý hội nhập và quân bình.

Nội dung và phương tiện đào tạo (n 60 – 61). Mỗi Dòng được yêu cầu cung ứng cho ứng sinh:

* *Một cộng đoàn đào tạo:* Đời sống cộng đoàn mang lại thực tiễn cho ứng sinh; giúp ứng sinh trưởng thành cá nhân, tự trọng và kích thích tinh thần đồng trách nhiệm.
* *Các nhà giáo dục/đào tạo, đồng hành thành thạo.*
* *Chương trình học nghiêm túc*
* *Cam kết dấn thân làm việc tông đồ và xã hội (n. 62)* phải theo đặc sủng và linh đạo của Dòng, lưu tâm đến năng khiếu và ước vọng cá nhân, nỗ lực thực thi sự thống nhất đời sống trong tương quan với bốn diều phải trung thành (với Chúa Kitô và Phúc Âm, với Giáo Hội và sứ mệnh của Giáo Hội, với đời sống thánh hiến và đặc sủng Dòng, với nhân loại và thời đại chúng ta)
* *Vị linh hướng (n 63):* Ngoài những người có trách nhiệm (Bề trên, chị giáo), mỗi Dòng đều có những người có khả năng và thành thạo nên được chỉ định giúp linh hướng/cố vấn về lương tâm cho tu sĩ, dù không giải tội. Các phương pháp sư phạm tâm lý không thể thay thế việc linh hướng, và Vat. II đòi phải để một “tự do thích đáng.” Liên quan đến việc chọn vị linh hướng, điều quan trọng là phải giúp ứng sinh cảm thấy được tự do trong lương tâm để chọn một người mà ứng sinh cho là thích hợp hơn. Đàng khác, người làm tác vụ này phải có ơn đặc biệt và làm cho mình có khả năng để làm việc đó.

**d. Giai đoạn đào tạo tiếp tục (Đào tạo thường xuyên)**

Vì các giới hạn nhân loại, con người không bao giờ hoàn toàn đạt tới cuộc sống của “một tạo vật mới” phản ánh được thần trí Chúa Kitô trong mọi hoàn cảnh sống (VC 69). Do đó, tu sĩ cần được đào tạo và tự đào tạo thường xuyện, với nhiều trình độ và tuổi tác khác nhau (tuổi tu và tuổi đời). Đào tạo thường xuyên là một chương trình tổng quát nhằm canh tân mọi chiều kích của cá nhân cũng như của cả nhà Dòng.

Đào tạo thường xuyên giúp tu sĩ lớn lên trưởng thành tự mình đứng vững: Những năm đầu tiên dấn thân trọn vẹn trong việc tông đồ, đi từ một cuộc sống được trông nom đến một tình trạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc mình làm, từ lúc cần có người đồng hành trong cuộc sống đến lúc triển nở đầy đủ về tình yêu và lòng nhiệt huyết cho Chúa Kitô.

Tuổi trung niên là thời gian tìm kiếm những gì là căn bản: Sự nổi bật của con người thật và thách đố để hòa nhập mọi cực của cuộc sống. Thời kỳ cho sự cô đơn sáng tạo và sinh hoa kết trái thiêng liêng. Hành trình hướng nội để sống mầu nhiệm Phục sinh. Tuy nhiên, tu sĩ trong độ tuổi này cũng có thể liều mình vấp phải thói quen. Cần có sự thúc đẩy và các động lực tươi mới, sự hiểu biết và chấp nhận mùa vọng của tiến trình tuổi già.

Vị tu sĩ tiến dần đến giai đoạn cuối đời, tuổi của trưởng thành và trọn vẹn. Người thánh hiến nhận diện được hơn bao giờ cả những gì là thật, căn bản và không thể bị phá hủy trong đời sống. Đây là giai đoạn vị tha, biết ơn, khôn ngoan và bình an, hướng tới sự hòa nhập tích cực của sự sống và sự chết nhằm đến đời sống sung mãn và hiệp thông với Chúa. Tuy nhiên cũng không thiếu người cảm thấy những hụt hẫng, nặng lòng vì bất lực, trở nên vô dụng hay bị bỏ quên... cần được nâng đỡ, chăm sóc giúp nhớ lại và sống tình yêu hăng say của buỗi ban đầu “một lần đã quảng đại thì cố quảng đại cho đến cùng.” Cần quan tâm đặc biệt về chế độ chăm lo cho những người hưu dưỡng. Đó cũng là một cách “làm yên lòng” cho lớp đàn em hăng say phục vụ hết mình.

(Slideshow LỜI CHA MẸ GIÀ)

Các lý do của thường huấn: Người có sáng kiến là Thiên Chúa, Đấng kêu gọi trong thời gian và những hoàn cảnh mới. Cần phải đi theo Chúa Kitô, luôn đặt mình lên đường. Đặc sủng là một quà tặng phải được đón nhận trong những điều kiện mới mẻ.

Việc thường huấn đòi hỏi: Trí thông minh để đọc được các hoàn cảnh, những dấu chỉ thời đại và những dấu chỉ của Chúa Thánh Thần; Ý chí dấn thân trong Giáo Hội; Tính táo bạo trong sáng kiến; Tính kiên trì trong cam kết; Lòng khiêm tốn để chấp nhận và vượt qua mâu thuẫn; Chức năng biểu tượng cánh chung phù hợp với đời sống thánh hiến; Thách đố do tương lai đặt ra cho đức tin công giáo, kể cả tương lai của các Dòng Tu.

Ngoài ra cũng có dữ liệu tâm lý về nhu cầu đào tạo trong các hoạt động chuyên nghiệp. Đào tạo khởi đầu có mục tiêu chính là giúp ứng sinh đạt được đủ tự lập để sống những cam kết trong sự tín trung. Đào tạo thường xuyên có mục tiêu giúp các ứng sinh hội nhập với lòng trung thành. Sự thống nhất giữa đòi hỏi đào tạo thiêng liêng và đời sống nội tâm luôn phải được đặt lên địa vị ưu tiên. Đào tạo thường xuyên phải đề cập tới các vấn đề thiêng liêng, tham dự vào đời sống Giáo Hội như những tác nhân canh tân giáo thuyết và nghiệp vụ, cũng như hiện tại hóa đặc sủng của Hội Dòng.

**e. Tính Quyết định của Tự Đào Tạo**

Việc đào tạo sẽ mất đi hiệu quả của nó, nếu nó không bao hàm sự tham gia cá nhân của ứng sinh, nghĩa là sự tự đào tạo của chị. Chính vì thế, Đức Gioan Phaolo II đã nhắc nhở rằng chính ứng sinh là nhân tố cần thiết và không thể thay thế được trong việc đào tạo của chính mình: “*Tự đào tạo là tối quan trọng trong tất cả mọi công cuộc đào tạo, kể cả đào tạo linh mục. Không ai có thể thay thế chúng ta trong sự tự do có trách nhiệm mà chúng ta có được như là những nhân vị độc đáo”* (John Paul II, *Pastores Dabo Vobis* 69)

Vâng, tự đào tạo là yếu tố quyết định đưa tới thành công trong việc đào tạo thiêng liêng. Mặc dù Chúa Thánh Thần là tác nhân tuyệt hảo trong việc đào tạo này, ứng sinh phải hoàn toàn tự do đón nhận tác động định hình Ngài. Cũng thế, hoạt động của các nhà đào tạo khác nhau sẽ chỉ “*trở nên thực sự và đầy đủ hiệu quả, nếu ứng sinh cống hiến sự cộng tác chân thành và xác tín của chính chị vào công cuộc đào tạo này*.”

Quan niệm Á Châu “không thầy đố mầy làm nên” ngày nay đã được thay đổi: nếu không có sự thực hành của trò thì những giáo điều và lý thuyết của thầy chỉ là những lời hoa mỹ thôi. Điều rất quan trọng là việc đào tạo phải cung cấp cho ứng sinh cách suy nghĩ mới, cách sống mới, cách hành động mới, cách yêu thương mới và cách làm chứng mới cho Tin Mừng. Nhưng điều còn quan trọng hơn nữa là việc tự đào tạo này phải đem sự hiểu biết hữu ích đó ra thực hiện.

Sự cộng tác chặt chẽ giữa hai phía, đào tạo và tự đào tạo, là điều kiện tiên quyết cho mọi thành công, và dĩ nhiên với ơn Chúa nữa. Vì thế, Pastores Dabo Vobis đòi hỏi: “*Các ứng sinh... phải hết sức ý thức chuẩn bị chính mình để đón nhận ơn Chúa và đem ra thực hành, biết rằng Giáo Hội và thế giới đang rất cần đến họ”* (John Paul II, *Pastores Dabo Vobis* 82)

(Slideshow BÀI HỌC QUÉT LÁ)

**Còn tiếp**

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP - GIÁ TRỊ CỦA SỰ TỬ TẾ?**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 51**

**VĂN HOÁ GIAO TIẾP** - **GIÁ TRỊ CỦA SỰ TỬ TẾ ?**



**1. LỜI CHÚA :** Thánh Phao-lô khuyên tín hữu Cô-lô-xê : “Anh em hãy ăn ở khôn ngoan với người ngoài; Hãy tận dụng thời buổi hiện tại**. Lời nói của anh em phải luôn luôn mặn mà dễ thương, để anh em biết đối đáp sao cho phải** **với mỗi người”.** (Cl 4,5-6).

**2. CÂU CHUYỆN : LỄ TÂN TỬ TẾ NHƯỜNG PHÒNG RIÊNG CHO KHÁCH.**

Ở một thành phố nhỏ ven biển, vào lúc đêm khuya, có một đôi vợ chồng cao niên lỡ đường phải đi đến từng khách sạn gần biển hỏi thuê phòng. Nhưng ở đâu cũng không còn phòng trống. Khi đến khách sạn cuối đường, nhân viên lễ tân không đành lòng để đôi vợ chồng già phải lang thang ngoài trời đêm lạnh lẽo, nên đã dẫn họ đến một căn phòng và nói : “Khách sạn hiện không còn phòng trống. Mời hai bác nghỉ tạm tại phòng này. Cháu rất tiếc hiện không còn phòng nào khác tốt hơn”. Hôm sau, khi họ đến thanh toán, anh nhân viên lễ tân liền nói : “Hai bác không cần trả tiền đâu ạ, vì căn phòng đó là phòng riêng của cháu. Chúc hai bác một chuyến du lịch vui vẻ !”

Thì ra, nhân viên lễ tân đó đã ***sẵn sàng ngủ đêm tại sảnh tiếp tân của khách sạn để nhường phòng riêng cho khách*.** Cặp vợ chồng hết sức cảm động nói : “Chàng trai trẻ à, cậu là nhân viên lễ tân khách sạn tốt nhất mà chúng tôi đã từng

gặp đấy. Sau này cậu nhất định sẽ được đền đáp xứng đáng !”. Chàng trai cũng chỉ mỉm cười đáp lại và sau khi tiễn họ ra cửa, anh không còn nhớ đến câu chuyện đó.

Bỗng vào một ngày mùa hè, anh ta đã nhận được một bức thư, trong đó có kèm theo một tấm vé mời anh đi du lịch đến New York. Anh đã đi và tìm đến khách sạn theo địa chỉ ghi trong vé mời. Thì ra đây là một khách sạn rất đẹp của hai vợ chồng đã được anh ta tiếp đón trong đêm khuya cách đó ít lâu. Họ là đôi vợ chồng tỷ phú rất giàu có. Sau chuyến đi ấy họ đã mua được một khách sạn mới xây và quyết định chọn anh nhân viên tử tế kia làm giám đốc khách sạn. ***Nhờ tính tình vui vẻ thân thiện, luôn quan tâm giúp đỡ mọi người, nên anh đã có cơ hội thuận lợi trở thành giám đốc một khách sạn hạng sang tại một thành phố lớn Hoa Kỳ.***

**3. SUY NIỆM :**

- Một người tử tế là *“****người******thân thiện, hào phóng và biết quan tâm đến người khác***”. Tử tế còn ám chỉ một người ***làm việc cẩn thận, chu đáo*** như câu nói của người trên thường căn dặn nhân viên cấp dưới : “Anh hãy cố gắng làm mọi việc cho tử tế nhé !”.

- Xã hôi chỉ bình an khi người với người biết cư xử tử tế với nhau, biết ***ứng xử thân thiện và luôn quan tâm đến người khác*** chứ không chỉ ích kỷ lo cho mình; Trong công việc,nhân viên tử tế sẽ ***làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, làm mọi việc cẩn thận chu đáo và luôn được cấp trên đánh giá tốt.***

- Trong giao tiếp xã hội, ngoài một số nhân viên công quyền làm việc nghiêm túc, vẫn còn không ít nhân viên có hành vi ***sách nhiễu dân chúng*** khi xử lý các vụ việc lỗi luật an toàn giao thông; Một số nhân viên bệnh viện đã đòi người nhà nạn nhân phải lập tức ***đóng tiền viện phí trước khi nạn nhân được cấp cứu***, khiến nhiều nạn nhân đã bị chết oan vì không đóng tiền kịp thời. Nhiều vụ án tham nhũng liên quan đến việc ***quản lý các lô đất vàng*** khiến một số quan chức cao cấp thành phố phải ngồi tù… Các hành vi này đã làm soi mòn lòng tin của dân chúng…

- Như vậy, tử tế không những ám chỉ người ứng xử thân thiện, làm việc nghiêm túc chu đáo… mà còn bao gồm cả những người ***có tinh thần trách nhiệm, dám can đảm đấu tranh*** để loại trừ cái xấu cái ác trong xã hội nữa.

**4. SINH HOẠT :** Giả như bạn ở trong hoàn cảnh nhân viên lễ tân của khách sạn trong câu chuyện trên, bạn sẽ ***làm gì để cũng được khách hàng đánh giá là một nhân viên tử tế và có tinh thần trách nhiệm cao*** *?*

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho mỗi người chúng con biết ***ứng xử thân thiện*** với những người chúng con gặp gỡ tiếp xúc. Xin cho chúng con biết ***luôn nghĩ đến người khác và nhiệt thành đáp ứng nhu cầu*** của họ. Xin cho chúng con biết ***chu toàn nhiệm vụ được trao*** cách nghiêm túc, để gây được thiện cảm với mọi người và góp phần xây dựng xã hội chúng con đang sống ngày một an toàn sạch đẹp hơn, công bình nhân ái và hạnh phúc hơn.- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**Đối với người Kitô hữu phương tây ở thế kỷ XXI này thì tin vào Chúa Kitô có ý nghĩa gì, thưa cha?**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

**CHUYỆN VỀ TẬP SÁCH “DẪU VẬY THÌ VẪN CỨ TIN” CỦA TÁC GIẢ JOSEPH MOINGT S.J. (TT) - NGÀY THỨ HAI - TỪ ĐỨC TIN VÀO CHÚA KITÔ ĐẾN CÁC GIÁO ĐIỀU TRONG GIÁO HỘI**

[](javascript:showpopup('file=article/1717474229.jpg'))

**Đối với người Kitô hữu phương tây ở thế kỷ XXI này thì tin vào Chúa Kitô có ý nghĩa gì, thưa cha?**

Theo như tôi thấy thì cả chuyện tin vào Đức Giêsu lẫn tin vào người anh chị em quanh chúng ta đều có vấn đề…và đều suy giảm từng ngày…Bản thân tôi, tôi cho rằng có một sự liên đới giữa hai niếm tin ấy : người ta thấy mình tin vào Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô như thế nào thì người ta cũng cảm nhận một sự bắt buộc phải tin vào người anh chị em mình như thế, chẳng hạn người anh em cùng khốn ở ngay bên cạnh mình…Nhưng nếu người ta đánh mất đức tin của mình vào Thiên Chúa của Đức Kitô…thì không dám bảo rằng ngay tức thì người ta cũng đánh mất niềm tin của mình vào tha nhân, nhưng tin vào tha nhân lúc này trở thành một điều gì đó rất khó…Tại sao vậy ? Thưa…tại vì tha nhân gây khó chịu cho tôi, tha nhân tìm cách sát hại tôi, tha nhân tìm cách đánh cướp địa vị của tôi, tha nhân không để cho tôi yên…Nếu bạn thấy  rủng rỉnh đủ để tự khoản đãi chính mình một bữa ăn ra trò, bạn sẽ không thích thú gì khi thấy ngay cạnh khung cửa nhà hàng một người anh em đứng đấy với bàn tay sần xùi chìa ra với mọi người ra vào…Cái hình ảnh tội nghiệp ấy gây khó chịu, phải không? Và rồi cuối cùng thì người ta buộc phải “mời” vị khách không mong muốn ấy rời đi !!! Tôi nghĩ rằng, thưa bạn, đấy cũng là sự thật về Thiên Chúa của Đức Kitô đấy – điều mà Michel de Certeau đã cảm thấy sẽ xảy ra cách rõ ràng : Đức Giêsu bị xóa sổ nơi những người cùng khốn !!!

Tôi xin phép được gắn kết cơn khủng hoảng đức tin này với cơn khủng hoảng về các thứ khoa học phương tây được Husserl công bố…khi ông chứng minh rằng  ông nhận thấy tư tưởng tây phương ở thế kỷ XX có nguy cơ đánh mất tầm nhìn của mình vào cực vô cùng của tinh thần…Tư tưởng hy lạp vạch ra cho ông ta thấy cái cực vô cùng ấy…Thế nhưng như vậy đã đủ chưa ? Tư tưởng hy lạp là một tư tưởng chứa đầy sự hiện diện của những thần minh. Thần minh của triết học, nhưng không chỉ có vậy. Socrate tin tưởng vào Vị Thiên Chúa duy nhất và không muốn dâng lễ vật lên các vị thần của Thành Phố. Có một sự thông đồng rất gần gũi nào đó giữa tư tưởng về Thiên Chúa và Thành Phố - sự gần gũi ấy đưa đến việc hợp luật hóa sự tồn tại của Thành Phố…Các thẩm phán trong Thành Phố đã kết án tử Socrate. Tôi cảm nhận nghe được lời than vãn của Antigone đứng trước bản án có một âm hưởng thời sự rất lớn ở thời đó và ở mọi thời : phải chăng con người là nạn nhân của một định mệnh nhất định do các thần minh định đoạt ? Lý lẽ của Chính Quyền có ở trên quyền con người của cá nhân  không ?

Kitô giáo – thủa khai sinh – đã thổi bùng lên thứ tôn giáo của xã hội…và là thứ tôn giáo không có một “môi trường” riêng, bởi hình thành trong Do thái giáo, nhưng chỉ thực sự là Kitô giáo khi tách rời khỏi Do Thái giáo – thực vậy, không những chỉ bị tách rời mà thôi nhưng Kitô giáo còn bị săn lùng khắp nơi khắp chốn…

*Thưa quý độc giả - càng đi sâu vào tác phẩm, người viết càng nhận ra là tác phẩm được viết cho người Công Giáo phương tây…và nói đến các vấn đề đặc thù của Công Giáo phương tây…Chính vì thế, người viết sẽ chọn những vấn đề chung chung và gần gũi với Công Giáo Việt Nam để chia sẻ…Cũng may là từng vấn đề nhằm trả lời cho từng câu hỏi…nên việc chọn lựa cũng tương đối dễ dàng…Thỉnh thoảng đương nhiên cũng có những ngắt quãng…hơi đột ngột…Mong thông cảm…*

**Đây đó trong những trao đổi trước, cha đã nhấn mạnh về tầm quan trọng của các sách Tin Mừng, nghĩa là của Tân Ước, đối với người Kitô hữu…Vậy Cựu Ước thì sao? Đâu là lợi ích mà Cựu Ước mang lại?**

Đối với người Kitô hữu chúng ta, Kinh Thánh trước tiên được coi là ký ức của Đức Giêsu : Ngài luôn luôn trích dẫn Kinh Thánh…và cũng trong Kinh Thánh, Ngài đọc và nhận ra trước cái phận số, cái định mệnh của chính mình…Kinh Thánh cũng là ký ức của cácTông Đồ và các Thánh Sử - các ngài đã hiểu và đã dạy về Đức Giêsu qua ánh sáng của Cựu Ước, ánh sáng mà chúng ta cũng phải nhận ra thật rõ để có thể hiểu những gì được viết về Ngài – Đức Giêsu Kitô…

Lúc này thì việc hiểu biết về Cựu Ước thật ra đang trong tình trạng có những thay đổi…Sự hiểu biết ấy không ngừng trở thành vấn đề kể từ khi có những khởi đầu trong ngành chú giải dựa vào những tìm tòi có tính khoa học, nghĩa là từ  thế kỷ XVI, nhưng tình trạng có vẻ dồn dập hơn từ khi có những cuộc đào bới khảo cổ ở thế kỷ vừa qua, từ cuộc khám phá và việc tìm cách đọc những ghi chú, những sử biên niên, những tài liệu thư viện, những bản viết tay, những di tích lịch sử và tất cả các dấu vết còn lại của những nến văn hóa cổ xưa của Ai cập, Mésopotamia, Do Thái…Những tác phẩm rất mới hiện nay đặt lại vấn đề về khoa viết sử Kinh Thánh, và những tác giả rất nghiêm túc đã thẳng thắn nói về “*tính hư cấu*” trong Kinh Thánh, và cả về gốc gác của dân Do Thái nữa (xem trong Shlomo Sand, Comment le peuple juif fut inventé, Fayard, 2008, traduit de l’ébreu, NdE)…Cho nên Kinh Thánh Cựu Ước có muôn vàn những vấn đề đối với các sử gia, các nhà chú giải, và các thần học gia…Và vì thế một sự hiểu biết tốt về lịch sử và việc trước tác Kinh Thánh là vô cùng cần thiết để hiểu được về tư tưởng tôn giáo, về luật lệ, về nghi thức thờ phượng, và dĩ nhiên là về mạc khải của Kinh Thánh Cựu Ước…

**Nghĩa là sao, thưa cha?**

Bạn à, ngày nay chúng ta biết rõ rằng toàn bộ các sách Ngũ Thư đã được bịa ra vào thế kỷ VI – V trước kỷ nguyên của chúng ta, và tất cả những câu chuyện về các Tổ Phụ, câu chuyện xuất hành ra khỏi Ai Cập và cuộc khải hoàn vào đất Canaan…đều được xếp vào những loại chuyện huyền thoại…Đối với nhà thần học thì Cựu Ước không còn được coi là số một trong việc chứa đựng những sự thật có tính cách giáo điều nữa, mà chỉ là một tổng hợp rộng rãi bao gồm những tường thuật dữ kiện, những lời tiên tri liên quan gần với lịch sử của các triều đại Israel và Yuđa, các hướng dẫn cử hành các nghi thức và đạo đức…mà gốc tích cũng như tính cổ xưa nay bị đặt lại vấn đề…Dĩ nhiên Cựu Ước cũng  cho thấy là một tôn giáo vốn chứa đựng một giáo lý rất đẹp về Thiên Chúa, đặc biệt là trong các ngôn sứ, và Kitô giáo đã tiếp nhận di sản ấy, nhưng việc việc thực hành lại trở thành đối tượng của một sự phản kháng mãnh liệt từ các ngôn sứ, và điều ấy cũng mang tính cách giáo dục rất tốt cho các Kitô hữu thời của chúng ta hộm nay…Nghĩa là bà con Công giáo chúng ta nhận ra rằng nhờ Cựu Ước kể lại câu chuyện về ơn cứu độ mà Tân Ước nhận ra vai trò kết thúc của mình; và kỹ thuật biên soạn lịch sử hiện giờ cho thấy dân Israel chưa bao giờ biết đến ơn cúu độ…theo kiểu mà dân tộc ấy nghĩ ra trong cái quá khứ huyền thoại của mình, dưới những nét vẽ về một dân tộc được bảo vệ chống lại các kẻ thù và được đổ tràn những ơn lành của vị Thiên Chúa rất riêng của dân tộc mình. Các nhà thần học Công giáo phải quan tâm đến tất cả những khám phá ấy – những khám phá  buộc phải đặt lại vấn đề về năng lực nhận thức về lịch sử ơn cứu độ…cũng như khái niệm về ơn cứu độ vẫn được Giáo Hội giảng dạy…

**Dù là với những kho tài liệu mang nội dung như thế đó – nhưng tại sao Kinh Thánh vẫn giữ được tầm quan trọng phải có đối với người Kitô hữu?**

Với người Kitô hữu, Kinh Thánh chính là ký ức của Đức Giêsu, là lịch sử của Người, là *phả hệ* của Người, và cũng là tôn giáo Người thực hành, đồng thời đại để là nguồn tư tưởng của Người, là sứ mệnh, là ý tưởng về Thiên Chúa cũng như về tương quan của Người với Thiên Chúa, hay ít ra thì cũng là *môi trường* từ đó Người có được mối liên kết với Thiên Chúa. Cựu Ước rất quan trọng bới vì Đức Giêsu luôn dựa vào đấy, Người đã từng tìm cách để hiểu biết chính mình dựa trên cái nền tảng của “lịch sử thánh” này. Người đã tìm hiểu về số phận mình và coi những gì đã từng xảy ra với các ngôn sứ…thì cũng *sẽ xảy ra* với chính mình…Và Cựu Ước cho thấy là Thiên Chúa không “*đột nhiên*” quyết định việc chăm lo cho con người đâu. Hạn từ “đột nhiên” - “soudain trong tiếng Pháp” và “subito trong tiếng La tinh” – là một hạn từ xuất hiện trong các cuộc tranh luận giữa người Công giáo và thuyết dị giáo Marcion – xuất hiện vào giữa thế kỷ II…và muốn cắt đứt mọi mối tương quan giữa Cựu và Tân Ước, chủ trương Thiên Chúa chỉ vừa mới tự mạc khải nơi Đức Giêsu *một cách bất ngờ*…Không, Thiên Chúa của Đức Giêsu không phải là một Vị Thiên Chúa *mới mẻ*… không ai biết đến trước khi Đức Giêsu cho chúng ta biết về Người…Điều đó chứng tỏ mối tương quan giữa Thiên Chúa và nhân loại là một mối tương quan xưa cũ rồi, xưa cũ có lẽ còn hơn cả mối tương quan được diễn tả trong Giao Ước Đầu Tiên…Và điều đó buộc phải đặt để vị Thiên Chúa của người Do Thái ngang hàng với các vị thần minh vùng Lưỡng Hà : Người là *một trong số các vị thần minh ấy*…thì làm sao mà có thể trở thành duy nhất được ? Thiên Chúa của Đức Giêsu – Đấng đồng hóa với Thiên Chúa của người Do Thái – không hề quăng bỏ tất cả các vị thần minh khác vào chốn hư không…để mà chiếm lấy địa vị của họ, nhưng cho thấy rằng Người ở trên đường tự mạc khải chính mính qua tất cả các thần minh sau này được coi là thần minh giả và rằng – từ muôn muôn thủa – Người tiếp cận con người qua tất cả các tôn giáo…

Và rất là thú vị khi kỹ thuật biên soạn lịch sử Kinh Thánh mới mẻ sau này cho chúng ta thấy rằng Yahvé -  Thiên Chúa của người Do Thái – đã xuất hiện trong lịch sử vào khoảng thế kỷ X ( hay sớm hơn) trước kỷ nguyên Công giáo và xuất hiện giữa một khối các vị thần minh khác của vùng Trung Đông, và Người là một trong những vị thần nhỏ nhất, được tin tưởng và tôn thờ như bao nhiêu vị thần của các dân tộc khác và ở giữa các vị thần khác, nhưng rồi – trước cuộc hồi hương sau lưu đày và vào quãng thế kỷ VI – là  thời điểm của truyền thống Giavê thắng thế - đồng thời cũng là thời điểm các ngôn sứ đề cao việc thờ phượng Giavê Thiên Chúa duy nhất và tối cao…Và từ đấy, Giavê không chỉ là Vi Thần cao cả hơn các thần minh khác…mà Người còn là Thiên Chúa duy nhất…

Tất cả những điều đó cho thấy Thiên Chúa duy nhất – Đấng tự mạc khải mình nơi Đức Giêsu vào một thời gian nào đấy và trong một nơi chốn nào đó ở giữa vũ trụ này  - thì Người cũng đã từng mạc khải chính mình qua các thần minh của đa thần giáo với một cách thế hoàn toàn khác với việc Người tự mạc khải nơi Đức Giêsu – Người không rẫy bỏ bất cứ một dân tộc nào vì những niềm tin sai lệch của họ, và Người tìm cách để mọi người có thể nhận biết Người như Vị Thiên Chúa duy nhất với chỉ một nỗi băn khoăn  thôi: đấy là làm sao để kết hợp tất cả nhân loại nên một…Đó mới chính là điều phải suy nghĩ về nền văn minh hôm nay : nhân loại đã trải qua nền giáo dục của mình khi đặt mình trong ngôi trường của Thiên Chúa, và sau khi đã đặt để niềm tin của mình nơi vô số các thần minh này/khác cũng như vị thần thổ địa của mỗi quốc gia, thì đã đến lúc phải đặt để niềm tin của mình nơi Thiên Chúa duy nhất – Vị Thiên Chúa duy nhất của một gia đình nhân loại duy nhất…Và , thưa bạn, đấy là Kitô giáo – con đường bắt rễ tử Do Thái giáo, trải qua các tôn giáo cổ xưa nhất của thế giới xưa – và hôm nay ý thức về việc phải trải rộng tầm nhìn của mình để tầm nhìn ấy mang mặc  tính phổ quát…cho toàn thể…

Và điều đó không có nghĩa là phải đưa Đức Giêsu quay trở lại với quê hương Do Thái  hay Đạo Công giáo trở lại với Do Thái giáo – bởi người Kitô hữu đã được giải thoát khỏi chế độ nệ luật qua cái chết của Đức Giêsu – Đấng bị lên án nhân danh Lề Luật, và hành vi giải thoát, giải phóng này đã trở thành hành vi nền tảng của Kitô giáo – hành vi dứt khoát không cho phép Kitô giáo quay trở lại với chế độ của các thứ nghi thức tế tự trước đây nữa, nghĩa là quay trở lại với quy chế của các tôn giáo cổ xưa. Và vì thế Cựu Ước là mối tương quan của Đức Giêsu với lịch sử của con người và việc Thiên Chúa đến với con người qua giòng lịch sử ấy…Chính vì vậy nên Kitô giáo phải giữ mối tương quan với Kinh Thánh Cựu Ước, và dĩ nhiên là với dân Do Thái nữa, bởi trong hôm nay họ vẫn là chứng nhân về những gì đã xảy ra cho Đức Kitô…Cho nên tôi dám nói rằng tầm quan trọng của Cựu Ước nằm ở chỗ nhắc lại cho Kitô giáo về điều mà họ không được phép vấp phạm nữa – nghĩa là người ta không được phép rơi vào lại cái ngày xưa nữa, bởi cái ngày xưa chỉ là để chuẩn bị cho cái mới mẻ, cái hôm nay…Nếu chúng ta quay trở lại với Cựu Ước…và chúng ta làm như vậy vì đấy là quê hương của Đức Giêsu…thì mục đích cũng chỉ để là khám phá ra cái Mới vốn đã từng được mạc khải ở đấy, và học để chính mình được cái Mới ấy đưa chúng ta đến với sự mới mẻ liên tục phát triển giúp chúng ta cận kề ngày một hơn với Thiên Chúa…Việc chú giải Cựu Ước bởi cái Mới cũng buộc chúng ta giải thích lại cái Mới trong sự mới mẻ của thời đại, của hôm nay…

Nói cách khác, Kitô giáo không chỉ là tôn giáo mà thôi, càng không phải là tôn giáo như các tôn giáo khác : đấy là tất cả ý nghĩa của sự giải phóng khỏi khoản luật đã từng mang lại cái chết cho Đức Giêsu nhân danh Lề Luật…Đấy là hành vi mang tính nền tảng của Kitô giáo…Cho nên vấn đế quan trọng là Kitô giáo phải giữ cho bằng được mối tương quan của mình với Cứu Ước để rối – qua Cựu Ước – Kitô giáo bảo đảm  được mối tương quan của mình với tất cả các tôn giáo khác trên thế giới – những tôn  giáo cổ xưa cũng như hiện đại – và cũng chính vì vậy mà Kitô giáo phải tái nối kết những tương quan bằng hữu cũng như thân thuộc với dân tộc Do thái hiện nay; đồng thời Kitô giáo cũng không để mình quay trở lại với chế độ nô lệ Lề Luật, không để cho mình rơi vào tình trạng tuân phục hệ thống những tôn giáo của các thời đại cổ xưa, bởi vì Kitô giáo – nhân danh Thiên Chúa – là tôn giáo mang lại sự giải thoát con người khỏi tất cả những cái ách tôn giáo…để con người có thể trở nên một dân tộc, một nhân loại…

Đồng thời cùng với việc vượt qua phong cách tôn giáo hình thức, Kitô giáo được Đức Giêsu mời gọi để trở thành hành vi *tôn thờ đích thật Thiên Chúa trong tinh thần và sự thật* (Ga 4, 23) – mặc dù cho đến bây giờ, người ta vẫn chưa có thể biết được sự việc ấy sẽ đưa Kitô giáo đến đâu, và đấy chính là điều mà cơn khủng hoảng tôn giáo hiện nay buộc chúng ta phải suy nghĩ. Bà con Kitô hữu phải giữ Giáo Ước cũ…bởi Giao Ước mới đã có sẵn đây rồi…và là Giao Ước thai sinh từ Giao Ước cũ – Giáo Ước mới có sẵn đấy như một sự mới mẻ tuyệt đối luôn luôn thúc đẩy để có được những tiến triển mới mẻ khác nữa…Chính trong nhãn giới ấy mà – với người Kitô hữu - Kinh Thánh  có một ý nghĩa khác với Kinh Thánh người Do Thái đọc trong não trạng gắn kết với những gì mang tính cách đặc quyền đặc lợi và hoàn toàn cá biệt của Do Thái giáo…Qua việc đi từ Tân đến  Cựu Ước, người Kitô hữu thấy mình được mời gọi giải thích lại cái Đạo của chính mình…để tránh cho Đạo khỏi trở thành một thứ Luật Lệ mới : chính bằng cách đó mà người Kitô hữu – từ những bản văn Cựu Ước -  có thể làm cho bung ra sự mới mẻ luôn tươi sáng của Tin Mừng…

**Ln. Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THÓI QUEN…LÀM BAO PHEN ĐỔI MỚI CUỘC SỐNG BẤP BÊNH, THÊM LÚN SÂU…**

***Lm Đaminh Hương Quất***

Sáng nay theo định kỳ, tớ và quý Dì đi trao Mình Thánh Chúa Giêsu cho Bệnh nhân- Người Già cả...

Vào khu Nam Miên...

Mới bước tới cổng, đứa con trai nói:

- Bố con đi chơi rồi !

- Chơi là sao! Sáng nay biết là ngày cho Rước Lễ mà...

- Bố con dạo này mạnh khỏe, sáng nào cũng đi chơi, tập thể dục...

Ông Già bị đột quỵ nhẹ, giờ có sức mà đi chơi (thể dục), mừng quá.

Tớ nói ông trùm, nếu Bệnh nhân khỏe, đi lại tốt thì nói đi Lễ- Rước Lễ trong Nhà nguyện tu sở của Nhà Dòng Ngôi Lời cách đó vài trăm mét, khỏi phải đợi đến định kỳ mới được Rước Lễ...

Ông trùm tiếp tiến sâu vào vùng Nam miên.

Một Dân Thánh Trung Niên nhưng gầy gò, ốm yếu...

Bất ngờ, Dân Thánh bệnh nhân đang quần đùi, mặc áo phanh ngực, nằm võng xếp cạnh hiên nhà...

Tớ đánh tiếng:

- Bác chuẩn bị Rước Lễ nhé, vào chuẩn bị quần áo chỉnh tề (mặc quần dài)...

Thấy Anh xuống võng dáng đi khệch khạc, siêu vẹo... Nghĩ bệnh nhân ốm yếu, tớ nói nhỏ ông Trùm ra dìu phụ đỡ Anh vào Nhà...

Chị Vợ dễ thương dẫn Anh từ phòng trong lên Phòng khách chuẩn bị 'nghi thức'...

Chị Chân tình:

- Chồng con mới uống rượu...

'*Rượu hả, liệu còn tỉnh táo...*', tớ thầm nghĩ và ra gần 'thân chủ'...

Anh nói vài câu, thấy mùi rượu nồng nặc…

- Anh say thế này, còn đâu tỉnh táo để ý thức rước Lễ nữa...

Và tớ 'từ khước' cho Rước Lễ, bảo lần sau ngày Rước Lễ cần chuẩn bị tỉnh táo, không có uống rượu, nếu thấy mùi rượu là sẽ không có chuyện Rước Lễ.

Chị vợ than khổ vì Chồng hay rượu chè, bảo bỏ mà chẳng chịu bỏ (à quên, Anh chỉ có mê rượu thôi chứ không có ... chè trong này nhé)

Mới tuổi trung niên, bình thường tuổi còn sung sức, khỏe mạnh...mà thân thể tàn tạ, bệnh tật thế này, rõ là do 'ma men' tàn phá.

Thấy quan tài mà không chịu đổ lệ...

Hoặc có 'đổ lệ' (phía Vợ đúng hơn) nhưng không bỏ được thói quen đã đạt trình 'tín đồ' bác đế.

Thế mới hay, tập một thói quen tốt đã là rất khó... Bỏ đi một thói quen xấu cũng...trày da tróc vẩy...

Kẻ hèn nhược không dễ thắng đâu.

Thế mới hay, Giác ngộ đã khó nhưng bỏ đi cái được giác ngộ- biết sai, biết nguy hại rất khó khi đã tạo thành thói quen... Nhất là thói quen đó đã đúc bê tông thành ý thức hệ, còn nắm bạo quyền, gắn liền quyền tiền...

Có té ngã, có lật ghế... chửa chắc sáng mắt sáng lòng (!)

Con người không làm được, khó làm được, nhưng có ơn Chúa, biết cậy dựa nơi Chúa thì lại dễ dàng, chẳng phải là vấn đề gì ghê ghớm…

Đáng sợ nhất…

Đã khó, bất lực, đã chây lì sự dữ như sỏi đá... mà còn ngạo kiêu loại Chúa ra nữa... thì chẳng còn biết nói gì nữa.

Sám hối- Đổi mới đời sống... để Chủ Dân được hưởng *'độc lập- tự do- hạnh phúc*' đích thực, sánh với Cường quốc Năm châu thành...

Không phải hy vọng trăm năm mới có (như một đại quan nào đó nói), mà là chẳng bao giờ có.

Và Công Lý chỉ là diễn viên hài, đúng chuẩn 'chân lý' từ trực quan sinh động.

 (Nước Mỹ vĩ đại bởi các Cha già' lập quốc của họ biết cậy dựa vào Đức Chúa, biết mở Kinh Thánh- Lời Chúa để được hướng dẫn khi gặp khó khăn, trái ý...

Đồng Tiền của họ- có sức mạnh giao dịch thuộc hàng đầu thế giới, nơi mỗi đồng tiền ấy, đều có lời Tín Thác *'In God we Trust- Chúng tôi tin cậy nơi Đức Chúa'*

Nước Mỹ đang loạn, đạo đức có nguy cơ băng hoại với đám thổ tả, văn hóa thức tỉnh...

Nhưng Đức Chúa không bỏ rơi những ai còn Tín Thác nơi Cha Trời...

Chợt nhớ Tồng thống thứ 45 Donald J.Trump- Một Dân Thánh Kitô hữu mới bị ám sát, có bàn tay Chúa che chở, chỉ bị sây sát nhẹ.

Chính Tổng thống Trmp xác tín: ‘*Chỉ duy có Chúa mới ngăn chặn được điều khó tin này*’[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/" \l "m_4121628386393641665__ftn1" \o ").

Nghĩa là Nước Mỹ vẫn còn người- nhiều người còn biết cậy dựa vào Chúa, dùng Sức Mạnh Chúa chiến thắng đầm lầy tà ác.

Và Tin Mừng Hy vọng không tắt...

Và chắc chắn Ngọn Đuốc Tin Mừng này sẽ bừng sáng, đẩy lui Bóng đen sự dữ hay dùng 'dân chủ- Chủ Dân- nhân dân' tuyên truyền lừa Dân, mà thực vì đảng phản Dân...

**Có thể Doald.J.Trump chính là Tổng Thống Quốc Khánh nước Mỹ** (Tổng thống thứ 47, 4-7 chính là Ngày Quốc Khánh Nước Mỹ)

Tạ ơn Chúa !

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. ♣ Ga 18, 3 “Cơ đội”: (x. Mt 27, 27). [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Ga 18, 6: Tin Mừng Mt, Mc, và Lc trình bày việc Giuđa nhận diện Chúa Giêsu bằng một nụ hôn, Tin Mừng Ga trình bày Chúa Giêsu mạc khải Thiên Tính của Ngài. (Xin xem Ga 8, 24). [↑](#footnote-ref-2)
3. ♣ Ga 19, 2 Theo Tin Mừng Mt 27, 28, những người lính cho Chúa Giêsu mặc áo đỏ. Trong Mc 15, 17 và Ga 19, 2 họ cho Chúa Giêsu mặc áo tím. Theo truyền thống Rôma thì hai màu này thường dùng cho các bậc vua chúa. Vì thế Giáo Hội cũng dùng hai màu này cho hàng chức sắc cao cấp. [↑](#footnote-ref-3)
4. ♣ Ga 19, 14 Giờ thứ sáu tức giữa trưa (x. Mt 20, 3-6). [↑](#footnote-ref-4)
5. ♣ Ga 19, 39 “Một dược”: {x. Mt 2, 11). [↑](#footnote-ref-5)
6. ♣ Ga 20, 16 “Rabbuni” cùng gốc chữ với “Rabbi”, là cách xưng hô với một bậc thầy có nhiều thâm niên hoặc uy tín. Rất ít bậc thầy trong Do Thái Giáo thời Chúa Giêsu được gọi với tước hiệu này. Chữ này cũng có cách viết khác là “Rabboni” (Mc 10, 51) hoặc “Rabbouni”. [↑](#footnote-ref-6)
7. Công đồng Vatican II, ***Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong Thế giới ngày nay***, số 53 [↑](#footnote-ref-7)
8. Công đồng Vatican II, ***Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong Thế giới ngày nay***, số 58 [↑](#footnote-ref-8)
9. Nguyễn Thị Tuyết Thanh & Nguyễn Thụy Ngọc Quỳnh, ***Văn hóa Xưng hô trong Giao tiếp***, nguồn: *https://thanhdiavietnamhoc.com/van-hoa-xung-ho-trong-giao-tiep* [↑](#footnote-ref-9)